

TAM QUỐC

DIỄN
NGHĨA

Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TẬP

12



Tác giả: LA QUÁN TRUNG
Dịch giả: PHAN KẾ BÌNH
Hiệu đính: BÙI KỶ

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 12

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
CÔNG TY VĂN HÓA ĐÔNG A

Tranh bìa: *Trước khi qua đời, Khổng Minh dặn dò
Khương Duy...*

*Bìa do họa sĩ Tạ thục Bình trình bày.
Tranh bìa và minh họa: chụp lại trong bộ tranh truyện "Tam Quốc"
của hai họa sĩ Trung-quốc: Từ chính Bình và Từ hồng Đại.*

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI NHĂM

Mã Tốc trái lệnh mất Nhai-dinh

Vô hủu gầy đàn đuổi Trọng-đạt

Ngụy chủ sai Trương Cáp làm tiên phong theo Tư-mã Ý; một mặt sai Tân Tử, Tôn Lễ, hai người dẫn năm vạn quân ra giúp Tào Chân.

Tư-mã Ý dẫn hai chục vạn quân ra cửa ải hạ trại, mời Trương Cáp đến dưới trướng thương nghị rằng:

- Gia-cát Lượng binh sinh cẩn thận, không dám hấp tấp làm việc gì. Nếu phải tay ta dùng binh, thì trước hết ra hang Tý-ngọ, đến tắt Tràng-an, thì lấy được đã lâu rồi. Hắn không phải là vô mưu, chỉ vì không dám làm liều đó thôi. Nay hắn đem quân ra Tà-cốc, lại lấy My-thành; nếu lấy My-thành, tắt chia binh làm hai đường, một đường lại lấy Cơ-cốc. Ta đã đưa hịch sai Tử-dan giữ vững My-thành, giặc đến không nên ra đánh. Lại sai Tôn Lễ, Tân Tử chặn giữ cửa hang Cơ-cốc, hễ quân địch đến, thì kéo kỳ binh ra mà đánh.

Cáp hỏi:

- Nay đô đốc tiến binh lên mặt nào?

Ý nói:

- Ta vốn biết mé tây núi Tần-linh, có một con đường gọi là Nhai-dinh. Cạnh đó, có thành Liệt-liều. Hai xứ ấy đều là cổ hòng đất Hán-trung. Gia-cát Lượng khinh Tử-dan không phòng bị, tắt từ con đường ấy tiến sang. Nay ta cho người đến tắt đó cướp lấy Nhai-dinh, nhìn thẳng về ải Dương-bình không bao xa nữa. Gia-cát Lượng nếu biết ta chặn mất đường cốt yếu nghẽn lối vận lương, thì một miền

Lũng-tây không sao giữ vững được, tất phải rút ngay về Hán-trung. Nếu hấn rục rịch rút lui ta mang quân lên ra các đường nhỏ mà đánh, chắc sẽ được to. Nếu hấn không về ta chặn lấp hết đường nhỏ các nơi, chỉ trong một tháng là quân địch cạn lương, phải chết đói cả. Gia-cát Lượng chắc bị ta bắt không sai.

Trương Cáp nghe ra, lay phục xuống đất, nói:

- Đô đốc thực là thần toán!

Ý nói:

- Tuy vậy Gia-cát Lượng không ví như Mạnh Đạt đâu, tướng-quân làm tiên phong chớ nên khinh tiến; phải truyền cho các tướng men theo mé tây núi, xa xa mà dò thám, không thấy quân phục, sẽ tiến binh lên; nếu coi thường, trễ nải, tất mắc phải mẹo ngay đây!

Trương Cáp vâng lời, dẫn quân đi.

Khổng Minh đang ở trong trại Kỳ-son, sực có thám mã ở Tân-thành về báo rằng:

- Tư-mã Ý đi gấp đường đất, tám ngày đã đến Tân-thành. Mạnh Đạt chưa kịp gỡ trò gì, lại bị Thân Đàm, Thân Nghi, Lý Phụ, Đặng Hiến làm nội ứng, bởi thế đã bị giết chết. Nay Tư-mã Ý rút quân về Tràng-an cùng với Trương Cáp kéo lại cự nhau với ta.

Khổng Minh giật mình, nói:

- Mạnh Đạt mưu việc không cẩn thận chết đã đành rồi. Nhưng nay Tư-mã Ý ra cửa ải, tất lại chặn mất yếu đạo Nhai-đỉnh của ta. Các tướng có ai dám dẫn quân ra giữ Nhai-đỉnh không?

Mã Tốc xin đi.

Khổng Minh nói:

- Nhai-đỉnh tuy nhỏ, nhưng rất hệ trọng. Nếu lơ ra để

mất thì đại quân của ta đều vất đi cả đó. Người tuy biết thao lược, nhưng ở đó không có thành quách hiểm trở gì, thực khó giữ đấy!

Mã Tốc nói:

- Tôi từ thuở nhỏ thuộc lâu binh thư, thông hiểu binh pháp, không giữ nổi được một xứ Nhai-đình hay sao?

Khổng Minh nói:

- Tư-mã Ý không phải là tay tầm thường, lại có danh tướng Trương Cáp làm tiên phong. Ta e người không địch nổi.

Mã Tốc nói:

- Không kể Tư-mã Ý, Trương Cáp làm chi, cho đến cả Tào Tuấn đến, cũng không ngại gì! Nếu có lầm lỡ, cả nhà tôi xin chịu tội.

Khổng Minh nói:

- Trong quân không phải là việc bền!

Mã Tốc nói:

- Tôi xin lập quân lệnh trạng.

Khổng Minh nghe lời, bắt Mã Tốc làm giấy cam kết, rồi bảo rằng:

- Ta cho người hai mươi nhăm vạn tinh binh và một thượng tướng đi giúp đỡ nhà ngươi.

Bèn gọi Vương Bình lại dặn rằng:

- Ta vốn biết người xưa nay cẩn thận, vậy ủy thác cho việc to này, người phải hết lòng gìn giữ cho cẩn thận. Hễ hạ trại, phải tìm chỗ yếu đạo, khiến quân giặc không đi lọt được. Hạ xong trại, phải vẽ địa đồ rõ cả bốn bề tám mặt, đem về cho ta coi. Phàm việc gì, phải thương lượng cùng nhau mà làm, không nên coi thường. Nếu giữ được xứ ấy chắc chắn, thì là công thứ nhất ta lấy Trảng-an đó.

Hai người lạy từ, dẫn quân đi.

Khổng Minh sợ hai người ấy sơ suất gì chẳng bèn gọi Cao Tường đến dặn rằng:

- Mé đông bắc Nhai-đình, có một tòa thành gọi là Liệt-liểu; đó là một lối nhỏ trong xó núi, nên đóng quân lập đồn. Ta cho người một vạn quân ra đó mà đóng, hễ Nhai-đình nguy cấp thì đổ đến mà cứu.

Cao Tường dẫn quân đi.

Khổng Minh thì nghĩ Cao Tường không phải đối thủ với Trương Cáp, phải có một viên đại tướng đóng ở mé dưới Nhai-đình mới có thể giữ được. Bèn sai Ngụy Diên đem quân đóng đồn ở mé sau Nhai-đình.

Diên nói:

- Tôi làm tiên bộ, lẽ nên cho đi trước phá giặc mới phải, sao lại cho vào ngồi chỗ rảnh thế này?

Khổng Minh nói:

- Đi trước phá giặc, là việc của tướng nhỏ. Nay sai người ra tiếp ứng Nhai-đình, chặn đường yếu của Dương-bình, để giữ vững cổ họng Hán-trung. Đó là việc to, sao gọi nhàn rảnh được? Người chớ coi thường mà làm lỡ việc lớn của ta. Người phải ghi lòng để dạ mới được.

Ngụy Diên mừng rỡ, kéo quân đi.

Khổng Minh bấy giờ mới hơi vững dạ, gọi Triệu Vân, Đặng Chi vào dặn rằng:

- Nay Tư-mã Ý cầm quân, so với trước kia khác nhau nhiều. Hai người, mỗi người dẫn một toán quân ra hang Tà-cốc để làm nghi binh. Nếu gặp quân Ngụy, hoặc đánh, hoặc không đánh, để cho giặc hồ nghi, không biết đâu mà lần. Còn ta sẽ mang đại quân, từ hang Tà-cốc đến tắt lấy My-thành. Nếu được My-thành thì Tràng-an cũng phá xong.

Hai người vâng lời, dẫn quân đi.

Khổng Minh sai Khương Duy làm tiên phong kéo ra Tà-cốc.

Mã Tốc, Vương Bình dẫn quân đến Nhai-đình; xem xong địa thế, Tốc cười nói:

- Thừa tướng cả lo quá chừng! Một chỗ xó núi hẻm này, quân Ngụy đâu dám đến mà sợ!

Vương Bình nói:

- Tuy quân Ngụy không dám đến, nhưng ta nên cấm trại giữ con đường ngã năm này.

Tốc nói:

- Giữa đường không phải chỗ hạ trại; gần đây có một trái núi bốn mặt liên tiếp với nhau, lại có cây cối, rộng rãi. Thật là trời cho ta chỗ hiểm trở này, nên đóng đồn trên đó là hơn.

Bình nói:

- Tham quân nghĩ sai mất rồi! Nếu đóng ở giữa đường, đắp nên thành lũy, dầu quân giặc có mười vạn, cũng không sao đi qua được. Nay nếu bỏ chỗ yếu đạo này, đóng quân ở trên núi, ví dù quân Ngụy kéo đến vây kín bốn mặt thì cứu làm sao?

Tốc cười, nói:

- Thực là kiến thức đàn bà! Binh pháp dạy rằng: “Đứng trên cao trông xuống dưới mà đánh, dễ như chẻ tre”. Nếu quân Ngụy đến đây, ta đánh cho một mống cũng không về được.

Bình nói:

- Tôi theo thừa tướng đi đánh trận đã nhiều, mỗi khi đến đâu, ngài đều chỉ bảo cho. Nay tôi coi núi này là chỗ tuyệt địa. Nếu quân Ngụy chặn mất đường lấy nước ăn uống thì quân ta chẳng phải đánh cũng rồi bết.

Tốc nói:

- Chớ nói càn. Tôn tử có câu: “Bỏ vào đất chết rồi mới sống”. Nếu quân Ngụy chặn đường lấy nước, quân Thục tất nhiên phải liều chết mà đánh. Một người sẽ địch nổi trăm người. Ta học binh thư chán ra rồi đây. Thừa tướng mọi việc còn phải hỏi đến ta, sao người cứ ngang ngạnh làm vậy?

Bình nói:

- Có phải tham quân muốn đóng trên núi thì chia cho tôi nửa quân, để lập một trại nhỏ ở dưới mé tây núi, làm thế ý dõc. Nếu quân Ngụy đến, còn có thể cứu nhau được.

Mã Tốc không nghe. Bõng đầu cư dân trong núi, từng đàn từng lũ chạy đến báo tin quân Ngụy đã tới nơi. Vương Bình muốn từ đi. Mã Tốc nói:

- Có phải người không nghe lời ta, thì cho người năm nghìn quân ra đó mà lập trại. Khi phá xong quân Ngụy, đến trước mặt thừa tướng, đừng hòng chia công của ta đấy!

Vương Bình dẫn quân cách núi mười dặm hạ trại, rồi vẽ địa đồ sai người đi kíp về báo với Khổng Minh, thuật chuyện Mã Tốc tự ý cắm trại trên núi.

Tư-mã Ý ở trong thành, sai con thứ là Tư-mã Chiêu đi trước do thám tình hình, nếu Nhai-dinh có phòng bị rồi thì đóng quân lại không tiến vội. Tư-mã Chiêu phụng lệnh đi thám một hồi, về báo rằng:

- Ở Nhai-dinh có quân giữ rồi.

Ý than rằng:

- Gia-cát Lượng thực là thần nhân, ta không bằng được!

Chiêu cười, nói:

- Phụ thân cố sao lại ngã lòng làm vậy? Con chắc rằng Nhai-dinh lấy dễ như bõn.

Ý nói:

- Mày sao dám nói khoác như thế?

- Con đã đến xem tận nơi, thấy ở giữa đường, không có đồn ải nào, chỉ thấy quân đóng cả ở trên núi, cho nên biết là dễ phá.

Ý mừng, nói:

- Nếu quân Thục đóng cả ở trên núi, thì là trời cho ta thành công đây!



- Mày sao dám nói khoác như thế?

Bèn thay áo, dẫn hơn trăm kỵ, thân hành đến xem. Đêm hôm ấy, trời tạnh, trăng sáng, Ý đến thẳng dưới núi, đi xung quanh xem khắp một lượt, mới về.

Mã Tốc ở trên núi, trông thấy cười, rằng:

- Số mày còn sống, thì chớ có đến vây núi mà lỡ!

Liên truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Hễ có quân đến vây núi, cứ nhìn lên đỉnh lúc nào thấy phát lá cờ đỏ thì bốn mặt đổ xuống mà đánh.

Tư-mã Ý về trại, sai người dò xem tướng giữ Nhai-đỉnh là ai. Người dò thám báo rằng:

- Tướng giữ Nhai-đỉnh tên là Mã Tốc, em Mã Lương.

Ý cười, nói:

- Đồ ấy chỉ có hư danh, chớ tài thì tầm thường lắm. Không Minh dùng người ấy, làm gì chẳng lỡ việc!

Ý lại hỏi ở cạnh Nhai-đỉnh có quân nào nữa không.

Thám mã bẩm:

- Ở mé tây núi ấy mười dặm, có Vương Bình cắm trại ở đó.

Ý mới sai Trương Cáp giữ chặn đường Vương Bình đến cứu. Lại sai Thân Đàm, Thân Nghi dẫn hai đạo quân vây núi; trước hết chặn đường ra lấy nước, đợi cho quân Thục rối loạn rồi mới đánh.

Mã Tốc ở trên núi trông ra, thấy quân Ngụy đặc ngàn man dã, tinh kỳ đội ngũ rất là nghiêm chỉnh. Quân Thục rụng rời hết vía, không ai dám xuống núi. Mã Tốc ngồi trên đỉnh núi, phe phẩy lá cờ đỏ, quân tướng chỉ nhìn nhau đưa đẩy, không ai nhúc nhích. Tốc nổi giận, chém luôn hai tướng. Quân sĩ sợ hãi, phải cố sức ào xuống núi. Nhưng xuống đến nơi, thấy quân Ngụy vẫn đứng vững, không động dấy, lại vội vã chạy trở lên. Mã Tốc thấy việc không xong, sai quân giữ vững cửa trại, chỉ còn chục quân ngoài đến cứu.

Vương Bình thấy quân Ngụy đến vây núi, mang quân lại cứu, bị Trương Cáp đánh chặn lại, Bình ít quân, địch không nổi, phải rút về.

Quân Thục bị vây từ giờ thìn đến mãi giờ tuất; ở trên núi không có nước, quân sĩ đói khát, trong trại nháo nhác. Đến nửa đêm, quân Thục ở mé nam mặt núi, mở toang cửa trại xuống hàng Ngụy. Mã Tốc quát ngăn lại cũng không được. Tư-mã Ý lại sai người đốt lửa xung quanh núi, quân sĩ lại càng rối ruột lăm. Mã Tốc biết thế giữ cũng chẳng được, phải dắt tàn binh liều chết đánh xuống mé tây núi mà tháo đường chạy. Tư-mã Ý mở đường tha cho Mã Tốc chạy thoát. Trương Cáp dẫn binh đuổi theo, ước ba chục dặm, bỗng thấy mé trước mặt trống đánh, tù và thổi rầm rĩ, rồi một toán quân kéo đến, để cho Mã Tốc đi khỏi, lại chặn đường đánh nhau với Trương Cáp. Cáp trông ra là Ngụy Diên, liền quay binh chạy trở về. Diên thừa thế đuổi theo, lại cướp được Nhai-đỉnh, đuổi hơn năm chục dặm nữa, quân phục ở đâu

hai bên reo ầm cả lên, tả Tư-mã Ý, hữu Tư-mã Chiêu, lên ra mé sau lưng Ngụy Diên đánh ập lại. Trương Cáp cũng quay binh đánh vào. Ngụy Diên xông xáo không sao ra được. Đang khi nguy cấp, may có Vương Bình dẫn một toán quân xông vào đánh cứu. Diên mừng, nói:

- Thôi, ta lại được sống rồi!

Hai tướng hợp binh làm một, đánh rất một trận quân Ngụy mới chịu lui. Hai tướng vội vàng về trại. Đến nơi, đã thấy toàn cờ hiệu quân Ngụy. Thân Đàm, Thân Nghi tự trong trại đánh ra. Vương Bình, Ngụy Diên lại chạy về thành Liệt-liêu, đến với Cao Tường. Bấy giờ, Cao Tường nghe tin mất Nhai-dinh, bèn khởi hết quân ở Liệt-liêu đến cứu. Nửa đường gặp Diên, Bình hai tướng thuật lại sự việc. Cao Tường nói:

- Đêm hôm nay ta đến cướp trại Ngụy, để lấy lại Nhai-dinh.

Chiều hôm ấy, quân Thục chia làm ba đường. Ngụy Diên dẫn quân đi trước, đến thẳng Nhai-dinh, không thấy một người nào; Diên nghi lắm, không dám tiến vội, phải đóng quân ở cửa ô bên đường, chờ xem làm sao. Một lát, thấy Cao Tường đến. Hai người bàn bạc với nhau, không biết quân Ngụy ở chỗ nào, mà cũng chẳng thấy Vương Bình đến. Đang ngần ngừ chưa biết nghĩ sao, bỗng một tiếng pháo nổ, lửa sáng rực trời, trống đánh chuyển đất, quân Ngụy ào ào kéo ra, vây chặt Ngụy Diên, Cao Tường vào giữa trận. Hai người hết sức xông xáo, không sao ra thoát. May lại được Vương Bình dẫn quân từ bên sườn núi xông vào đánh cứu, mới cùng nhau chạy về thành Liệt-liêu. Gần đến nơi, lại thấy một toán quân kéo đến, trên cờ hiệu đề mấy chữ: "Ngụy đô đốc Quách Hoài".

Nguyên là Quách Hoài bàn nhau với Tào Chân, sợ Tư-mã Ý một mình lập nổi công to, nên cùng nhau đem quân đến lấy Nhai-dinh. Đến nơi thấy Tư-mã Ý, Trương Cáp đã

lấy được rồi, bèn dẫn quân tắt sang thành Liệt-liễu. Vừa gặp ba tướng Thục chạy về, hai bên đánh nhau to một trận, quân Thục tổn hại rất nhiều. Ngụy Diên lo ải Dương-bình sơ suất gì chẳng, mới cùng nhau kéo cả về giữ.

Quách Hoài thu quân, mừng rỡ báo với các tướng rằng:

- Ta tuy không lấy được Nhai-đỉnh, nhưng cướp được thành Liệt-liễu này, cũng là một công to.

Nói đoạn, dẫn binh đến dưới thành gọi cửa. Bỗng trên thành nổ một tiếng pháo, cờ quạt dựng lên rầm rập. Trên lá cờ to có đề mấy chữ “Bình tây đô đốc Tư-mã Ý”.

Tư-mã Ý, ngồi trên chòi cao, cười âm lên rằng:

- Quách Bá-tế lại đây sao chậm chạp thế?

Quách Hoài giật mình, nói:

- Trọng-đạt tai quái thực, ta chịu không bằng!

Liền vào thành ra mắt Tư-mã Ý.

Ý nói:

- Nay Nhai-đỉnh đã lấy được rồi, Gia-cát Lượng tắt nhiên phải chạy. Ông nên trở về, cùng với Tử-dan đuổi theo quân Thục mà đánh.

Quách Hoài nghe lời, trở ra về.

Ý gọi Trương Cáp bảo rằng:

- Tử-dan, Bá-tế sợ ta lập được công to, cho nên cũng lại cướp thành trì. Ta không muốn thành công một mình làm gì, cũng là bờ ngõ may gặp đó thôi. Ta chắc Ngụy Diên, Vương Bình, Mã Túc, Cao Tường đã về giữ ải Dương-bình rồi. Nếu ta đến lấy ải ấy, Gia-cát Lượng theo sau chụp đánh quân ta, lại hóa ra ta mắc mẹo mất. Binh pháp có nói: “Quân chạy về chỗ đuổi, giặc túng thế chỗ theo”. Người nên đi men đường nhỏ, lên ra hang Cơ-cốc mà tiến binh. Ta dẫn quân đến cự quân giặc ở hang Tà-cốc. Nếu giặc thua chạy, ta cũng không nên đuổi quá, cứ chặn nửa đường mà đánh, tắt cướp được nhiều lương thảo.

Trương Cáp theo lời, dẫn một nửa quân đi. Tư-mã Ý hạ lệnh cho quân theo đường Tây-thành, ra hang Tà-cốc. Tây-thành tuy là một huyện nhỏ trong xó núi, nhưng là chỗ quân Thực chứa lương và là đầu mối của ba quận: Nam-an, Thiên-thủy, An-định. Nếu được thành ấy, ba quận kia cũng lấy xong. Vì thế, Ý để Thân Đam, Thân Nghi ở lại giữ thành Liệt-liểu, rồi dẫn đại quân kéo đi.

Nói về Khổng Minh, từ khi sai Mã Tốc ra giữ Nhai-đỉnh trong bụng vẫn áy náy không yên. Sực có Vương Bình sai người đưa bản địa đồ đến. Khổng Minh ngồi trên kỷ mở ra xem, bỗng đập tay xuống án, thất kinh mà rằng:

- Mã Tốc không biết gì, làm hại mất quân ta rồi!

Tả hữu hỏi làm sao, Khổng Minh nói:

- Ta xem trong đồ bản này, Tốc bỏ mất yếu lộ, mà đem lập trại trên núi. Ví dù quân Ngụy kéo đến, bốn mặt vây núi, chặn mất đường lấy nước của ta, thì không đầy hai ngày, quân sĩ tự nhiên nhốn nháo cả. Nếu Nhai-đỉnh mất, ta biết về đâu bây giờ?

Trưởng sử Dương Nghi thưa rằng:

- Tôi tuy bất tài cũng xin ra thay cho Mã Ấu-thường.

Khổng Minh bèn dặn dò Dương Nghi các phép lập trại. Dương Nghi sắp sửa đi, thì có tin về báo rằng:

- Nhai-đỉnh và Liệt-liểu mất cả rồi!

Khổng Minh giẫm chân xuống đất, than rằng:

- Việc to hỏng mất, đó thực là lỗi tại ta!

Vội vàng gọi Quan Hưng, Trương Bào vào dặn rằng:

- Hai người, mỗi người dẫn ba nghìn tinh binh, lẻn theo đường nhỏ núi Vô-công; nếu gặp quân Ngụy, không nên ra cự, chỉ đánh trống hò reo, tự khắc nó phải sợ mà chạy. Đợi khi quân ta rút hết rồi các người sẽ vào cửa Dương-bình mà về.

Lại sai Trương Dực đi trước sửa sang cửa Kiếm-các để dự bị đường về; mật truyền hiệu lệnh cho quân thu xếp sẵn các đồ hành trang, để sắp lên đường; sai Mã Đại, Khương Duy đi chặn hậu, phải phục quân trong hang núi, đợi cho đại quân qua hết, rồi mới được thu quân về. Khổng Minh lại sai người tâm phúc chia đường ra loan báo với quan lại, quân dân ba quận Thiên-thủy, Nam-an, An-định, dời vào cả Hán-trung và sai người tâm phúc đến Ký huyện, đưa mẹ già Khương Duy vào Hán-trung.

Khổng Minh phân phát đầu dê, dẫn năm nghìn quân ra huyện Tây-thành để chuyển vận lương thảo.

Bổng đầu hơn mười tin dồn dập về báo rằng:

- Tư-mã Ý dẫn mười lăm vạn đại quân, kéo đến Tây-thành đông như kiến.

Bấy giờ không còn viên đại tướng nào đi kèm với Khổng Minh cả, chỉ có một bọn quan văn, mà trong số năm nghìn quân theo Khổng Minh, thì đã chia một nửa cho đi vận lương về trước rồi, còn vền vẹn có hai nghìn rưỡi người ở trong thành. Các quan nghe tin ấy, ai nấy đều mất vía, ngẩn mặt ra nhìn nhau.

Khổng Minh trèo lên mặt thành đứng xem, quả nhiên thấy bụi bay mù mịt, quân Ngụy chia làm hai đường kéo đến.

Khổng Minh truyền cho các tướng rằng:

- Nội bao nhiêu tinh kỳ phải ngã cả xuống. Quân sĩ đâu cứ giữ dấy, không được nhốn nháo; nếu ai dám thậm thọt ra vào, hoặc là nói năng to tiếng thì chém lập tức. Bốn cửa thành cứ việc mở toang ra, mỗi cửa cất hai chục tên lính, ăn mặc giả làm cư dân quét tước dọn dẹp. Nếu quân Ngụy đến, không được kinh hãi gì; ta khác có phép khu xử!

Khổng Minh mặc áo cánh hạc, đội khăn lượt, đem hai tiểu đồng và cắp một cái đàn trèo lên địch lầu, ngồi tựa vào bao lơn, đốt hương gảy.

Tiền quân Ngụy đến nơi, thấy vậy, không dám đến gần, vội báo với Tư-mã Ý. Ý cười, không tin, mới dùng quân lại, phi ngựa đến đứng tận đằng xa nhìn xem, quả nhiên thấy Khổng Minh ngồi trên địch lâu, miệng cười tươi như hoa, đốt hương đánh đàn, tả có một đồng tử cầm bảo kiếm, hữu có một đồng tử cầm phát trần, đứng hầu hai bên. Ngoài cửa thành, vài chục dân phu, cúi đầu quét dọn tấp nập, tựa hồ như không có chuyện gì cả.

Ý xem xong, lấy làm nghi lắm, liền đến trung quân, sai đổi hậu quân làm tiền quân, nhằm đường Bắc-sơn rút chạy.

Tư-mã Chiêu nói:

- Hoặc giả Gia-cát Lượng không có quân, cho nên bày trò ra thế, cố sao phụ thân lại rút quân ngay?

Ý nói:

- Gia-cát Lượng xưa nay cẩn thận, chưa từng dám làm



... Khổng Minh đem hai tiểu đồng, cắp một cái đàn, trèo lên địch lâu, ngồi tựa bao lơn, đốt hương gảy đàn.

liều. Nay cửa thành mở toang thế kia, tất có quân mai phục. Quân ta nếu tiến chắc là mắc mọ, chúng mày biết đâu, nên lui ngay!

Bởi thế, quân hai đường đều lui chạy cả. Khổng Minh thấy quân Ngụy đi xa rồi, vỗ tay cười âm lên. Các quan ai cũng ngơ ngác, hỏi rằng:

- Tư-mã Ý là danh tướng nước Ngụy. Nay cầm mười lăm vạn quân đến đây, trông thấy thừa tướng phải vội rút quân chạy là có làm sao?

Khổng Minh nói:

- Đó là hấn đồ rằng ta xưa nay cẩn thận, không dám làm liều, cho nên trông thấy quang cảnh như thế, nghi ta có phục binh, mới rút quân về. Ta không phải là muốn bày trò nguy hiểm thế đâu, cũng là bất đắc dĩ đấy thôi. Người này tất dẫn quân chạy ra đường nhỏ, núi Bắc-sơn, ta đã sai Hưng, Bào hai người chờ sẵn ở đấy rồi.

Chúng đều phục và nói:

- Thừa tướng huyền cơ, quỷ thần cũng không biết đâu mà lường! Giá như chúng tôi, thì đã phải bỏ thành mà chạy rồi.

Khổng Minh nói:

- Quân ta chỉ có hai nghìn rưỡi người, nếu bỏ thành chạy, thì trốn làm sao cho kịp. Tư-mã Ý nó chẳng tóm cổ ráo ư?

Nói đoạn, vỗ tay cười khúc khích mà rằng:

- Nếu ta là Tư-mã Ý tất không chịu rút quân về vội!

Bèn truyền lệnh cho dân cư Tây-thành, kéo cả vào Hán-trung, đoán thế nào Tư-mã Ý cũng còn đến lần nữa. Nói về Tư-mã Ý, khi chạy ra đường núi Vô-công, bỗng nghe sau núi tiếng reo âm ỉ, trống đánh vang lừng. Ý ngảnh lại bảo với hai con rằng:

- Đó, chúng bay chẳng bảo tiến binh vào đi? Nếu không chạy mau, thì mắc phải mọ rồi nhé!

Khi ấy quân Thục kéo lại, cờ hiệu Trương Bào, quân Ngụy quăng cả gương giáo mà chạy. Đi chưa đầy thôi đường nữa, lại thấy trong hang núi tiếng reo ầm ầm, trống, tù và om sòm, rồi dưới cờ hiệu, Quan Hung dẫn quân ủa ra. Quân Ngụy không biết quân Thục nhiều ít đường nào, bỏ cả xe lương, xô nhau chạy trốn.

Tư-mã Ý thấy trong hang núi chỗ nào cũng có quân Thục, không dám đi ra đường lớn, phải quay về Nhai-đình.

Tào Chân bấy giờ nghe tin Khổng Minh rút quân về, vội vàng kéo quân đuổi theo. Bỗng dẫu mé sau núi nổ một tiếng pháo, quân Thục kéo đến đông đặc, đại tướng là Khương Duy, Mã Đại. Chân giật mình, vội thu quân về, thì tiên phong Tản Tào đã bị Mã Đại chém chết. Chân dẫn quân lui thủi chạy mất. Quân Thục đi luôn đêm về Hán-trung.

Triệu Vân, Đặng Chi phục binh ở trong đường Cơ-cốc nghe tin Khổng Minh truyền lệnh đem quân về, Vân bảo Chi rằng:

- Quân Ngụy nếu biết ta rút, tất nhiên đuổi theo. Ông nên mang cờ hiệu của ta, từ từ lui về trước, còn để mặc ta đi sau; ta cú lũng thưng bước một, khắc tự hộ tống lấy được.

Đặng Chi nghe lời, dẫn quân lui về trước.

Nói về Quách Hoài, từ khi ở Nhai-đình, dẫn quân trở về Cơ-cốc, gọi tiên phong là Tô Ngung dặn rằng:

- Thục tướng Triệu Vân, khoẻ mạnh không ai địch nổi, người phải cẩn thận giữ gìn. Nếu hấn rút quân về tất có mẹo mực, muốn đuổi theo, phải có ý tứ mới được.

Tô Ngung mừng rỡ, nói:

- Nếu đồ đốc tiếp ứng cho tôi, tôi xin bắt sống Triệu Vân đem về nộp.

Liên dẫn ba nghìn quân tiên bộ kéo vào hang Cơ-cốc. Dần dần Ngung đuổi kịp quân Thục, thấy bên cạnh núi phát phối lá cờ đỏ để hiệu Triệu Tử-long. Tô Ngung vội vàng thu quân rút lui.

Đi chưa được vài dặm, tiếng reo nổi lên ầm ầm, một toán quân tràn ra, viên đại tướng tể ngựa xông lại quát to lên rằng:

- Mày có biết Triệu Tử-long là ai không?

Tô Ngung giật mình, không biết ra sao vì vừa thấy cờ hiệu Tử-long đi trước, nay lại có Tử-long ở đây. Ngung trở tay không kịp, bị Tử-long đâm một giáo ngã ngựa, quân sĩ tan vỡ chạy cả.

Vân phá xong quân Ngụy, lại cứ thông thả kéo đi. Chợt có bộ tướng của Quách Hoài là Vạn Chính đuổi theo. Vân dừng ngựa cầm giáo đứng sững giữa đường, đợi tướng kia đến giao phong. Quân Thục đi trước về khỏi ba chục dặm rồi. Vạn Chính biết là Triệu Vân, không dám tiến lên nữa. Vân đợi mãi đến gần tối, mới quay ngựa từ từ đi về. Một lát Quách Hoài đến, Vạn Chính kể chuyện Triệu Vân vẫn hùng dũng như xưa, bởi thế không dám đuổi theo. Hoài truyền lệnh quân sĩ đuổi gấp. Vạn Chính dẫn vài trăm tráng sĩ lại đuổi theo. Đi giữa cánh rừng, bỗng thấy tiếng quát to lên rằng:

- Triệu Tử-long ở đây!

Quân Ngụy rụng rời hết vía, hơn một trăm tên ngã ngựa, còn bao nhiêu trèo qua núi mà chạy. Vạn Chính gượng lại đánh, bị Vân bắn một phát tin vào chòm mũ. Chính sợ hãi, ngã lộn xuống khe núi. Vân cầm giáo trở bảo rằng:

- Tao hãy tha chết cho mày, về bảo thằng Quách Hoài đến đây mau mau!

Vạn Chính được thoát, chạy trở về. Vân hộ tống xa trượng về hết cả Hán-trung, dọc đường không mất mát một tí gì. Tào Chân, Quách Hoài lại thu nhặt tàn quân trở lại.

Bấy giờ quân Thục đã về hết cả Hán-trung rồi. Tư-mã Ý lại kéo quân đến Tây-thành thì chẳng còn gì nữa. Đòi dân ở đấy vào hỏi, họ nói là Khổng Minh chỉ có hai nghìn rưởi quân ở trong thành, không một tướng võ nào, chỉ có mấy quan văn ở lại, mà cũng chẳng có mai phục gì cả. Dân ở trong núi Võ-công nói là Quan Hưng, Trương Bào mỗi người chỉ có ba nghìn quân, hò reo trong núi, cho quân Ngụy khiếp sợ mà chạy đó thôi, chớ không dám đánh nhau.

Ý nghe xong, than rằng:

- Ta không sao bằng được Khổng Minh!

Bèn vỗ về quân dân các xứ, rồi dẫn quân về Trảng-an, vào châu Ngụy chủ. Ngụy chủ nói:

- Bấy giờ lại khôi phục được các quận ở Lũng-tây, đó toàn là công của người cá!

Ý tâu rằng:

- Nay quân Thục ở cả Hán-trung, chưa tiêu trừ hết. Tôi xin lĩnh đại binh, hết sức thu phục Tây Xuyên, để báo ơn bệ hạ.

Tào Tuấn mừng lắm, sai Tư-mã Ý lập tức cất quân đi.

Chợt có một người bước ra tâu rằng:

- Tôi có một kế này, đủ định xong được cả Thục, Ngô.

Đó là:

Tướng sĩ Thục-trung vừa rút khỏi,

Vua tôi Ngụy-bắc lại bàn mưu.

Chưa biết người dâng mẹo là ai, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI SÁU

Khổng Minh gạt lệ chém Mã Tắc

Chu Phương cắt tóc lửa Tào Hưu

Lại nói, người hiền kế ấy là quan thượng thư Tôn Tư.

Tào Tuấn hỏi rằng:

- Người có kế gì hay vậy?

Tư tâu rằng:

- Khi xưa, đức Thái tổ Vũ hoàng đế, lúc đánh Trương Lỗ, nguy ngập rồi mới nên, ngài có bảo quần thần rằng: “Đất Nam-trịnh thật là nhà ngục của trời”. Đường Tà-cốc là một chỗ hang đá năm trăm dặm, không phải là nơi dùng võ được. Nay nếu khởi hết quân thiên hạ đánh Thục, thì Đông Ngô tất lại vào ăn cướp. Chi bằng sai đại tướng chia quân ra giữ các nơi hiểm yếu; nuôi sức lực cho khoẻ, chẳng qua vài năm, Trung-quốc sẽ mỗi ngày một thịnh lên. Ngô, Thục hai nước, tất tàn hại lẫn nhau, bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, há chẳng phải là kế tất thắng ư? Xin bệ hạ xét cho.

Tuấn hỏi Tư-mã Ý rằng:

- Lời bàn ấy thế nào!

Ý tâu:

- Lời Tôn thượng thư phải lắm!

Tuấn mới sai các tướng chia giữ các nơi hiểm yếu; để Quách Hoài, Trương Cáp lại giữ Trảng-an, đại thưởng cho ba quân, rồi xa giá trở về Lạc-dương.

Khổng Minh về đến Hán-trung, điểm tính quân sĩ, thấy

thiếu Triệu Vân và Đặng Chi, trong bụng lo lắng, liền sai Quan Hưng, Trương Bào, mỗi người dẫn một toán quân ra tiếp ứng. Hai tướng sắp đi, chợt có tin báo Triệu Vân, Đặng Chi đã về đến nơi, không thiệt hại một tên quân nào, mà khí giới, lương thảo cũng không mất mát tí gì.

Khổng Minh mừng lắm, thân dẫn các tướng ra đón. Triệu Vân vội vàng xuống ngựa, lạy nói:

- Tướng bị thua trận trở về, dăm đầu phiến nhọc đến thừa tướng ra tiếp?

Khổng Minh đỡ dậy, nói:

- Đó là tự ta không biết kẻ hay người dở, mới đến nỗi này. Binh tướng các xứ đều bị tổn hại, duy Tử-long không thiệt một người một ngựa nào, là có làm sao?

Đặng Chi thưa rằng:

- Tôi dẫn quân đi trước, một mình Tử-long đi đoạn hậu, chém tướng lập công, quân giặc khiếp sợ, bởi thế quân tư khí giới không mất mát tí gì!

Khổng Minh khen rằng:

- Thế mới thực là tướng quân!

Bèn tặng Triệu Vân năm chục cân vàng, và thưởng cho quân của Triệu Vân một vạn tấm lụa.

Vân nói:

- Ba quân không ai được một tác công nào, chúng tôi đều có lỗi cả. Nếu bằng linh thưởng, té ra thừa tướng thưởng phạt không minh. Vậy xin hãy gửi của ấy vào kho, đợi đến sang đông, thưởng cho quân sĩ cũng chưa muộn.

Khổng Minh than rằng:

- Khi tiên đế hãy còn, thường vẫn khen bụng dạ Tử-long. Nay quả như thế thực!

Từ đó lại càng kính trọng Triệu Vân lắm.

Chợt có tin báo Mã Tốc, Vương Bình, Ngụy Diên, Cao Tường cùng đến.

Khổng Minh cho đòi Vương Bình vào trước mắng rằng:

- Ta sai người giữ Nhai-đình với Mã Tốc, có sao người không can hấn để đến nỗi lỡ việc?

Bình thưa:

- Tôi hai ba lần khuyên nên đắp thành đất ở giữa đường, cắm trại giữ gìn, nhưng tham quân nổi giận, nhất định không nghe. Bởi thế, tôi phải dẫn năm nghìn quân, cách mười dặm hạ trại. Quân Ngụy xông đến vây núi, tôi đến cứu hơn mười lần đều không vào được. Hôm sau, quân sĩ đã vỡ lở về hàng Ngụy nhiều lắm rồi. Quân của tôi có thể, phải đến cầu cứu Ngụy Văn-tràng. Đi nửa đường, lại bị quân Ngụy vây ở trong hang núi. Tôi liều chết đánh ra, về đến nhà thì quân Ngụy đã cướp mất trại, lại phải chạy ra thành Liệt-liêu. Đi đường gặp Cao Tường, mới chia quân làm ba đường đến cướp trại Ngụy, cũng mong lấy lại Nhai-đình. Nhân tôi thấy ở Nhai-đình, không có một tên quân nào canh đường; lên cao đứng xem thấy Ngụy Diên, Cao Tường đã bị vây, liền cứu hai tướng ra, rồi cùng với tham quân tụ quân một chỗ. Tôi sợ mất ả Dương-bình, bèn cùng nhau kéo về giữ cả đấy. Đó không phải là tôi không can. Thừa tướng không tin xin hỏi cả tướng sĩ mà xem.

Khổng Minh nghe xong, quát đuổi Vương Bình ra, rồi cho đòi Mã Tốc vào. Mã Tốc tự trối mình, quỳ trước tướng.

Khổng Minh nghiêm sắc mặt lại, mắng rằng:

- Người khoe từ thuở nhỏ học nhiều binh thư, quen hiểu chiến pháp. Ta mấy thứ đình ninh dặn người rằng Nhai-đình là nơi căn bản của ta. Người tình nguyện đem tính mệnh cả nhà cam đoan việc ấy. Nếu người biết nghe lời Vương Bình, thì can gì có vạ này? Nay hao quân tổn tướng,

mất đất hãm thành, toàn là lỗi tại người cả. Nếu không chiếu quân pháp, thì sao cho chúng biết sợ? Người đã phạm pháp, chớ có oán ta. Sau khi người chết rồi, mỗi tháng ta chu cấp lương lộc cho vợ con; người không phải buồn phiền làm chi nữa!

Nói đoạn, quát tả hữu lôi Mã Tốc ra chém.

Mã Tốc khóc, nói:

- Thừa tướng coi tôi như con, tôi cũng coi thừa tướng như cha. Tội tôi thật không dám chối rồi, nhưng xin thừa tướng nghĩ đến nghĩa vua Đế Thuấn khi xưa giết Cỗ mà dùng Vũ⁽¹⁾, thì tôi đâu chết xuống chín suối, cũng không dám oán hận gì!

Khổng Minh gạt nước mắt, nói:



- Ta với người tình nghĩa như anh em, con người cũng như con ta, không phải cần dạn nhiều lời...

(1) Ông Cỗ trị thủy thất bại, vua Thuấn đem giết đi, rồi dùng con ông Cỗ là Vũ đi trị thủy.

- Ta với người tình nghĩa như anh em. Con người cũng như con ta, không phải dạn nhiều.

Tả hữu điều Mã Tốc ra ngoài cửa viện, sắp chém. Tham quân Tưởng Uyển từ Thành-đô mới đến, thấy võ sĩ sắp chém Mã Tốc, giật mình kêu to lên rằng:

- Thong thả, đừng chém vội!

Rồi kíp vào ra mắt Khổng Minh, can rằng:

- Ngày xưa nước Sở giết Đắc-thần, mà Văn-công nhà Tấn hã dạ⁽¹⁾. Nay thiên hạ chưa yên, nếu giết một người mưu trí, chẳng đáng tiếc lắm ru?

Khổng Minh nói:

- Ngày xưa Tôn Vũ sở dĩ hay đánh được giặc, là bởi dùng phép nghiêm minh. Nay bốn phương đang lúc phân tranh, việc đánh chác còn nhiều, nếu bỏ phép tắc thì sao đánh được giặc?

Một lát, võ sĩ dâng đầu Mã Tốc dưới thềm. Khổng Minh khóc mãi không thôi.

Tướng Uyển hỏi rằng:

- Ấu-thường phải tội, đã chính pháp rồi, thừa tướng sao lại còn khóc?

Khổng Minh nói:

- Ta không phải là khóc Mã Tốc đâu. Ta nhớ khi tiên đế lâm chung ở thành Bạch-đế có dặn ta rằng: “Mã Tốc nói khoác quá sự thực, không nên đại dụng”. Nay đúng như lời ấy. Vì thế ta hối hận là không minh, lại nhớ đến tiên đế, cho nên đau lòng mà khóc đó thôi!

Tướng sĩ thấy nói vậy ai cũng cảm thương. Mã Tốc bấy giờ mới 39 tuổi.

Khổng Minh chém xong Mã Tốc, đem đầu hiệu lệnh các

(1) Thành Đắc-thần là đại tướng nước Sở, vì đi đánh Tấn thất bại, trở về bị buộc phải tự sát. Tấn Văn-công được tin, mừng rỡ vô cùng.

trại đầu đấy, lại khâu chắp vào thây, bỏ vào áo quan tống táng, tự viết bài văn để tế, rồi mỗi tháng cấp lương cho vợ con Mã Tốc tử tế.

Khổng Minh sai Tưởng Uyển dâng biểu lên hậu chủ, xin tự giáng chức thừa tướng của mình. Uyển về Thành-đô vào tâu với hậu chủ, dâng biểu của Khổng Minh lên. Hậu chủ mở ra xem. Biểu rằng:

“Thần vốn tài tầm thường, lạm giữ quyền lớn, thân cầm cờ mao, lưỡi việt, đồn đốc ba quân; không biết nghiêm phép luật mà làm việc cho cẩn thận, đến nỗi Nhai-đình xảy chuyện trái lệnh, Cơ-cốc có việc không hay. Đó là lỗi tự thân không biết dùng người, liệu việc tối tăm. Nghĩa Xuân thu trách tại một người, thần thực không trốn được tội ấy. Vậy xin tự giáng ba bậc, để phạt lỗi lầm. Thần hổ thẹn xiết bao, cúi đợi chiếu mệnh!”

Hậu chủ xem xong, nói:

- Được thua là việc thường, thừa tướng sao lại nói thế?

Thị trung Phí Vi tâu rằng:

- Tôi nghe trị việc nước, tất phải giữ phép làm trọng. Nếu phép không nghiêm, thì sao người ta chịu phục? Thừa tướng thua trận, xin giáng chức chính là phải lẽ.

Hậu chủ nghe lời, giáng chức Khổng Minh xuống làm hữu tướng quân, coi việc thừa tướng, tổng đốc quân mã như cũ. Đoạn sai Phí Vi mang chiếu đến Hán-trung.

Khổng Minh nhận chiếu giáng chức. Phí Vi sợ Khổng Minh hổ thẹn, mới tâu rằng:

- Dân trong Thục, khi nghe tin thừa tướng lấy được bốn huyện, ai cũng mừng rỡ.

Khổng Minh sầm mặt lại, nói:

- Ông nói thế làm gì? Được mà lại mất, thì khác chi không được? Ông tưởng lấy câu ấy mừng cho tôi, nhưng lại làm cho tôi thẹn thêm ra mà thôi!

Vĩ lại nói:

- Gần nay nghe thừa tướng mới được Khương Duy, thiên tử cũng mừng lắm.

Khổng Minh nói:

- Quân thua rút về, không lấy được một tấc đất nào, ấy là tội to. Được một Khương Duy, có thiệt gì cho nước Ngụy?

Vĩ nói:

- Thừa tướng hiện thống lĩnh mười vạn hùng sư, có ra đánh Ngụy nữa không?

Khổng Minh nói:

- Khi trước ta đóng ở Kỳ-sơn, Cơ-cốc; quân mình nhiều hơn quân giặc, mà giặc lại thắng mình; thế là không cốt gì quân nhiều, chỉ cốt một người chủ tướng mà thôi. Nay ta muốn giảm binh bớt tướng, sáng phép tỏ lỗi, nghĩ đường biến thông về sau này. Nếu không thế, quân nhiều cũng vô dụng. Từ nay về sau, các người ai có bụng lo xa việc nước, nên nâng sửa cái lỗi cho ta, trách điều ta không phải, như thế việc mới nên, giặc mới diệt và mới mong thành công được!

Phí Vĩ cùng các tướng, ai cũng chịu là phải. Phí Vĩ trở về Thành-dô. Khổng Minh ở Hán-trung, thương dân yêu lính, tập tành thao luyện, chế ra những đồ đánh thành vượt sông, chứa nhiều lương thảo, dự sẵn thuyền bè để mưu toan việc đánh dẹp.

Có mật thám báo tin ấy về Lạc-dương. Ngụy chủ triệu Tư-mã Ý vào thương nghị. Ý tâu rằng:

- Thục chưa nên đánh vội. Hiện nay, trời đang nắng lắm, quân Thục tất chưa dám ra. Nếu quân ta vào xa cõi Thục, họ giữ các nơi hiểm yếu, cũng khó lòng mà hạ được.

Tào Tuấn nói:

- Phỏng quân Thục lại vào cướp, thì làm thế nào?

Ý tâu:

- Việc ấy tôi đã tính rồi. Phen này Gia-cát Lượng tất làm như mẹo Hàn Tín, đi lên con đường Trần-sương. Tôi cử một người ra cửa đường Trần-sương, đắp thành phòng giữ, thì muôn phần chắc chắn, không còn ngại chút nào. Người ấy mình dài chín thước, tay vươn, bắn tài. Gia-cát Lượng nếu có vào ăn cướp, người ấy đủ đương nổi.

Tuấn mừng lắm, hỏi người nào?

Ý tâu rằng:

- Người ở Thái-nguyên, tên là Hác Chiêu, tự là Bá-đạo. Hiện đang làm tập bá tướng quân, trấn thủ Hà-tây.

Tuấn theo lời, phong cho Hác Chiêu làm trấn tây tướng quân, giữ đường Trần-sương.

Chợt đại đô đốc Tào Hưu dâng biểu về nói có quan thái thú ở Phiên-dương nước Ngô, tên là Chu Phưởng, xin đem quân lại hàng, và mật sai người sang bày tỏ bảy việc, nói rằng Đông Ngô có cơ phá được, xin phát binh ra mà đánh lấy.

Tuấn ngồi trên ngự sàng, mở giấy ra, cùng với Tư-mã Ý cùng xem.

Ý tâu rằng:

- Lời này nói nghe có lý lắm, ta nên đánh Ngô đi. Tôi xin dẫn quân ra giúp Tào Hưu.

Giả Quỳ bước ra tâu rằng:

- Người Ngô phản phúc, chưa nên tin vội. Chu Phưởng là người khôn ngoan, tất không chịu hàng đâu. Đó chẳng qua là lời dụ ta đó thôi.

Ý nói:

- Lời này tuy chưa nên tin lắm, nhưng cơ hội cũng không nên bỏ lỡ.

Tuấn nói:

- Có phải thế, Trọng-đạt và Giả Quỳ nên cùng ra giúp Tào Hưu xem sao.



Lục Tồn

Hai người linh mệnh ra đi. Tào Hưu dẫn đại quân đến tắt lấy Hoàn-thành. Giả Quỳ thì dẫn Mẫn Xủng, Hồ Chất đến lấy Dương-thành, nhòem thẳng về Đồng-quan. Tư-mã Ý dẫn quân bản bộ tắt đến lấy Giang-lăng.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền ở Vô-xương, Đông-quan, hội các quan lại thương nghị rằng:

- Nay thái thú Phiên-dương là Chu Phưởng, có mặt biểu tâu rằng đô đốc nước Ngụy Tào Hưu định vào ăn cướp. Hần mới trả bày quỹ kế, bày vẽ ra bày việc, để dụ quân Ngụy vào nơi trọng địa, rồi phục binh bắt lấy. Nay quân Ngụy chia làm ba đường kéo lại, vậy các người có mẹo mực gì không?

Cố Ung tâu rằng:

- Phi Lục Bá-ngôn, không ai đương nổi được việc to ấy.

Quyên mừng lắm, Triệu Lục Tốn vào, phong làm phụ quốc đại tướng quân, bình bắc đồ nguyên súy, cho thống lĩnh cả quân ngự lâm, quyền nhiếp vương sự; ban cho mao trắng viết vàng, văn võ trăm quan cùng phải tuân theo sai khiến.

Lục Tốn lĩnh mệnh, tạ ơn đầu gối, xin cử hai người làm tả hữu đô đốc, chia binh ra địch ba đường.

Quyên hỏi người nào, Tốn thưa rằng:

- Phấn oai tướng quân là Chu Hoàn, tuy nam tướng quân là Toàn Tôn, hai người ấy làm phụ tá được.

Quyên theo lời, sai Chu Hoàn làm tả đô đốc, Toàn Tôn làm hữu đô đốc. Lục Tốn thống lĩnh quân Giang-nam, chia làm ba đường tiến đi.

Chu Hoàn hiến kế rằng:

- Tào Hưu vì thân mà được dùng, không phải là tướng trí dũng. Nay nghe lời Chu Phưởng đồ dành, vào sâu nơi trọng địa. Nguyên súy đánh thì Tào Hưu tất thua, thua tất phải chạy. Ở đó có hai con đường, tả là Giáp-thạch, hữu là Quế-xa. Hai đường ấy toàn là lối đi tắt khe nước, rất là hiểm hóc. Tôi xin cùng với Toàn Tử-hành, mỗi người dẫn một toán quân, phục ở đường hẻm, trước hết đem gỗ đá chặn lấp lối đi, quyết bắt được Tào Hưu, Tào Hưu bắt xong, nên kéo quân tràn sang, chỉ vỗ tay là lấy được Thọ-xuân, nhìn vào Hứa-lạc. Thật là muôn đời mới có một dịp hay.

Tốn nói:

- Mẹo ấy không tốt, ta đã có kế hay hơn.

Bởi thế Chu Hoàn tỏ ý không bằng lòng, trở ra.

Lục Tốn sai Gia-cát Cẩn giữ mặt Giang-lăng, địch Tư-mã Ý. Còn các mặt, đều dấu phòng bị đầy cả.

Tào Hưu dẫn binh đến Hoàn-thành. Chu Phưởng lại đón, đến thẳng dưới trướng Tào Hưu.

Hưu hỏi rằng:

- Gần đây được thư của túc hạ, bày tỏ bảy điều phải lẽ lắm, nên ta tâu với thiên tử khởi ba mặt đại quân đến đây. Nếu được đất Giang-dông thì công túc hạ không nhỏ. Có người nói túc hạ đa mưu, chỉ sợ nói không được thật. Nhưng ta chắc rằng túc hạ không phải là người đánh lừa ta!

Chu Phưởng nghe xong, khóc âm ngay lên, rút gươm của đây tố toan tự vẫn. Hưu vội vàng ngăn lại. Phưởng chống gươm nói:

- Trong bảy việc đó, tôi còn giận rằng chưa giải bày được ruột gan tôi ra. Nay lại sinh nghi, tất có người gièm pha gì hẩn. Nếu nghe lời ấy, tôi tất chết oan; bụng thực của tôi, chỉ có trời biết cho mà thôi!

Nói đoạn, lại muốn tự vẫn.

Tào Hưu giật mình, ôm chặt lấy Chu Phưởng, mà rằng:

- Tôi nói đùa đấy thôi, sao túc hạ lại thế?

Phưởng mới cầm gươm cắt món tóc trên đầu, quẳng xuống đất mà rằng:

- Tôi đem bụng thực đối với ông, ông lại cho là đùa bỡn. Vậy tôi cắt món tóc này của cha mẹ sinh ra để tỏ giải bụng thực này!

Tào Hưu tin lắm, mở tiệc yến khoản đãi.

Tiệc tan, Chu Phưởng từ biệt lui về. Giả Quỳ vào ra mắt. Hưu hỏi rằng:

- Người đến đây có việc gì?

Quỳ thưa:

- Tôi đồ rằng quân Đông Ngô, tất đông cả trong Hoàn-thành. Đồ đốc chớ nên khinh tiến, hãy đợi quân của tôi, giáp lại đánh hai mặt, thì mới phá được giặc.

Hưu giận, nói:

- Người muốn đoạt công của ta ru?

Quỳ nói:

- Tôi nghe Chu Phường cắt tóc ăn thề, đó tất là trá. Ngày xưa Yêu Ly chặt cánh tay mà vẫn đâm chết được Khánh Ky. Việc này chưa nên tin vội.

Hưu càng giận, nói:

- Tao sắp muốn tiến binh sao ngươi dám gỡ mồm ra thề, làm nản bụng quân ta?

Bèn quát tả hữu lôi Giả Quỷ ra chém.

Các tướng kêu rằng:

- Chưa kịp ra quân mà đã chém đại tướng của nhà trước thì việc quân không được lợi, xin hãy tạm tha cho hắn.

Hưu nể có các tướng mới tha cho Giả Quỷ, nhưng tước hết quân quyền, lưu ở trong trại sai khiến, còn mình dẫn một đạo quân lại Đông-quan.

Chu Phường nghe Giả Quỷ bị tước mất binh quyền, mừng thầm, nói:

- Nếu Tào Hưu nghe lời Giả Quỷ thì Đông Ngô tất thua. Nay trời cho ta thành công chuyển này đây!

Lập tức sai người mật đến Hoàn-thành, báo cho Lục Tốn biết.

Lục Tốn gọi các tướng ra truyền lệnh rằng:

- Mé trước là xứ Thạch-đỉnh, tuy là đường núi, nhưng cũng đủ mai phục. Ta nên đến chiếm trước lấy và tìm nơi nào rộng rãi, bày thành thế trận, để đợi quân Ngụy.

Bèn sai Từ Thịnh làm tiên phong, đem quân tiến lên.

Tào Hưu sai Chu Phường dẫn đường khởi hành. Khi đang đi, Hưu hỏi rằng:

- Mé trước mặt là xứ nào?

Phường nói:

- Mé trước là xứ Thạch-đỉnh, nên đóng đồn ở đó.

Hưu nghe lời, dẫn đại quân và các đồ xa trượng, đến đóng ở Thạch-đỉnh.

Ở mé trước có quân Ngô đóng chặn mất cửa núi.

Hưu giết mình nói:

- Chu Phường đã bảo không có quân nào, sao nay lại có phòng bị thế này?

Vội vàng tìm Chu Phường đến hỏi, thì chẳng thấy đâu. Có người nói Chu Phường dẫn vài mươi người không biết đi đâu mất rồi.

Hưu phân nài, nói:

- Ta mắc phải mẹo giặc rồi, nhưng cũng không sợ!

Bèn sai đại tướng Trương Phổ làm tiên phong, dẫn binh đến đánh quân Ngô.

Hai bên dàn trận, Phổ ra ngựa quát mắng rằng:

- Tướng giặc hàng ngay đi cho mau!

Từ Thịnh ra đánh, được vài hợp, Phổ địch không nổi, quay ngựa thu quân về.

Phổ về nói với Tào Hưu rằng:

- Từ Thịnh khỏe lắm, không sao đánh đổ.

Hưu nói:

- Để ngày mai ta dùng kỳ binh mà đánh mới xong.

Liền sai Trương Phổ dẫn hai vạn quân phục ở mé sau Thạch-đình, lại sai Tiết Kiêu dẫn hai vạn quân phục ở mé bắc Thạch-đình và dặn rằng:

- Ngày mai ta dẫn một nghìn quân ra khiêu chiến, rồi giả tảng thua chạy, dụ giặc đến trước núi Bắc-sơn, đốt pháo làm hiệu, quân phục đổ ra, ba mặt ập vào mà đánh, chắc chắn được to.

Hai tướng vâng lệnh, mỗi người dẫn hai vạn quân, đến chiều tối chia đường ra mai phục.

Bên này, Lục Tốn gọi Chu Hoàn, Toàn Tôn vào dặn rằng:

- Các ngươi, mỗi người dẫn ba vạn quân, noi đường núi Thạch-đình, lên đến sau trại Tào Hưu đốt lửa lên làm hiệu. Ta từ đường giữa kéo đại quân đánh đến, chắc bắt được Tào Hưu.



... Phưởng cầm gương cắt tóc trên đầu quảng xuống đất...

Chiều hôm ấy, hai tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Vào độ canh hai, Chu Hoàn lẻn đến sau trại Ngụy, gặp ngay toán quân phục của Trương Phổ. Phổ không biết là quân Ngô, chạy ra hỏi, bị Chu Hoàn chém một đao ngã ngựa. Quân Ngụy ù té chạy cả. Chu Hoàn sai quân đốt lửa lên.

Toàn Tôn dẫn quân đến trại Ngụy, vừa gặp quân của Tiết Kiêu. Tôn hô quân đánh bừa vào. Tiết Kiêu thua chạy, quân Ngụy hại nhiều, rút về trại.

Chu Hoàn, Toàn Tôn, hai đường kéo ùa vào cướp trại Ngụy. Quân Tào Hưu nháo nhác, giày xéo lẫn nhau mà chạy. Hưu vội vàng lên ngựa, chạy về đường Giáp-thạch. Từ Thịnh dẫn một đội quân mã, từ con đường to đánh lại, quân Ngụy chết hại không biết bao nhiêu mà kể; còn sót người nào, phải bỏ cả y giáp mà trốn. Tào Hưu cảm đầu chạy, bỗng thấy một toán quân ở trong đường nhỏ xông ra. Hưu đã rụng rời, té ra Giả Quỳ. Hưu bấy giờ mới hoàn hồn, hổ thẹn mà rằng:

Nghe lời ông, quả nhiên bị trận thua này.

Quý nói:

- Đò dốc nên mau mau ra khỏi con đường này. Nếu quân Ngô lấy đá gỗ lấp mất lối, thì ta nguy cả!

Tào Hưu nghe lời, tể ngựa chạy cho mau. Giả Quý đi chặn hậu. Quý sai người cắm thật nhiều tinh kỳ ở các chỗ rừng rú um tùm và các đường hẻm để làm nghi binh.

Khi Từ Thịnh đuổi đến nơi, thấy dưới sườn núi thấp thoáng tinh kỳ lộ ra nghi có quân phục, không dám đuổi theo nữa, phải thu quân về.

Tư-mã Ý nghe tin Tào Hưu thua chạy, cũng rút quân nốt.

Lục Tốn ở nhà đang mong ngóng tin tức. Một lát, Từ Thịnh, Chu Hoàn, Toàn Tôn cùng trở về, bắt được xe cộ, trâu, ngựa, lương thảo, khí giới không biết bao nhiêu mà kể và hơn một vạn quân về hàng. Tốn mừng lắm, cùng với Chu Phưởng và các tướng rút quân về Ngô.

Ngô chủ Tôn Quyền đem văn võ bách quan ra khỏi thành Vô-xương đón rước, lấy lọng ngự che cho Lục Tốn đi vào. Các tướng ai cũng được thăng thưởng.

Quyền thấy Chu Phưởng không có tóc, bèn vỗ về nói rằng:

- Người phải cắt tóc, nên giúp được việc to này; công của người, nên ghi chép vào sử sách lâu dài!

Lập tức phong cho Chu Phưởng làm quan nội hầu, mở tiệc cực to, ăn mừng khao quân.

Lục Tốn tâu rằng:

- Nay Tào Hưu thua to, quân Ngụy mất vía, nên sai sứ đem quốc thư vào Xuyên, xui Gia-cát Lượng cất binh sang mà đánh.

Đó là:

*Đông Ngô vừa mới hay dùng mẹo,
Tây Thục nay đã lại động binh.*

Chưa biết được thua thế nào, xem hồi sau phân giải.

HỘI THỨ CHÍN MƯỜI BẢY

Đánh nước Ngụy, Vô hâu hai lần dâng biểu Phá quân Tào, Khương Duy dùng mẹo hiển thư

Nói về năm Kiến-hưng nhà Thục thứ 6, mùa thu tháng chín, đô đốc nước Ngụy là Tào Hưu, bị Lục Tốn đánh phá ở Thạch-đỉnh; nội bao nhiêu đồ quân tư khí giới mất sạch. Hưu sợ hãi, lo lắng thành bệnh, đến Lạc-dương, nhọt đau vỡ ra rồi chết. Ngụy chủ Tào Tuấn sai đem hậu táng.

Tư-mã Ý dẫn quân về, các tướng hỏi rằng:

- Tào đô đốc bại trận, tất cùng can hệ đến nguyên sủng, sao lại vội vàng về ngay thế?

Ý nói:

- Ta đồ rằng Gia-cát Lượng, nếu biết tin quân ta thua, tất thừa cơ lại cướp Trảng-an. Ta mà ở bên ấy, ví dù Lũng-tây có việc gì khẩn cấp thì ai ra cứu được. Vì thế ta phải về ngay.

Chúng cho là nhất, tùm tùm cười, trở ra.

Đông Ngô sai sứ vào Thục, xin cắt quân sang đánh Ngụy và kể chuyện phá được Tào Hưu, một là chủ ý khoe oai phong của mình, hai là thông việc hòa hiếu.

Hậu chủ mừng lắm, sai người cầm thư đến Hán-trung, báo với Khổng Minh. Bấy giờ Khổng Minh quân mạnh, ngựa khỏe, lương thảo phong túc, đồ dùng đầy đủ, vừa toan cắt quân đi thì có thư của Đông Ngô đưa đến. Khổng Minh liền mở tiệc, hội hết các tướng lại thương nghị.

Bỗng đâu, một cơn gió to từ góc tây bắc nổi lên, lay đổ

mất một cây thông cổ thụ ở giữa sân. Khổng Minh bấm một quẻ độn, rồi nói:

- Trận gió này báo điềm mất một đại tướng.

Các tướng chưa tin. Đang uống rượu, sức có tin báo hai con quan trấn nam tướng quân Triệu Vân là Triệu Thống, Triệu Quang lại ra mất thừa tướng.

Khổng Minh giật mình, quẳng chén rượu xuống đất mà rằng:

- Tử-long hỏng mất rồi!

Hai con Tử-long vào lạy xuống đất khóc, thưa rằng:

- Cha tôi canh ba đêm hôm qua bị bệnh nặng qua đời rồi.

Khổng Minh giẫm chân xuống đất, khóc mà than rằng:

- Tử-long mất đi, nhà nước tổn mất một cột cái, ta thì gãy mất một cánh tay rồi, trời hỡi trời!

Các tướng đều cảm thương, ứa nước mắt.

Khổng Minh sai hai con Triệu Tử-long vào Thành-đô châu vua và báo tang.

Hậu chủ nghe tin Triệu Vân mất, khóc âm lên rằng:

- Trẫm khi xưa còn nhỏ, không có Tử-long thì chết ở trong đám loạn quân đã lâu rồi!

Liên giáng chiếu truy tặng Triệu Vân làm đại tướng quân, Thuận-bình hầu; sai rước ma táng tại mé đông núi Cẩm-bình ở Thành-đô, lập ra miếu đường, bốn mùa cúng tế.

Có thơ rằng:

*Thương-sơn một hổ tướng,
Trí dũng sánh Quan, Trương.
Công thành sông Hán-thủy,
Tiếng nổi trận Đương-dương
Đôi phen phò ấu chúa,
Một bụng báo tiền vương.
Sử sách ghi trung liệt,
Nghìn thu toả khói hương.*

Hậu chủ nhớ công Triệu Vân, tặng tế rất hậu, phong Triệu Quang làm nha môn tướng, cho ở nhà giữ phần mộ. Hai người lạy từ trở về.

Chợt có cận thần tâu rằng:

- Gia-cát thừa tướng phân phát quân mã đâu đấy, nay mai sắp cất quân sang đánh Ngụy.

Hậu chủ hỏi quần thần có nên đánh Ngụy không, nhiều người nói không nên. Hậu chủ hồ nghi chưa quyết. Sực có Dương Nghi cầm đạo biểu xuất sư của Khổng Minh đến dâng. Hậu chủ xem xong mừng lắm, sai Khổng Minh cất quân đi. Khổng Minh vâng lệnh, khởi ba chục vạn tinh binh, sai Ngụy Diên tổng đốc tiền bộ tiên phong, đến thẳng cửa đường Trần-sương.

Có mật thám báo về Lạc-dương. Tư-mã Ý tâu với Ngụy chủ, hội cả văn võ lại thương nghị.

Đại tướng quân Tào Chân tâu rằng:

- Trước kia, tôi giữ Lũng-tây, công ít tội nhiều, xiết bao sợ hãi. Nay tôi xin dẫn đại quân ra bắt Gia-cát Lượng. Tôi mới được một viên đại tướng, sử một đại đao sáu mươi cân, cưỡi ngựa thiên lý, giương nổi cung hai tạ, trong mình thường giắt ba chùy lưu tinh, ném đâu tin đấy, có sức khỏe muôn người không địch nổi. Người ấy ở làng Dịch-dạo, xứ Lũng-tây, họ Vương tên Song, tự là Tử-toàn. Tôi xin cử người ấy làm tiên phong.

Tuấn mừng lắm, vời Vương Song lên điện, thấy Song mình dài chín thước, mặt đen, con ngươi vàng, lưng gấu, mình hổ. Tuấn cười nói:

- Trẫm được đại tướng này, còn lo gì nữa!

Bèn ban cho áo giáp vàng, phong làm hổ oai tướng quân, tiền bộ đại tiên phong; phong Tào Chân làm đại đô đốc.

Tào Chân lĩnh mệnh, tạ ơn trở ra, dẫn mười lăm vạn quân cùng với Quách Hoài, Trương Cáp chia giữ các cửa ải.

Quân Thục tiến đến Trần-sương, về báo rằng:

- Cửa đường Trần-sương mới đắp một tòa thành, có đại tướng là Hác Chiêu trấn giữ. Thành cao hào sâu, ngoài thành lại rào chông chà cần mật lắm. Ta nên bỏ đường này, đi qua lối hẻm núi Thái-bạch ra Kỳ-sơn, thì tiện hơn.

Khổng Minh nói:

- Ở về mặt chính bắc Trần-sương là Nhai-đình. Có thành ấy, thì mới tiến binh được.

Bèn sai Ngụy Diên dẫn binh đến dưới thành, vây bốn mặt mà đánh. Diên đánh luôn mấy hôm, không sao chuyển được, về nói với Khổng Minh. Khổng Minh nổi giận, toan chém Ngụy Diên. Cận Tường tiến lên thưa rằng:

- Tôi bất tài, theo thừa tướng đã lâu, chưa lập được chút công nào. Nay xin ra thành Trần-sương, dụ cho Hác Chiêu lại hàng, không cần phải dùng đến một mảnh cung, một mũi tên.

Khổng Minh hỏi:

- Người có cách gì dụ được hán?

Tường thưa:

- Hác Chiêu với tôi, cùng là người Lũng-tây, thuở nhỏ chơi với nhau thân lắm. Tôi đến đó, đem đường lợi hại nói rõ cho hán biết, tất nhiên hán phải hàng.

Khổng Minh cho Cận Tường đi dụ. Cận Tường tể ngựa đến dưới thành, gọi rằng:

- Hác Bá-đạo cố nhân, có Cận Tường lại chơi đây!

Quân trên thành báo với Hác Chiêu. Chiêu sai mở cửa cho vào, rồi hỏi rằng:

- Cố nhân đến đây có việc gì?

Tường nói:

- Tôi ở Tây Thục, làm chức tham tán quân cơ dưới trướng Khổng Minh được dài ngang hạng khách quý. Khổng Minh sai tôi đến ra mắt ông, có lời nói để ông xét.

Chiêu sầm mặt, nói:

- Gia-cát Lượng là thù địch với nước ta. Ta thờ Ngụy, người thờ Thục, mỗi người thờ một chủ. Ngày xưa là anh em, nhưng bây giờ là thù địch, người bất tất phải nói lảm, xin mời đi ngay cho.

Cận Tường toan giải bày lợi hại thì Hác Chiêu đã trèo lên địch lâu rồi, Quân Ngụy giục già Cận Tường lên ngựa, đuổi ra ngoài thành. Tường ngánh cổ lại, trông thấy Hác Chiêu đứng dựa trên bao lơn, bèn kim ngựa trở lại bảo rằng:

- Bá-đạo hiền đệ, sao lại bạc tình lảm mấy?

Chiêu nói:

- Phép tắc nước Ngụy, anh cũng đã biết đấy. Ta chịu ơn nước Ngụy, chỉ biết một chết là cùng. Anh chẳng phải nói làm gì cho lảm! Nên về ngay bảo với Gia-cát Lượng đến đây mà đánh thành, ta có sợ gì đâu!

Tường về nói với Khổng Minh rằng:

- Hác Chiêu không để cho tôi phân giải, đã gạt phắt đi trước.

Khổng Minh nói:

- Người thử đi dụ lần nữa xem sao.

Tường lại đến dưới thành mời Hác Chiêu ra gặp mặt. Chiêu lên địch lâu. Tường cười ngựa đứng ngoài thành gọi to lên rằng:

- Bá-đạo hiền đệ, hãy nghe lời ta một chút. Người giữ một thành nhỏ này, địch sao nổi vài mươi vạn quân, không sớm liệu đi, về sau hối sao cho kịp? Vả lại không thuận với Đại Hán mà đi theo giặc Ngụy, sao không biết lẽ trời mà phân biệt trong đục thế ư?

Hác Chiêu nổi giận, gương cung đặt tên, trở vào Cận Tường mà rằng:

- Ta đã nói trước như thế rồi, người không phải nói lời thôi nữa, hãy đi cho mau, kéo ta bắn chết uống mạng bây giờ!



... Quân sĩ dựng lên hàng trăm cái thang mây...

Cận Tường về thuật hết chuyện với Khổng Minh. Khổng Minh giận, nói:

- Quân thất phu lão quá, khinh ta không phá nổi thành hay sao?

Lập tức gọi thổ dân ra hỏi rằng:

- Trong thành Trần-sương này ước chừng có bao nhiêu quân mã?

Người ấy thưa rằng:

- Ước chừng ba nghìn người.

Khổng Minh cười nói:

- Tướng bao nhiêu! Thử một cái thành nhỏ này, cự sao nổi ta? Không được để quân cứu của nó đến kịp, ta nên hỏa tốc đánh ngay đi!

Bèn sai quân sĩ dựng lên hàng trăm cái thang mây, mỗi cái thang vài mươi người trèo lên, xung quanh dùng ván

che đỡ. Quân sĩ cùng mang thang nhỏ chạc mềm, hễ nghe tiếng trống báo thì kéo ùa lên mặt thành.

Hác Chiêu ở trên địch lâu, thấy quân Khổng Minh bắc thang bốn mặt, lập tức sai ba nghìn quân cầm sẵn tên lửa, dàn ra bốn bên, đợi thang bắc vào gần thành thì nhất tề bắn tên lửa xuống. Khổng Minh nổi hiệu trống, cho quân reo kéo lên mặt thành, không ngờ bị tên lửa bắn ra, cháy sạch cả thang; quân sĩ lắm người bị chết bỏng, tên đạn trên mặt thành lại bắn xuống như mưa, quân Thục phải lui cả.

Khổng Minh càng tức giận, nói:

- Mày đốt thang mây của tao, tao dùng phép xung xa, xem mày làm thế nào?

Liên suốt đêm sai quân sắp sửa xung xa. Sáng ngày, sai đánh trống hò reo, bốn mặt treo lên xe mà truyền vào thành. Hác Chiêu vội vàng sai quân vận đá đến, rồi đục lỗ thủng luôn dây sẵn buộc vào, quăng xuống đập vào xe. Xe vỡ tan tành, quân Thục không sao vào được.

Khổng Minh sai quân đổ đất lấp hào, rồi sai Liêu Hóa dẫn ba nghìn quân mang đuốc cuộc, ban đêm đào hầm dưới đất, xuyên vào trong thành. Hác Chiêu biết vậy, sai quân xẻ rãnh trong thành để chặn lại. Hai bên đêm ngày đánh nhau, hơn hai chục ngày, quân Thục không làm thế nào phá được thành.

Khổng Minh trong bụng buồn rầu. Sực có tin báo quân cứu của Ngụy đã đến, đại tướng là Vương Song.

Khổng Minh hỏi:

- Có ai dám ra địch Vương Song chăng?

Ngụy Diên xin đi.

- Người là tiên phong đại tướng, chưa nên đi vội. Có ai dám đi nữa không?

Tì tướng Tạ Hùng xin đi. Khổng Minh cấp cho ba nghìn quân.

Khổng Minh hỏi:

- Có ai dám đi nữa không?

Tì tướng Cung Khởi dạ xin đi. Khổng Minh cũng cấp cho ba nghìn quân.

Khổng Minh sợ Hắc Chiêu ở trong thành kéo quân xông ra, mới rút quân lui về hai chục dặm hạ trại.

Tạ Hùng dẫn quân đi trước, vừa gặp Vương Song, đánh nhau chưa được ba hợp, bị Song chém chết. Quân Thục thua chạy, Song đuổi theo. Cung Khởi tiếp vào đánh mới được vài hợp, lại bị chém chết nốt. Quân thua về báo với Khổng Minh. Khổng Minh giết mình, kíp sai Liêu Hóa, Vương Bình, Trương Ngạc ba người ra cự chiến. Ba người dàn trận, Vương Song ra giao phong với Trương Ngạc, được vài hợp chưa phân thắng phụ, Song giả thua chạy, Ngạc sẵn vào đuổi. Vương Bình biết Trương Ngạc bị lừa, gọi to lên rằng:

- Đừng đuổi theo nữa!

Trương Ngạc vội vàng quay ngựa về, thì đã bị Vương Song quăng một chùy lưu tinh đến, tin vào sau lưng. Ngạc nằm rạp xuống yên ngựa mà chạy. Vương Song đuổi theo. Vương Bình, Liêu Hóa đổ ra chặn lại, cứu được Trương Ngạc. Vương Song thúc quân đánh rất một trận, quân Thục tổn hại rất nhiều.

Trương Ngạc về đến trại, thổ ra vài đấu huyết. Ngạc nói với Khổng Minh rằng:

- Vương Song khoẻ lắm, không sao địch nổi, nay đã dẫn hai vạn quân cắm trại ở ngoài thành Trần-sương, bốn mặt gỗ nhọn rào kín, lại đắp hai lần thành lũy, xẻ rãnh đào hào, giữ gìn cẩn mật lắm.

Khổng Minh thấy thiệt mất hai tướng mà Trương Ngạc thì bị thương, mới gọi Khương Duy lại hỏi rằng:

- Cửa đường Trần-sương không đi lọt được, người có mẹo gì không?

Duy thưa rằng:

- Ở Trần-sương này, thành trì kiên cố, Hác Chiêu phòng giữ cẩn mật, lại có Vương Song giúp sức thêm, khó lòng lấy được. Không bằng sai một đại tướng, dựa núi men sông, cắm trại mà giữ vững; lại sai tướng giỏi giữ đường hiểm yếu, để phòng mặt Nhai-đỉnh. Thưa tướng thì dẫn đại quân ra thẳng Kỳ-sơn; tôi xin dùng một mẹo này, chắc bắt được Tào Chân.

Khổng Minh nghe lời, sai Vương Bình, Lý Khôi dẫn hai toán quân giữ đường nhỏ Nhai-đỉnh; sai Ngụy Diên giữ cửa Trần-sương; lại sai Mã Đại làm tiên phong, Quan Hưng, Trương Bào làm tiền hậu cứu ứng, đi lên đường nhỏ kéo ra Kỳ-sơn⁽¹⁾.

Tào Chân nghĩ lần trước bị Tư-mã Ý cướp mất công lao. Chuyến này Chân định hưởng công một mình, bèn sai Quách Hoài, Tôn Lễ, chia ra giữ các mặt đông tây. Nghe tin ở Trần-sương cáo cấp, Chân đã sai Vương Song đi cứu rồi. Về sau lại biết Vương Song chém được tướng Thục, Chân mừng lắm, bèn sai đại tướng Phi Riệu quyền nhiếp tiền bộ tổng đốc tướng sĩ, chia nhau ra giữ các cửa ải.

Một hôm, quân tuần tiễu bắt được một tên do thám đưa đến. Chân sai điệu vào hỏi. Tên ấy quỳ dưới trướng bẩm rằng:

- Tôi không phải là người do thám, có việc cơ mật lại bẩm với đô đốc đây thôi, lỡ bị quân tuần phòng bắt được. Xin đô đốc hãy cho tả hữu lui ra ngoài, tôi xin thưa chuyện.

Tào Chân sai cởi trói cho y, rồi đuổi tả hữu ra, hỏi rằng:

- Mày có việc cơ mật gì?

Tên ấy bẩm:

- Tôi là người tâm phúc của Khương Bá-ước, bản quan tôi sai đem mật thư đến đây dâng đô đốc.

(1) Khổng Minh ra Kỳ-sơn lần thứ hai.

Chân hỏi:

- Thư đâu?

Tên ấy thò vào túi lấy thư trình lên. Chân mở ra xem, thư rằng:

"Tôi tướng Khương Duy trăm lạy, xin trình dưới cờ đại đô đốc được hay, Duy nghĩ rằng: nhà Duy đời đời ăn lộc nhà Ngụy, không đáng được giữ ngoài biên thành, đội ơn dày ấy, biết bao giờ đền báo cho xiết! Trước kia lỡ mắc phải mẹo Gia-cát Lượng, hãm vào chốn non cùng núi thẳm, nghĩ đến nước cũ bao giờ cho quên! Nay quân Thục ra đây, Gia-cát Lượng tin cậy Duy lắm. Đô đốc mang đại quân đến, nếu gặp giặc thì nên giả thua lui về. Duy ở mặt sau nổi lửa làm hiệu trước hết đốt lương thảo của Thục rồi đô đốc sẽ dẫn đại quân ập lại mà đánh, chắc bắt sống được Gia-cát Lượng. Duy không phải là dám lập công cán gì đâu, thực chỉ muốn chuộc cái tội trước mà thôi. Nếu đô đốc soi xét đến, xin trả lời cho biết!"

Tào Chân xem xong, mừng nói rằng:

- Trời cho ta thành công chuyến này!

Liên trọng thưởng cho người mang thư, sai về nói lại với Khương Duy, y hẹn hội hợp. Rồi gọi Phi Riệu đến thương nghị rằng:

- Nay Khương Duy mật sai người đến dâng hàng thư, bày cho ta những kế như trong thư này, người nghĩ thế nào?

Riệu nói:

- Gia-cát Lượng lắm mưu, Khương Duy nhiều trí, hoặc giả Gia-cát Lượng sai hãn làm ra kế ấy, trong có mưu lừa dối gì chăng?

Chân nói:

- Hãn nguyên là người Ngụy, bất đắc dĩ phải hàng Thục, còn ngờ vực gì nữa!

Riêu nói:

- Đò đốc chớ nên đi vội, hãy giữ kỹ lấy trại nhà. Tôi xin dẫn một toán quân tiếp ứng cho Khương Duy. Nếu thành công, xin nhường cả về đò đốc, nhược bằng có mưu gian gì, tôi xin chịu một mình!

Chân mừng lắm, sai Phi Riêu dẫn năm vạn binh, kéo ra hang Tà-cốc. Riêu đi được hai ngày, đóng quân lại, sai người đi dò thám xem sao. Thăm tử về báo có quân Thục kéo đến. Riêu vội tiến binh lên. Chưa kịp đánh nhau thì quân Thục đã lui rồi. Riêu dẫn quân đuổi theo. Quân Thục lại quay đến. Quân Ngụy sắp dàn trận đánh, quân Thục lại lui. Cứ thế, lai nhai mãi đến chiều hôm sau. Quân Ngụy một đêm một ngày không dám nghỉ lúc nào, chỉ sợ quân Thục bất chợt xông đến. Bấy giờ trời đã gần tối, quân Ngụy sắp sửa thổi cơm ăn. Bỗng đâu bốn mặt tiếng reo âm âm, còi trống vang tai, quân Thục kéo đến đầy ngàn vạn. Khổng Minh ngồi chính chận trên xe; cho gọi tướng Ngụy ra nói chuyện.

Phi Riêu trông thấy Khổng Minh, trong bụng đã mừng, dạn tả hữu rằng:

- Nếu bằng quân Thục ập đến, thì quân ta hãy lui về, khi nào thấy có lửa bốc lên mé sau núi, sẽ lại thúc vào tiếp ứng.

Nói đoạn, tể ngựa ra trận, gọi to lên rằng:

- Tướng đã bị thua lần trước kia, nay sao lại dám đến đây?

Khổng Minh nói:

- Người bảo Tào Chân ra đây nói chuyện.

Riêu nói:

- Tào đò đốc là cảnh vàng lá ngọc, lại thêm nói chuyện với người à!

Khổng Minh nổi giận, cầm quạt lông vẩy một cái, tả có Mã Đại, hữu có Trương Ngực, hai bên xông ra. Quân Ngụy lui về. Đi được ba chục dặm, trông thấy mé sau lưng quân



- Cửa đường Trần-sương không đi lọt được,
người có mẹo gì không?

Thục có ngọn lửa cháy, và nghe tiếng reo rầm rầm. Riệu tưởng là hiệu lửa của Khương Duy, mới quay quân đánh quật lại. Quân Thục thấy quân Ngụy kéo đến, lại chạy. Riệu cầm đao đi trước, nhằm phía có tiếng reo kéo đến. Khi gần đến chỗ lửa sáng, thì có Quan Hưng, Trương Bào ở trong đường núi kéo quân đánh ra, trên núi tên đạn ném xuống rào rào. Phi Riệu biết là mắc mẹo, vội vàng rút quân về. Quan Hưng dẫn quân đuổi theo, quân Ngụy giày xéo lẫn nhau, sa xuống khe chết hại rất nhiều. Riệu chạy thoát được. Riệu đang chạy, lại gặp phải Khương Duy đánh chặn ngang đường.

Riệu mắng rằng:

- Quân phản tặc vô tín kia, tao chẳng may lỡ mắc phải gian kế của mày!

Duy cười, nói:

- Tao muốn bắt Tào Chân, lằm tằm phải mày đấy thôi, xuống ngựa mà chịu trời đi cho mau!

Riệu quát ngựa tháo đường chạy rẽ vào trong hang núi. Bỗng lại thấy cửa hang lửa sáng rực, mà sau lưng thì quân đuổi theo đã sắp đến. Riệu biết thân không thoát được nào, liền rút gươm tự vẫn. Còn quân sĩ xin hàng cả. Khổng Minh luôn đêm hôm ấy, đem quân lại ra Kỳ-sơn hạ trại, thu thập quân mã, trọng thưởng cho Khương Duy.

Duy nói:

- Tôi tiếc không giết được Tào Chân.

Khổng Minh cũng nói:

- Tiếc thay! Dùng mẹo to mà chỉ thành được công nhỏ.

Tào Chân nghe tin chết mất Phi Riệu, phàn nàn không biết ngăn nào; bèn bàn nhau với Quách Hoài, tìm kế phá giặc. Tôn Lễ, Tân Ty dâng biểu tâu với Ngụy chủ rằng quân Thục lại ra Kỳ-sơn. Tào Chân hao binh tổn tướng. Tào Tuấn cả kinh, mời Tư-mã Ý vào hỏi kế.

Ý tâu rằng:

- Tôi đã có mẹo phá được Gia-cát Lượng. Không cần phải dùng đến quân Ngụy khoe khoang tài cán gì, mà quân Thục tự nhiên phải chạy.

Ấy là:

Đành nhẽ Tử-đan không mẹo giỏi,

Còn chờ Trọng-đạt có mưu hay.

Chưa biết mưu mẹo ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI TÁM

Đuổi quân Hán, Vương Song mắc mưu Úp Trần-sương, Võ hầu thắng trận

Tư-mã Ý tâu với Ngụy chủ rằng:

- Tôi thường nói với bệ hạ là Gia-cát Lượng tất đi đường Trần-sương, cho nên sai Hác Chiêu giữ ở đó, nay quả nhiên như thế thực. Bởi vì đi lối ấy vào cướp thì mang lương tiện lắm. Nay đã có Hác Chiêu, Vương Song giữ gìn, giặc không đi qua được đây nữa. Còn các đường nhỏ khác, vận tải khó nhọc. Tôi đồ rằng lương ăn của quân Thục phen này chỉ còn đủ một tháng, nên chúng cần phải đánh ngay. Quân ta chỉ nên giữ vững chỗ đánh. Xin bệ hạ giáng chiếu cho Tào Chân, sai y giữ vững các nơi quan ải, không ra đánh vội. Chỉ một tháng, quân Thục phải chạy, bấy giờ sẽ thừa thế đuổi đánh, có thể bắt được Gia-cát Lượng.

Tuấn mừng, nói:

- Người đã có tài biết trước thế, sao không mang quân ra mà đánh có được không?

Ý nói:

- Tôi không phải dấm tiếc mình đâu, chỉ là muốn lưu quân này lại để phòng mặt Đông Ngô đấy thôi. Tôn Quyền nay mai tất tiến xưng tôn hiệu. Nếu hấn xưng tôn hiệu, sợ bệ hạ hỏi tội, tất mang quân vào cướp nước ta trước. Cho nên tôi định lưu quân này lại để đề phòng.

Sức có người của Tào Chân trở về báo tin.

Ý tâu rằng:

- Bệ hạ nên sai người ra dặn bảo Tào Chân nếu có đuổi theo quân Thục, phải xem hư thực thế nào đã, không nên vào nơi trọng địa, mà mắc mẹo Gia-cát Lượng đấy!

Tào Tuấn lập tức sai thái thường khanh Hàn Kỳ cầm cờ tiết ra bảo Tào Chân. Tư-mã Ý tiễn Hàn Kỳ ra ngoài thành, dặn rằng:

- Ta lấy công này nhường cho Tử-dan. Ông có ra đó, chớ nên nói ta bày ra mẹo ấy; chỉ nói là thiên tử giáng chiếu sai giữ gìn cẩn thận; mà có sai người đi đuổi giặc thì phải nghĩ cho chín chắn, chớ dùng người nông nổi nóng tính mà lỡ việc.

Hàn Kỳ từ biệt ra đi.

Tào Chân đang ngồi bàn việc trong trường, sực có Hàn Kỳ mang chiếu đến. Chân ra ngoài thành nghênh tiếp nhận lời chỉ dụ, rồi lui vào bàn nhau với Quách Hoài.

Hoài nói:

- Đây hẳn là mẹo của Tư-mã Trọng-đạt!

Chân hỏi:

- Ý kiến ấy ra làm sao?

Hoài nói:

- Lời ấy thực là biết phép của Gia-cát Lượng dùng binh. Mai sau, chống được quân Thục, tất là Trọng-đạt thôi.

Chân hỏi:

- Nếu quân Thục không rút về thì làm thế nào?

Hoài nói:

- Nên mật sai người ra bảo Vương Song, dẫn binh tuần tiễu các đường nhỏ, cho quân Thục không dám vận lương đến. Khi nào cạn lương, quân Thục tất phải chạy, bấy giờ sẽ đuổi đánh, chắc là được to.

Tôn Lễ nói:

- Tôi xin đi ra Kỳ-sơn, giả đồ tải xe lương, trên xe chứa củi khô cỏ gianh, bỏ sẵn lưu hoàng diêm tiêu vào trong, rồi

cho người nói phao lên rằng lương ở Lũng-tây vận đến. Quân Thục đang thiếu lương, thấy vậy tất ra cướp giật. Ta sẽ phóng hỏa đốt xe, lại có phục binh đánh tiếp ứng vòng ngoài, chắc là thắng được.

Chân mừng, nói:

- Kế ấy hay lắm!

Lập tức sai Tôn Lễ dẫn binh đi, y kế mà làm. Một mặt sai Vương Song tuần phòng các đường nhỏ cho nghiêm mật. Quách Hoài thì dẫn quân ra trông nom mặt Cơ-cốc, Nhai-đình, chia giữ các nơi hiểm yếu. Lại sai con Trương Liêu là Trương Hồ và con Nhạc Tiến là Nhạc Lâm làm phó tiên phong, cùng giữ trại đầu, không cho ra đánh.

Khổng Minh ở trong trại Kỳ-sơn, mỗi ngày sai người ra khiêu chiến. Quân Ngụy giữ vững không ra. Khổng Minh bàn với bọn Khương Duy rằng:

- Quân Ngụy giữ mãi không ra thế này, hẳn là biết quân ta ít lương. Nay đường Trần-sương không đi được, còn các đường nhỏ thì tải đi khó nhọc lắm. Ta tính lương thảo quân ta hiện nay không đủ dùng trong một tháng, làm thế nào bây giờ?

Đang khi bàn bạc, sức có tin báo quân Ngụy vận lương ở Lũng-tây về, đi qua mé tây núi Kỳ-sơn này, tướng vận lương tên là Tôn Lễ.

Khổng Minh hỏi rằng:

- Người ấy thế nào?

Có người biết thưa rằng:

- Người ấy trước theo Ngụy chủ, ra săn ở núi Đại-thạch, bỗng dưng có một con hổ dữ, nhảy xô đến trước xe vua. Hắn nhảy phắt xuống ngựa, rút gươm chém chết ngay con hổ ấy, rồi được phong làm thượng tướng quân. Ấy là một tướng tâm phúc của Tào Chân.

Khổng Minh cười, nói:

- Đó là Ngụy tướng đồ rằng ta khan lương, cho nên dùng mẹo này đây. Trên xe chắc là chứa toàn củi khô cỏ nỏ và đồ dẫn lửa. Ta bình sinh hay dùng kế hỏa công, nó lại muốn múa rìu qua mắt thợ à? Nếu ta đến cướp lương, nó tất đến cướp trại ta. Nay ta nên dùng mẹo nó mà lừa nó mới được.

Bèn gọi Mã Đại đến dặn rằng:

- Người dẫn ba nghìn quân, đến thẳng chỗ quân Ngụy chứa lương, nhưng không nên vào trại; chỉ cần thuận chiều gió mà phóng hoả, đủ cho quân nó đến cướp trại ta.

Lại sai Mã Trung, Trương Ngạc mỗi người dẫn năm nghìn quân vây bọc mặt ngoài, để trong ngoài đồn vào mà đánh.

Ba người vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến dặn rằng:

- Trại đầu quân Ngụy, tiếp liền con đường ngã tư. Chiều hôm nay có ngọn lửa nổi lên, quân Ngụy tất đến cướp trại ta. Hai người nên phục quân sẵn ở cạnh trại Ngụy, đợi quân nó đi khỏi, thì ập vào ngay mà cướp trại.

Lại dặn Ngô Ban, Ngô Ý rằng:

- Hai chúng người, mỗi người dẫn một cánh quân phục kích ở ngoài trại, nếu quân Ngụy đến thì đổ ra chặn đường về mà đánh.

Khổng Minh phân phát đầu đấy, ngồi cao trên núi Kỳ-sơn, đợi xem ra làm sao.

Quân Ngụy biết tin quân Thục muốn đến cướp lương, vội vàng báo với Tôn Lễ. Lễ sai người phi báo với Tào Chân. Chân lại sai người đến trại đầu dặn bảo Trương Hổ, Nhạc Lâm; hề trông thấy mé tây núi có ngọn lửa bốc lên, thì dẫn quân đến cướp trại Thục. Hai người được lệnh, sai quân lên lầu cao chờ xem hiệu lửa.

Nói về Tôn Lễ phục quân ở cạnh núi, đợi quân Thục. Canh hai đêm hôm ấy, Mã Đại dẫn ba nghìn quân, người ngậm tâm, ngựa khóa miệng. Đến thẳng mé tây núi. Đại thấy xe lương trùng trùng điệp điệp, dàn ra xung quanh làm trại, trên xe có cắm cờ. Bấy giờ đang nổi gió đông nam, Đại sai quân đứng ở mặt nam trại phóng hoả. Xe đồ cháy sạch, lửa sáng rực trời. Tôn Lễ vội vàng kéo quân đến. Bỗng thấy trống, tù và rầm rĩ, rồi Trương Ngạc, Mã Trung dẫn quân đổ ra vây bọc quân Ngụy vào giữa trận. Tôn Lễ kinh hoảng. Lại nghe thấy tiếng reo nổi lên, Mã Đại dẫn quân tự chỗ lửa sáng đánh lại. Quân Ngụy bối rối. Gió càng to, lửa cháy càng mạnh, quân Ngụy người ngựa tan tác, chết hại không biết bao nhiêu mà kể. Tôn Lễ xông pha khói lửa, dẫn ít thương binh chạy thoát.

Trương Hổ ở trong trại, trông thấy ngọn lửa, mở tung cửa, cùng với Nhạc Lâm kéo đến cướp trại Thục. Đến nơi không thấy một người nào, vội thu quân về, thì Ngô Ban, Ngô Ý đã dẫn quân đổ ra chặn mất đường. Hai tướng thoát khỏi vòng vây, về đến nhà, thì trên thành tên bắn xuống như mưa, té ra trại đã bị Quan Hưng, Trương Bào cướp mất từ bao giờ.

Quân Ngụy chạy cả về trại Tào Chân. Vừa vào đến cửa, lại gặp ngay toán bại quân chạy đến, té ra Tôn Lễ. Đôi bên cùng vào ra mất Tào Chân, kể lại chuyện bị thua. Tào Chân sai giữ vững lấy trại lớn, từ đó không ra đánh nữa.

Quân Thục đại thắng. Khổng Minh mật sai người dặn mẹo cho Ngụy Diên, một mặt sai nhỏ trại rút quân về.

Dương Nghi nói:

- Nay đã đại thắng, nên diệt hết nhuệ khí của quân Ngụy, can gì lại thu quân về?

Khổng Minh nói:

- Quân ta không có lương, cốt phải đánh nhanh. Nay

quân nó giữ vững không ra, quân ta sẽ khốn mất. Nó tuy tạm thời chịu thua, nhưng trung nguyên tất có quân tiếp viện. Nếu nó đem binh kỵ chặn đường mang lương của ta, bấy giờ ta muốn về cũng khó. Chỉ bằng nhân lúc nó mới thua, chưa dám nhòm ngó đến quân mình, thừa cơ mà về ngay đi. Chỉ còn một mặt Ngụy Diên cự nhau với Vương Song ở đường Trần-sương là khó thoát. Nhưng ta đã giao cho mật kế chém Vương Song, để quân Ngụy không dám đuổi nữa. Nay nên cho hậu đội đi trước ngay đi.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh chỉ để vài người ở lại đánh trống cầm canh, còn bao nhiêu quân mã kéo về hết, sáng ra còn trơ trại không.

Tào Chân ngồi trong trại, đang lo buồn vì thua trận. Sực có Trương Cáp dẫn quân đến. Cáp nói với Tào Chân rằng:

- Tôi phụng chỉ vua, lại đây chịu lệnh đồ độc sai khiến.

Chân hỏi:

- Khi người đi có đến từ Trọng-đạt không?

Cáp nói:

- Trọng-đạt có dặn rằng: nếu quân ta thắng, thì quân Thục chưa dám đi vội; nếu quân ta thua, quân Thục tất nhiên rút về ngay. Nay quân ta vừa thua xong đồ độc đã cho người đi dò xem tin tức quân Thục ra làm sao chưa?

Tào Chân cho người đi dò, quả nhiên chỉ còn trơ trại không, và mười lá cờ cắm, bao nhiêu quân sĩ đã đi được hai hôm rồi.

Tào Chân bức tức vô ngần.

Ngụy Diên lĩnh mật kế của Khổng Minh, canh hai đêm hôm ấy thu quân về Hán-trung. Quân mật thám báo tin với Vương Song. Song dẫn binh cố sức đuổi theo. Đi được hơn hai chục dặm, dần dần đuổi kịp quân Thục. Trông thấy cờ hiệu Ngụy Diên đi trước, Song gọi to lên rằng:

- Ngụy Diên đừng chạy nữa!



... Vương Song chưa kịp đề phòng bị Ngụy Diên chém chết...

Quân Thục cứ việc cầm đầu chạy. Song té ngựa đuổi dần lên. Bỗng quân Ngụy kêu lên rằng:

- Trại nhà ở ngoài thành bốc cháy, xin tướng quân về mau kẻo mắc phải mẹo giặc.

Song vội vàng quay ngựa lại, quả nhiên thấy lửa sáng rực trời liền thu quân trở về. Khi qua một sườn núi, bỗng có một người ở trong bụi cây nhảy xổ ra, quát to lên rằng:

- Ngụy Diên ở đây!

Vương Song giật nảy mình chưa kịp đề phòng bị Ngụy Diên chém chết, lăn quay xuống ngựa. Quân Ngụy sợ có mai phục, chạy tản ra bốn phía. Diên chỉ có ba chục tên thủ hạ, từ từ kéo về Hán-trung.

Nguyên là Ngụy Diên chịu kế của Khổng Minh, chỉ để ba chục tên kỵ, phục ở bên cạnh trại Vương Song; đợi hán

kéo quân đi thì phóng hỏa đốt trại; rồi phục sẵn một chỗ, đợi hấn trở về, bất thình lình xô ra mà chém.

Ngụy Diên chém Vương Song rồi, về Hán-trung ra mắt Khổng Minh, trao trả quân mã. Khổng Minh mở đại yến, hội cả các tướng lại ăn mừng.

Trương Cáp đuổi quân Thục không kịp, trở về trại. Sự có Hác Chiêu sai người đến báo tin Vương Song chết trận, Tào Chân nghe tin thương xót không biết ngăn nào, lo lắng thành bệnh, rút về Lạc-dương. Sai Quách Hoài, Tôn Lữ, Trương Cáp giữ các đạo Trảng-an.

Nói về Ngô chủ Tôn Quyền, một hôm đang buổi chiều, có người về báo Thục thừa tướng đem quân đánh Ngụy hai lần, bên Ngụy hao binh tổn tướng rất nhiều. Các quan được tin ấy, cùng khuyên Ngô vương cất quân sang đánh trung nguyên.

Quyền ngần ngại chưa quyết.

Trương Chiêu tâu rằng:

- Gần nay trên núi Đông-sơn ở Võ-xương có phượng hoàng ra, dưới sông đại giang, rồng vàng nhiều lần xuất hiện. Chúa công đức sánh với Đường Ngu, công tẩy Văn Võ, nên lên ngôi hoàng đế, rồi sẽ cất quân.

Các quan cùng nói:

- Lời Tử-bố chí phải!

Quần thần bèn kén ngày bình dân, tháng tư, mùa hạ, đắp đàn ở mé nam quận Võ-xương, mời Tôn Quyền lên đàn, lên ngôi hoàng đế; cải niên hiệu Hoàng-vô thứ tám, gọi là Hoàng-long năm đầu; đặt tên thụycha là Tôn Kiên làm Võ liệt hoàng đế, mẹ là Ngô thị làm Võ liệt hoàng hậu, anh là Tôn Sách làm Trảng-sa hoàn vương; lập con là Tôn Đản làm hoàng thái tử; sai con cả Gia-cát Cẩn là Gia-cát Khắc làm thái tử tả phụ; con thứ Trương Chiêu là Trương Hưu làm thái tử hữu bật.

Gia-cát Khác, tự là Nguyên-tốn, mình dài bảy thước, rất thông minh, ứng đối cực giỏi. Tôn Quyền yêu lắm. Khi mới lên sáu tuổi, nhân có tiệc yến, Khác theo cha vào dự tiệc. Quyền thấy Gia-cát Cẩn mặt dài, bèn sai người dặt một con lừa đến, lấy bút phấn viết vào mặt lừa rằng: “Gia-cát Tử-du”. Chúng thấy vậy cười ầm cả lên. Khác vội vàng lấy bút viết thêm hai chữ nữa xuống dưới, thành ra sáu chữ: “Gia-cát Tử-du chi lư”⁽¹⁾. Cả đám ngồi ai cũng ngạc nhiên, phục tài Khác lắm.

Quyền cả mừng, thưởng ngay cho Khác con lừa ấy.

Một bữa, Quyền hội các quan lại ăn yến, sai Khác bưng chén mời rượu các quan. Mời đến Trương Chiêu, Chiêu không uống, bảo làm thế không phải là phép dưỡng lão. Quyền bảo Khác rằng:

- Mày có mời thế nào cho Tử-bố uống được không?

Khác vâng nhời, nói với Trương Chiêu rằng:

- Ngày xưa ông Khương thượng phụ, tuổi đã chín mươi, còn cầm cờ mao, cấp lưỡi việt đi đánh giặc, chưa cho làm già. Nay tiên sinh khi lâm trận thì lui lại sau; lúc uống rượu thì ngồi lên trước, sao còn trách rằng không hợp phép dưỡng lão?

Trương Chiêu cứng lưỡi, không đối đáp lại được, phải gượng uống cạn chén rượu ấy.

Bởi thế, Tôn Quyền yêu mến, mới cho vào giúp thái tử. Trương Chiêu ngồi ở trên hàng tam công, cho nên con cũng được làm thái tử hữu bật.

Tôn Quyền cất Cố Ung lên làm thừa tướng; Lục Tốn làm thượng tướng quân, sai giúp thái tử giữ Võ-xương.

Quyền trở về Kiến-nghiep, hội quần thần bàn kế đánh Ngụy.

(1) Con lừa của Gia-cát Tử-du.

Trương Chiêu tâu rằng:

- Bệ hạ mới lên ngôi báu, chưa nên động binh, hãy sửa việc văn mà xếp việc võ lại, mở thêm nhà học, để yên bụng dân; sai sứ vào Xuyên, thông hiếu với Thục, dần dần sẽ toan việc khác.

Quyển nghe lời, sai sứ vào Xuyên thông hiếu. Sứ giả ra mắt hậu chủ, tâu việc Tôn Quyền lên ngôi. Hậu chủ bàn với quần thần. Ai nấy đều cho Tôn Quyền là tiềm ngôi xưng đế, nên tuyệt tình hòa hiếu đi thôi.

Tướng Uyển nói:

- Việc này nên cho hỏi thừa tướng, xem nên xử trí ra sao.

Hậu chủ sai người đến Hán-trung hỏi Khổng Minh.

Khổng Minh nói:

- Nên sai người đem lễ vật sang mừng vua Ngô, và xin sai Lục Tốn cất quân sang đánh. Ngụy tất sai Tư-mã Ý ra cự. Nếu Tư-mã Ý cự nhau với Đông Ngô, ta thừa cơ lại ra Kỳ-sơn lần nữa, thì Trảng-an có thể đồ được.

Hậu chủ nghe lời, sai thái úy Trần Chấn đem ngựa tốt, đai ngọc, vàng, hạt châu, bảo bối sang mừng Đông Ngô. Trần Chấn ra mắt Tôn Quyền, dâng trình quốc thư. Quyền mừng rỡ, mở tiệc khoản đãi, rồi cho về Thục.

Tôn Quyền triệu Lục Tốn vào, thuật chuyện Thục hẹn cất quân sang đánh Ngụy.

Tốn nói:

- Đây là Gia-cát Lượng sợ Tư-mã Ý, cho nên bày ra mẹo ấy. Ta đã đồng tình, thì cũng phải nghe thôi. Nay hãy nên làm giả ra dăng cất quân, để tiếp ứng cho Tây Thục, nhưng không tiến binh vội, đợi khi nào Khổng Minh đánh Ngụy thật gấp, ta sẽ thừa cơ vào lấy trung nguyên là hơn.

Tôn Quyền nghe lời, truyền lệnh sai các xứ Kinh Tương rèn tập quân mã sẵn sàng, chọn ngày cất quân đi.

Trần Chấn về Hán-trung báo tin với Khổng Minh. Khổng Minh còn lo đường Trần-sương khó tiến, bèn sai người đi thám xem làm sao. Người đi thám về báo rằng: Hác Chiêu giữ thành Trần-sương, hiện đang bị bệnh nặng. Khổng Minh mừng, nói:

- Việc ta chắc xong!

Liền gọi Ngụy Diên, Khương Duy đến dặn rằng:

- Hai chúng người, mỗi người lĩnh năm nghìn quân, phải đi cho kịp đến Trần-sương, hễ trông thấy có ngọn lửa cháy thì ra sức mà đánh thành.

Hai người không hiểu ý, hỏi rằng:

- Đến hôm nào nên cất quân đi?

Khổng Minh nói:

- Hạn cho các người ba ngày thì phải thu xếp xong, không cần vào từ ta, cứ việc lên đường!

Hai người vâng mệnh trở ra.

Lại gọi Quan Hưng, Trương Bào đến, ghé tai dặn nhỏ mấy câu. Hai người lĩnh mật kế đi ngay.

Quách Hoài nghe tin Hác Chiêu bệnh nặng, bàn với Trương Cáp rằng:

- Hác Chiêu bệnh nặng, người nên đến thế cho hắn mà giữ thành. Ta sẽ tả biểu tâu về triều đình, khắc có định đoạt.

Trương Cáp dẫn ba nghìn quân lại thay cho Hác Chiêu. Bấy giờ Chiêu đang mệt lắm; đêm ấy đang nằm rên rĩ trong giường, chợt có tin báo quân Thục đã kéo đến nơi. Chiêu vội vàng sai người lên mật thành canh giữ, thì đã thấy trên các cửa thành có lửa cháy, quân sĩ xôn xáo. Chiêu kinh khiếp quá mà chết. Quân Thục kéo ồa vào.

Ngụy Diên, Khương Duy dẫn quân đến dưới thành, trông lên không thấy một lá cờ nào mà cũng không thấy trống cầm canh. Hai người hồ nghi, không dám đánh

thành. Bỗng một tiếng pháo nổ, tinh kỳ bốn mặt dựng đều cả lên một lượt rồi thấy một người gọi to lên rằng:

- Hai chúng người sao đến chậm thế?

Hai tướng trông lên, té ra Khổng Minh, vội vàng xuống ngựa lạ, mà nói rằng:

- Mẹo thừa tướng rất thần kỳ!

Khổng Minh sai mở cửa thành cho vào, rồi bảo rằng:

- Ta nghe tin Hắc Chiêu ốm nặng; hẹn các người trong ba ngày cất quân đến lấy thành, đó là cho yên bụng chúng mà thôi. Chính thì ta sai Quan Hưng, Trương Bào giả tiếng điểm quân, ra luôn ngay Hán-trung. Ta cũng nấu ở trong đội quân ấy, khuya sớm đi gấp đường đến tắt dưới thành, để cho giặc không kịp đem quân ra cự. Ta lại có quân tể tác làm tay trong, đốt lửa ở các cửa thành, hò reo giúp oai, khiến quân Ngụy kinh động. Binh không có chủ tướng, nên dễ vỡ, ta thừa cơ lấy thành dễ như chơi. Binh pháp có nói: “Đến bất thình lình, đánh lúc không phòng bị”, là thế.

Ngụy Diên, Khương Duy phục là mẹo cao.

Khổng Minh thương Hắc Chiêu là người trung, cho vợ con đem linh cữu về Ngụy, để tỏ lòng trung thành của hắn.

Khổng Minh bảo Ngụy Diên, Khương Duy rằng:

- Hai người chớ cởi áo giáp vội, hãy dẫn quân ra cướp lấy thành Tản-quan đã. Quân giữ ải thấy quân ta đến, tất phải bỏ chạy. Nếu chậm chạp, có quân cứu đến thì khó lòng mà lấy được nữa.

Hai tướng vâng lệnh, đến Tản-quan, quân giữ ải quả nhiên rút chạy. Hai tướng lên ải, vừa toan cởi áo giáp, thì đã thấy ngoài ải bụi bay mù mịt, quân Ngụy đương kéo tới nơi.

Hai tướng nói với nhau rằng:

- Thừa tướng thực là thần toán, không biết đâu mà lường trước được!

Nói đoạn, lên lầu đứng xem, té ra Ngụy tướng Trương

Cáp. Hai người mới chia quân ra giữ chặn các mặt. Trương Cáp thấy quân Thục giữ mất đường hẻm rồi bèn rút quân về. Ngụy Diên đuổi đánh một trận, quân Ngụy chết rất nhiều. Trương Cáp dẫn bại quân đi mất.

Ngụy Diên trở về ải, sai người báo tin với Khổng Minh. Khổng Minh bấy giờ đã lĩnh binh ra Tà-cốc, lấy quận Kiến-oai, quân Thục lục tục tiến đến. Hậu chủ lại sai đại tướng Trần Thúc ra giúp, bởi thế Khổng Minh lại dẫn quân ra Kỳ-sơn hạ trại⁽¹⁾.

Khổng Minh tự chứng tướng lại bàn rằng:

- Ta hai phen ra Kỳ-sơn, chưa bận nào được lợi. Nay lại đến đây, ta đồ rằng bên Ngụy vẫn y theo chiến trường lần trước, mà cự nhau với ta, giữ vững hai xứ Ung, My. Ta coi hai quận Âm-bình, Vô-đô, tiếp giáp với nước ta, nếu lấy được hai thành ấy, cũng chia bớt được thế lực quân Ngụy. Có ai dám ra đánh lấy hai xứ ấy không?

Khuông Duy xin đi, Vương Bình cũng xin đi. Khổng Minh mừng lắm, sai Vương Bình dẫn một vạn quân đánh lấy Âm-bình; Khuông Duy dẫn một vạn quân lấy Vô-đô. Hai người vâng lệnh đi ngay.

Lại nói Trương Cáp, về đến Trảng-an ra mắt Quách Hoài, Tôn Lẽ, trình rằng:

- Nay thành Trần-sương đã mất, Hác Chiêu đã chết, Tản-quan cũng bị quân Thục cướp mất. Khổng Minh lại ra Kỳ-sơn, chia đường tiến binh.

Quách Hoài giật mình, nói:

- Nếu thế thì Khổng Minh lại lấy hai thành Ung, My của ta.

Bèn một mặt để Trương Cáp ở lại giữ Trảng-an, Tôn Lẽ ra giữ Ung-thành, còn mình ra giữ My-thành; một mặt dâng biểu về Lạc-dương cáo cấp.

(1) Khổng Minh ra Kỳ-sơn lần thứ ba.

Nguy chủ được tin ấy, sợ hãi lắm. Lại có Mãn Xung dâng biểu về tâu rằng:

- Tôn Quyền ở Đông Ngô, tiến xưng đế hiệu, thông hiếu với Thục. Nay Lục Tốn rèn tập quân mã ở Võ-xương, chỉ nay mai tất vào cướp nước ta.

Tào Tuấn nghe tin hai nơi nguy cấp, lo cuống cả người lại, không biết nghĩ thế nào. Bấy giờ, Tào Chân ốm chưa khỏi, lập tức triệu Tư-mã Ý vào thương nghị.

Ý tâu rằng:

- Cứ ý tôi xem ra, thì Đông Ngô quyết không cất binh.

- Sao người biết?

- Tôi xét Khổng Minh vẫn có ý báo thù trận Hào-dĩnh, không phải là không muốn đánh Ngô; chỉ còn e trung-nguyên ta thừa cơ đến đánh, cho nên tạm hòa với Ngô đó mà thôi. Lục Tốn cũng biết ý như thế, cho nên giả làm ra dáng cất quân để ứng phó, nhưng kỳ thực là ngồi đó mà nhìn kẻ được người thua, chớ không có bụng nào giúp Thục đâu. Bệ hạ chỉ nên giữ mặt Tây Thục, không phải phòng đến Ngô làm gì!

Tuấn nói:

- Người thực là cao kiến lắm!

Bèn phong cho Tư-mã Ý làm đại đô đốc, tổng nhiếp tất cả quân mã các đạo Lũng-tây. Và sai cận thần đến lấy ấn của Tào Chân lại, để phong cho Tư-mã Ý.

Ý tâu rằng:

- Tôi xin đi lấy cũng được.

Liên từ vua, đến phủ Tào Chân, hỏi thăm qua loa một vài câu, rồi nói rằng:

- Đông Ngô, Tây Thục hai nước họp binh vào cướp nước ta. Nay Khổng Minh đã ra Kỳ-sơn hạ trại, đô đốc biết tin ấy chưa?



... Tào Tuấn bèn phong cho Tư-mã Ý làm đại đô đốc, tổng nhiếp tất cả quân mã các đạo Lũng-tây.

Chân giật mình, nói:

- Người nhà thấy tôi mệt nặng, không nói cho tôi được biết. Vậy nhà nước có việc nguy cấp như thế, sao không cử Trọng-đạt lên làm đô đốc, để ra đánh Thục ngay đi?

Ý nói:

- Tôi tài ngu trí thiếu, không xứng được chức ấy.

Chân gọi đầy tớ bảo rằng:

- Đem ấn lại đây để giao cho Trọng-đạt!

Ý nói:

- Đô đốc khoan tâm, tôi xin giúp đỡ đô đốc một tay, nhưng quyết không dám lĩnh ấn.

Chân nhẩy choàng dậy, nói:

- Nếu Trọng-đạt không nhận việc này thì trung-nguyên

nguy mất! Ta phải gượng đến ra mắt thiên tử mà bầu cử cho ông mới được.

Ý nói:

- Thiên tử cũng đã có ấn mệnh, nhưng tôi không dám nhận đấy thôi.

Chân mừng, nói:

- Trọng-đạt linh chức nhiệm này, tất đuổi được quân Thục.

Ý thấy Tào Chân hai ba lần thực bụng nhường ấn, bấy giờ mới chịu nhận. Rồi vào từ Ngụy chủ, dẫn quân đến Trảng-an, chống nhau với Khổng Minh.

Ấy là:

Ấn cũ đã thay quyền tướng mới.

Giặc ngoài chỉ có mặt tây sang.

Chưa biết được thua thế nào, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ CHÍN MƯỜI CHÍN

Gia-cát Lượng cả phá quân Ngụy Tư-mã Ý vào cướp Tây Xuyên

Năm Kiến-hưng nhà Thục Hán thứ bảy, tháng tư, mùa hạ, Khổng Minh đóng quân ở Kỳ-sơn, chia làm ba trại, đợi quân Ngụy. Tư-mã Ý dẫn binh đến Trảng-an, Trương Cáp ra tiếp vào, thuật lại chuyện trước. Ý sai Cáp làm tiên phong, Đái Lăng làm phó tướng, dẫn mười vạn quân đến mé sông Vị-thủy hạ trại.

Quách Hoài, Tôn Lữ vào ra mắt Tư-mã Ý. Ý hỏi rằng:

- Các người đã đánh nhau với quân Thục trận nào chưa?

Hai người thưa rằng:

- Chưa đánh trận nào.

Ý nói:

- Quân Thục từ xa đến đây, lợi về đánh nhanh. Nay họ không đánh, chắc là có mẹo gì đây. Các mặt Lũng-tây, đã có tin tức gì chưa?

Hoài nói:

- Bẩm đã có quân mặt thám đi dò, biết được các quận ngày đêm phòng giữ, mười phần cẩn thận, không có việc gì. Chỉ có hai xứ Vô-đô, Âm-bình chưa thấy về báo.

Ý nói:

- Để ta sai người hẹn với Khổng Minh quyết chiến ở đây. Hai chúng người kíp lên ra con đường nhỏ, cứu viện hai

quận ấy; rồi đánh chặn mé sau quân Thục, như thế quân giặc tự khắc phải rối loạn.

Hai người vâng kế, dẫn năm nghìn quân đi đường tắt ra cứu hai quận. Dọc đường, Quách Hoài nói chuyện với Tôn Lữ rằng:

- Trọng-đạt sánh với Khổng Minh thế nào?

Lữ nói:

- Khổng Minh hơn Trọng-đạt nhiều lắm!

Hoài nói:

- Khổng Minh tuy giỏi hơn, nhưng một mẹo này, cũng đủ tỏ cái tài của Trọng-đạt hơn người. Nếu quân Thục đang đánh, chúng ta tự mặt sau kéo đến, thì chẳng bối rối lắm ư?

Đang nói chuyện, tiểu mã chạy lại báo rằng:

- Quân Âm-bình đã bị Vương Bình đánh tan, mà quận Vô-dô cũng bị Khương Duy phá mất rồi. Quân Thục đóng ở gần đây.

Lữ nói:

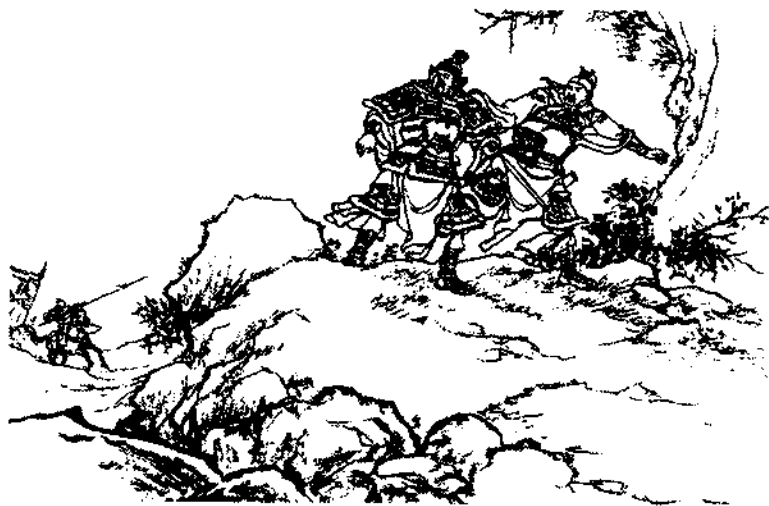
- Quân Thục đã phá được thành trì rồi, làm sao lại còn dãn quân ở ngoài, tất có mưu mẹo gì đây, ta phải rút quân về cho mau.

Quách Hoài nghe lời, sắp sửa thu quân; bỗng đâu nổ một tiếng súng cực to, rồi mé sau núi có một toán quân kéo ra, cờ hiệu Gia-cát Lượng. Khổng Minh ngồi chỉnh chệch trên xe, Quan Hưng, Trương Bào đi kèm tả hữu.

Tôn, Quách hai người trông thấy thất kinh.

Khổng Minh cười, bảo rằng:

- Quách Hoài, Tôn Lữ, đừng chạy nữa, mẹo của Tư-mã Ý lừa thế nào được ta? Ý mỗi ngày sai người ở trước trại khiêu chiến, mà sai chúng mày đánh tập hậu quân ta. Vô-



... Tôn, Quách phải bỏ ngựa trèo qua núi mà trốn.

dô, Âm-bình ta đã lấy được rồi, hai chúng mày sao không hàng đi cho sớm, còn muốn quyết chiến với ta hay sao?

Hai người kinh hoảng. Bỗng lại nghe tiếng reo âm ỉ, té ra Vương Bình, Khương Duy tự mặt sau đánh lại, Hưng, Bào hai tướng cũng từ mặt trước đổ đến. Quân Ngụy thua to. Tôn, Quách, hai người phải bỏ ngựa trèo qua núi mà trốn. Trương Bào trông thấy, giục ngựa đuổi theo, không ngờ ngựa vấp phải tảng đá, cả người lẫn ngựa ngã lăn xuống khe núi. Quân sĩ vội vã xuống cứu, thì đầu Trương Bào đã toạc ra rồi. Khổng Minh vội sai người đưa Bào về Thành-dô dưỡng bệnh.

Quách, Tôn hai người chạy thoát, về trại ra mắt Tư-mã Ý, thuật lại tình đầu.

Ý nói:

- Đó không phải lỗi tại các người, chỉ vì Khổng Minh khôn

hơn ta đó thôi! Hai người lại nên giữ chắc lấy các thành Ung, My, chớ có ra đánh. Ta khắc có mẹo đuổi được giặc.

Hai người lạy từ, trở ra.

Ý gọi Trương Cáp, Đái Lăng đến dặn rằng:

- Nay Khổng Minh mới lấy được Võ-dô, Âm-bình, tất phải ra đó phủ dụ trăm họ, không có ở trong trại này. Hai chúng người, mỗi người dẫn một vạn tinh binh, lên ra mé sau trại Thục gắng sức mà đánh. Ta dẫn quân dàn trận sẵn ở mé trước, đợi khi nào quân Thục rối loạn sẽ kéo tràn quân đánh thốc vào, chắc là phá được trại Thục. Nếu ta chiếm được địa thế chỗ ấy, thì phá giặc cũng chẳng khó gì nữa!

Hai người nhận kế dẫn quân đi. Đái Lăng đi mé tả, Trương Cáp đi mé hữu, lên theo con đường tắt. Sang canh ba, ra con đường nhón, hai bên gặp nhau, hội làm một cánh, kéo đến sau trại Thục. Đi chưa được ba mươi dặm, tiền quân bỗng dừng lại không tiến. Trương, Đái hai người tể ngựa lên xem thì chỉ thấy có vài trăm cỗ xe để chặn ngang đường đi.

Cáp nói:

- Đây tất có phòng bị rồi, ta nên trở về cho xong.

Hai tướng vừa sắp thu quân về, thì đã thấy lửa trên núi sáng rực cả lên, trống tù và om ả, rồi quân phục bốn mặt đổ ra, vây kín hai tướng vào giữa.

Khổng Minh ở trên núi Kỳ-sơn, gọi to lên rằng:

- Trương Cáp, Đái Lăng, nghe ta bảo đây này! Tư-mã Ý đồ rằng ta ra Võ-dô, Âm-bình dụ dân, cho nên sai chúng bay đến cướp trại ta có phải không? Hai chúng bay là tướng nhỏ nhất, ta không thèm giết, nên xuống ngựa hàng đi cho mau.

Trương Cáp nổi giận, mắng rằng:

- Mày là một tên quê mùa xâm phạm vào nước ta, sao dám khoác lác làm vậy? Nếu ta tóm được mày thì ta xả ra làm muôn mảnh!

Nói đoạn, quát ngựa leo lên. Trên núi tên đạn bắn xuống như mưa. Cáp không sao lên được, mới tể ngựa múa thương, đánh thốc ra ngoài vòng vây, không ai đương nổi. Quân Thục còn vây được Đái Lăng, Trương Cáp lại xông vào, đánh cứu cho Đái Lăng ra nốt.

Khổng Minh ngồi trên núi, thấy Trương Cáp ra vào, xông pha trong đám vạn quân, tinh thần mạnh mẽ, bèn bảo với tả hữu rằng:

- Ta nghe khi xưa Trương Dục-đức đánh nhau với Trương Cáp dữ lắm, ai trông thấy cũng phải rùng mình, nay mới biết là thực. Nếu để người này, tất làm vạ cho nước Thục, phải liệu trừ đi mới xong!

Liền thu quân về trại.

Tư-mã Ý dẫn quân ra dàn trận sẵn, chỉ đợi quân Thục bối rối, thì xông vào đánh. Một lát, thấy Trương Cáp, Đái Lăng lật đật chạy về, kêu rằng:

- Khổng Minh phòng bị trước cả, nên chúng tôi bị thua to trở về.

Ý giật mình, nói:

- Khổng Minh thực là thần nhân! Thà rằng ta lui về cho xong.

Lập tức truyền lệnh rút quân về trại, giữ vững không dám ra nữa.

Khổng Minh trận ấy được to, bắt được ngựa và đồ khí giới không biết bao nhiêu mà kể; bèn cũng thu quân về trại. Mỗi ngày, Khổng Minh sai Ngụy Diên ra khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Một chập luôn nửa tháng, hai bên không đánh nhau một trận nào.

Khổng Minh đang ngồi trong trướng nghĩ ngợi, sực có Phí Vi mang chiếu của thiên tử đến. Khổng Minh ra tiếp vào trại, đốt hương bái mạng, tuyên đọc tờ chiếu.

Chiếu rằng:

"Việc ở Nhai-đình, lỗi tại Mã Tốc, mà người nhận làm

lỗi của mình, tự ức mình quá, trăm ngại trái ý người, nên phải chiều lòng một chút. Nhưng từ năm trước cất quân ra, chém được Vương Song, năm nay ra đánh, Quách Hoài phải trốn, rợ Khương phải hàng, lấy lại được hai quận, oai trấn được kẻ hung bạo, công huân đã rõ ràng. Hiện nay thiên hạ còn tao nhiều, kẻ gian ác đâu sỏ chưa trừ xong. Người đảm đang việc lớn nhà nước, nếu để biếm chức mãi, thì sao cho rõ được công to? Nay phục chức thừa tướng cho người, người chớ từ chối."

Khổng Minh nghe chiều xong, bảo với Phí Vi rằng:

- Việc nước chưa xong, ta sao dám nhận chức thừa tướng vội.

Vi nói:

- Thừa tướng ví bằng không nhận, thì trái mất ý thiên tử, và làm nản cả bụng tướng sĩ. Xin thừa tướng hãy tạm nhận đi cho!

Khổng Minh bấy giờ mới chịu nhận. Vi từ trở về.

Khổng Minh thấy Tư-mã Ý mãi không ra, nghĩ được một kế, truyền lệnh cho các xứ nhỏ trại rút lui. Có mật thám báo tin ấy với Tư-mã Ý.

Ý nói:

- Khổng Minh tất có mưu gì, chớ nên khinh động.

Trương Cáp nói:

- Đây tất là hết lương phải về, sao lại không đuổi theo?

Ý nói:

- Ta đồ bên Thục năm ngoái được mùa to, năm nay lúa chiêm mới chín, lương thảo phong túc, dù vận tải khó nhọc, cũng đủ chi được nửa năm, sao hấn đã chịu lui? Hấn thấy ta luôn mấy hôm không ra đánh, cho nên làm ra thế để dụ đấy thôi, nên cho người đi thám xem sao.

Quân đi thám về báo rằng:

- Khổng Minh hạ trại cách đây ba mươi dặm.

Ý nói:

- Ta chắc Khổng Minh không phải rút chạy đâu. Hãy giữ vững trại nhà, chớ nên khinh tiến.

Được mười hôm nữa, tuyệt không có tin tức gì, mà cũng không thấy quân Thục đến khiêu chiến. Ý lại cho người đi dò, người ấy về báo rằng:

- Quân Thục đã nhổ trại đi rồi!

Ý không tin, thay mặc áo lính, đi lẫn vào trong quân, lại xem binh tình ra sao, thì thấy quân Thục đã lại rút về ba mươi dặm nữa.

Ý về trại báo với Trương Cáp rằng:

- Đây là mẹo Khổng Minh đây, không nên đuổi theo.

Ý ở lại mười hôm nữa, người đi thám về báo rằng:

- Quân Thục lại rút lui ba mươi dặm nữa hạ trại.

Cáp nói:

- Khổng Minh dùng mẹo hoãn binh, dần dần rút về Hán-trung, đồ đồc còn ngờ gì nữa, không đuổi mà đánh ngay đi? Tôi xin quyết chiến một trận.

Ý nói:

- Khổng Minh lắm quỷ kế lắm. Nếu xảy ra sự gì, thì mất cả nhuệ khí của quân ta, không nên khinh chiến.

Cáp nói:

- Tôi xin đi, nếu thua, xin chịu quân lệnh.

Ý nói:

- Người có muốn đi, nên chia quân làm hai cánh, người dẫn một cánh đi trước, phải ra sức liều chết mà đánh, ta theo sau tiếp ứng để phòng quân phục. Ngày mai đi được nửa đường hãy cho quân nghỉ ngơi, để hôm sau lấy sức mà đánh.

Hôm sau Trương Cáp, Đái Lăng dẫn vài mươi viên phó tướng, và ba vạn tinh binh hùng hổ kéo đi; đến nửa đường, hạ trại nghỉ ngơi.

Tư-mã Ý để nhiều quân mã ở nhà giữ trại, chỉ đem năm vạn tinh binh đi tiếp ứng.

Khổng Minh cho người đi thám, biết được quân Ngụy đến nửa đường rồi, gọi các tướng đến thương nghị rằng:

- Ngày mai quân Ngụy đuổi theo, tất nhiên liều chết mà đánh. Ta muốn dùng quân phục chặn đường sau, các người phải gắng sức, một người đương nổi mười người mới được. Nhưng phi tướng trí dũng, thì không kham nổi việc này.

Nói đoạn, liếc mắt nhìn Ngụy Diên. Diên cúi đầu không nói gì cả.

Vương Bình bước ra thưa rằng:

- Tôi xin nhận việc ấy.

Khổng Minh nói:

- Nếu để lỡ việc thì làm sao?

Bình nói:

- Xin chịu quân lệnh.

Khổng Minh nói:

- Vương Bình chịu bỏ mình vì nước, xông pha mũi tên hòn đạn, thực là trung thần! Tuy vậy, quân Ngụy chia làm hai cánh trước sau kéo đến, chệt quân phục ta ở giữa. Bình tuy có trí dũng, chỉ đương được một đầu, chớ không chia mình ra làm hai mà đương cả được, phải có một tướng nữa đi mới xong. Chỉ hiềm vì trong quân không ai chịu liều mình mà đi cho.

Nói vừa dứt lời, Trương Dực bước ra thưa rằng:

- Tôi xin đi!

Khổng Minh nói:

- Trương Cáp là danh tướng nước Ngụy, có sức khỏe địch nổi muôn người. Người không phải là địch thủ.

Dực nói:

- Nếu có thua, tôi xin nộp đầu ở dưới trướng!

Khổng Minh nói:

- Có phải người muốn đi, nên cùng với Vương Bình, mỗi người dẫn một vạn tinh binh, phục ở trong hang núi. Đợi khi quân Ngụy đuổi kịp, mặc cho nó đi khỏi, rồi các người dẫn quân đổ ra đuổi theo mà đánh. Nếu có Tư-mã Ý đi sau đánh đến, thì các người chia binh ra làm hai ngả. Trương Dực dẫn một nửa chặn mặt sau. Vương Bình dẫn một nửa chặn mặt trước, cùng phải hết sức mà đánh. Ta sẽ có mẹo khác giúp cho.

Hai người nhận mẹo dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Khương Duy, Liêu Hóa đến dặn rằng:

- Cho hai người một cái túi gấm này, nên đem ba nghìn tinh binh phục sẵn ở trên núi mé trước. Khi thấy quân Ngụy vây Vương Bình, Trương Dực nguy cấp lắm thì bắt tất cứu, mà mở luôn cái túi này ra xem, khác có mẹo giải nguy.

Hai người vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Ngô Ban, Ngô Ý, Mã Trung, Trương Ngực đều dặn rằng:

- Ngày mai quân Ngụy kéo đến, sức nó đang hăng không nên cự vội. Các người hãy vừa đánh vừa chạy, đợi lúc nào Quan Hưng dẫn binh đến xông trận, các người sẽ quay binh lại mà đánh. Ta khác có binh tiếp ứng sau.

Bốn tướng vâng lệnh.

Lại gọi Quan Hưng đến dặn rằng:

- Người dẫn năm nghìn tinh binh, phục ở trong hang núi, hễ thấy lúc nào trên đỉnh núi phất lá cờ đỏ thì kéo quân ra mà đánh.

Quan Hưng lĩnh kế, kéo quân đi.

Đây nói Trương Cáp, Dải Lăng dẫn binh kéo đến như vũ như bão. Mã Trung, Trương Ngực, Ngô Ý, Ngô Ban bốn tướng đón đánh. Trương Cáp thúc quân tràn vào quân Thục vừa đánh vừa chạy, quân Ngụy đuổi theo hơn hai chục dặm. Bấy giờ, trời đang tháng sáu, nóng nực khó chịu, người ngựa mồ hôi như tắm. Đuổi được ngoài năm mươi

dậm, quân Ngụy mệt mỏi cả người ra, Khổng Minh ở trên núi phát lá cờ đỏ, Quan Hưng kéo quân đỏ ra; bọn Mã Trung bốn tướng cùng quay cả lại đánh. Trương Cáp, Đái Lăng nhất định liều chết chống cự không lui. Bỗng có tiếng reo nổi lên âm âm, hai cánh quân của Vương Bình, Trương Dực ập lại, ra sức đuổi đánh, chặn hẳn mặt sau.

Cáp lớn tiếng bảo các tướng rằng:

- Quân ta đã đến chỗ này, không liều chết mà đánh, còn đợi đến bao giờ?

Quân Ngụy hàng hải lẫn xả vào, nhưng cũng không sao ra được. Sực ở mé sau trống đánh tù và kêu vang giòi, Tư-mã Ý dẫn tinh binh kéo đến. Ý trở bảo các tướng vây bọc lấy Vương Bình, Trương Dực vào giữa trận.

Trương Dực kêu to lên rằng:

- Thừa tướng thực là thần, mẹo mực đã định đâu đấy cả rồi, chúng ta cứ việc cố chết mà đánh đi thôi!

Liên chia quân làm hai đường; Vương Bình dẫn một nửa chặn đánh Trương Cáp, Đái Lăng. Trương Dực dẫn một nửa cự với Tư-mã Ý. Hai đầu giáp chiến, tiếng reo vang động trời đất. Khương Duy, Liêu Hóa ở trên núi trông thấy quân Ngụy thế to lắm, mà quân Thục đã dần dần hơi núng. Hai người bèn mở túi gấm ra xem, trong có nói rằng: "Nếu Tư-mã Ý lại vây Vương Bình, Trương Dực gấp lắm, thì các ngươi nên chia binh làm hai cánh, lên đến cướp trại Ngụy. Ý tất phải rút quân về, các ngươi nên thừa lúc loạn quân mà đánh. Tuy không cướp được trại, nhưng cũng thắng to". Hai người mừng rỡ, tức thì chia quân kéo đến trại Tư-mã Ý.

Tư-mã Ý cũng đã có ý khôn, sợ mắc phải mẹo Khổng Minh, nên ở dọc đường vẫn sai người đi lại truyền báo tin tức luôn luôn. Khi ấy Ý đang đốc quân vây đánh quân Thục, sực có ngựa lưu tinh lại báo rằng:

- Quân Thục chia làm hai ngả đến cướp trại lớn.

Ý giật mình, tái mặt, nói:

- Ta đã biết Khổng Minh dùng mẹo, chúng bay không nghe, vật nài mãi xin đánh, có phải làm hỏng mất việc ta rồi không?

Lập tức thu quân chạy về. Trương Dực theo sau đuổi đánh, quân Ngụy thua to. Trương Cáp, Dải Lăng cô thế, phải lên theo đường tắt trong núi chạy trốn. Quan Hưng dẫn binh tiếp ứng các đường. Tư-mã Ý thua một trận, dẫn quân về trại thì quân Thục đã rút về cả rồi.

Ý thu nhặt bại quân, trách mắng các tướng rằng:

- Chúng mày không biết binh pháp, chỉ cậy sức khoẻ võ phu, hăm hở ra đánh nhau, đến nỗi thua như thế này! Từ rầy cấm không được khinh động nữa; hễ không tuân lời, ta quyết chém không tha!

Chúng tướng then dõ mặt lủi ra. Chuyển ấy tướng Ngụy chết rất nhiều, tổn mất xe ngựa khí giới, không biết bao nhiêu mà kể.

Khổng Minh thu quân thắng trận về trại, sắp sửa cất quân tiến đi. Sực có người ở Thành-đô lại báo tin Trương Bào mất. Khổng Minh khóc âm lên, miệng thổ ra huyết, ngất đi, ngã lăn xuống đất. Chúng vội vã cứu dậy. Từ đó mắc bệnh, nằm bệt trên giường không coi được việc. Các tướng thấy vậy, ai cũng mang lòng cảm kích.

Có thơ than Trương Bào rằng:

*Trương Bào một vị tướng anh hùng,
Thảm thiết trời xanh chẳng tựa cùng!
Thừa tướng đau lòng người dũng liệt,
Ròng rọc tuôn lệ ngọn thu phong.*

Được mười hôm, Khổng Minh gọi Đồng Quyết, Phàn Kiến vào dặn rằng:

- Ta nghe trong mình ngáy ngất lắm, không sao coi được việc, chỉ bằng hãy về Hán-trung dưỡng bệnh, sẽ liệu kế khác. Các người chớ để lộ tiếng ra ngoài, nếu Tư-mã Ý biết ta mệt, tất đến đánh quân ta!

Bèn truyền hiệu lệnh cho quân sĩ ngay đêm hôm ấy nhỏ trại, kéo quân về Hán-trung.

Khổng Minh đi được năm ngày, Tư-mã Ý mới biết, liền than rằng:

- Khổng Minh dùng mẹo xuất quỷ nhập thần, ta thực không bằng!

Bởi vậy Ý lưu các tướng ở lại, chia giữ các nơi cửa ải, còn mình thì rút quân về.

Khổng Minh đóng đại quân ở lại Hán-trung, còn mình về Thành-đô dưỡng bệnh. Văn võ các quan ra thành nghênh tiếp, đưa về phủ thừa tướng. Hậu chủ ngự giá đến tận phủ thăm bệnh, sai ngự y đến chữa thuốc. Bệnh dần dần cũng bớt. Bấy giờ đô đốc Ngụy Tào Chân cũng đã khỏi bệnh, dâng biểu tâu với Ngụy chủ rằng:

- Quân Thục mấy thứ xâm phạm vào cõi nước ta, nếu không tiêu trừ, tất để lo về sau. Nay nhân lúc mùa thu mát giời, quân mã nhân nhả, chính là lúc nên đi đánh. Tôi xin cùng với Tư-mã Ý lĩnh đại quân vào thẳng Hán-trung, trừ bọn gian đảng, để cho ngoài biên được thanh bình.

Ngụy chủ mừng lắm, hỏi thị trung Lưu Hoa rằng:

- Tử-đan khuyên trăm đánh Thục, có nên không?

Hoa tâu rằng:

- Đại tướng quân nói phải lắm. Nay không trừ đi, tất để lo về sau. Bệ hạ nên cho đánh ngay đi.

Ngụy chủ gật đầu. Lưu Hoa từ giở ra về. Các đại thần đến thăm hỏi rằng:

- Chúng tôi nghe thiên tử bàn với ông việc đánh Thục. Việc ấy thế nào?

Hoa nói rằng:

- Có việc ấy đâu! Thục có núi non hiểm trở, không dễ mà đồ được, chẳng qua chỉ hao tổn quân mã, chứ có ích lợi gì!

Các quan cùng nín lặng trở ra.

Dương Kỳ vào châu tàu rằng:

- Hôm qua, Lưu Hoa khuyên bệ hạ đánh Thục; nay bàn với các quan, lại nói rằng không. Thế là đối bệ hạ đấy, xin bệ hạ đổi vào hỏi lại xem sao.

Tào Tuấn lập tức triệu Lưu Hoa đến, hỏi rằng:

- Hôm qua người khuyên trẫm đánh Thục, nay lại nói không nên đánh, là thế nào?

Hoa tâu rằng:

- Tôi nghĩ lại cho kỹ, thì Thục không nên đánh.

Tào Tuấn cười. Một lát, Dương Kỳ trở ra, Hoa liền tâu rằng:

- Hôm qua tôi khuyên bệ hạ đánh Thục, là việc to nhà nước, không nên nói lộ cho người biết. Việc binh là lừa dối; việc chưa làm, phải kín đáo mới được.

Tuấn nghĩ ra, nói:

- Người nói phải lắm!

Được mười hôm, Tư-mã Ý vào châu. Ngụy chủ đưa bài biểu của Tào Chân cho xem. Ý tâu rằng:

- Tôi chắc Đông Ngô chưa dám động binh. Nay chính nên dịp này mà đánh Thục.

Tào Tuấn lập tức phong Tào Chân làm đại tư mã chinh tây đại đô đốc; Tư-mã Ý làm đại tướng quân chinh tây phó đô đốc; Lưu Hoa làm quân sư.

Ba người lạy từ Ngụy chủ, dẫn bốn chục vạn đại binh đến Tràng-an, theo đường ra cửa Kiếm-các, đến lấy Hán-trung. Bọn Quách Hoài, Tôn Lễ cũng lục tục kéo đi sau.

Người ở Hán-trung báo tin về Thành-đô. Bấy giờ Khổng Minh bệnh khỏe đã lâu; ngày nào cũng luyện tập quân mã, dạy phép bát trận, đều đã tinh thực cả, sắp sửa cất quân sang đánh trung-nguyên. Sực nghe tin quân Ngụy vào cướp, Khổng Minh liền gọi Trương Ngực, Vương Bình đến dặn rằng:

- Hai chúng người hãy dẫn một nghìn quân đi trước ra giữ đường Trần-sương, địch quân Ngụy. Ta đem đại binh tiếp ứng, cũng sẽ đến sau ngay.

Hai tướng kêu rằng:

- Người ta đồn quân Ngụy bốn mươi vạn, nói tăng là tám mươi vạn, thanh thế to lắm. Thừa tướng chỉ cho một nghìn quân ra giữ cửa ải, ngộ quân Ngụy kéo cả đến, thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Ta cũng muốn cho nhiều quân đi, nhưng ngại chúng nó khó nhọc.

Trương Ngực, Vương Bình đứng ngầy mặt nhìn nhau, cùng không dám đi.

Khổng Minh nói:

- Nếu xảy ra việc gì, lỗi không phải là tại các người, bắt tất phải nói lắm, nên đi cho mau!

Hai người lại kêu rằng:

- Thừa tướng muốn giết chúng tôi, chúng tôi xin chết ngay tại đây, chớ quả thực không dám đi.

Khổng Minh cười, nói:

- Sao các người ngu thế? Ta sai các người đi, ta đã liệu rồi. Ta coi thiên văn, thấy sao Tất qua vào phạm Thái âm, trong tháng này mưa dầm cả tháng, quân Ngụy dù có bốn chục vạn, đâu đã dám vào xa nơi núi này? Bởi thế ta không phải dùng nhiều quân, chứ có định làm hại các người đâu mà sợ! Ta đem đại quân ở lại Hán-trung, nghỉ ngơi một tháng, đợi lúc nào quân Ngụy rút về, sẽ thả quân ra đánh tập hậu. Quân ta nhàn mà quân kia vất vả, chỉ mười vạn đủ phá được quân Ngụy bốn chục vạn.

Hai người nghe ra, mới vui lòng lạy từ dẫn quân đi.

Khổng Minh dẫn đại quân ra Hán-trung, truyền lệnh sai các xứ ải khẩu chứa sẵn cỏ khô củi nỏ và lương thực, đủ cho người ngựa dùng trong một tháng, đề phòng mưa dầm. Khổng Minh lại cấp lương, cấp áo trước cho quân sĩ, và cho nghỉ ngơi một tháng, chờ lệnh xuất chinh.

Nói về Tào Chân, Tư-mã Ý lĩnh đại quân đến Trần-

sương, không thấy một nóc nhà nào, bèn cho gọi thổ dân đến hỏi, thì họ nói rằng:

- Khổng Minh trở về lần trước đã sai đốt sạch cả rồi.

Tào Chân muốn cất quân đi ngay, Tư-mã Ý nói:

- Tôi xem thiên văn, thấy sao Tất vào phạm Thái âm, trong tháng này tất có mưa nhiều. Nếu ta vào sâu nơi trọng địa, đánh được còn khá, phỏng thua, thì quân mã vất vả nhiều bề, bấy giờ muốn về cũng khó. Vậy ta hãy nên ở trong thành này, lập trại đóng quân, để phòng mưa thu.

Chân nghe nhời, không dám tiến binh vội. Chưa đầy nửa tháng, quả nhiên trời đổ mưa dầm, như tầm như tã. Ngoài thành Trần-sương nước sâu ngập ba thước, đồ quân nhu ướt sạch, người không được ngủ, đêm ngày lo lắng. Mưa ròng rã vừa một tháng giời, ngựa hết cỏ ăn, chết hại rất nhiều. Quân sĩ ta oán dẫy dụa.

Ngụy chủ ở Lạc-dương nghe tin mưa mãi, lập đàn cầu tạnh không được. Hoàng môn thị lang là Vương Túc dâng sớ xin cho rút quân về. Dương Phụ, Hoa Hâm cũng tâu can, Ngụy chủ mới giáng chiếu, sai sứ ra triệu Tào Chân, Tư-mã Ý về.

Tào Chân bàn với Tư-mã Ý rằng:

- Nay mưa dầm một tháng giời, quân sĩ ngã lòng cùng có ý muốn về cả, làm thế nào mà ngăn được?

Ý nói:

- Không gì bằng hãy trở về.

Chân nói:

- Khổng Minh đuổi theo, thì làm thế nào?

Ý nói:

- Ta nên cho hai toán quân phục trước, rồi sẽ rút lui.

Còn đang bàn bạc thì có sứ đến triệu. Hai người mới đổi tiền đội làm hậu đội, hậu đội làm tiền đội, từ từ rút về.



... Quân Ngụy từ từ rút về.

Khổng Minh tính mưa trong một tháng thì tạnh, liền dẫn đại quân ra đóng ở ngoài thành, truyền cho các đạo quân hội lại cả ở Xích-nha, rồi lên trưởng gọi tướng sĩ đến truyền rằng:

- Ta đoán quân Ngụy tất rút chạy, mà Tào Tuấn tất xuống chiếu đòi Tào Chân, Tư-mã Ý về triều. Khi rút về, giặc thế nào cũng phòng bị, nếu ta đuổi theo thì mắc phải mẹo của họ. Chỉ bằng mặc cho nó đi, ta sẽ tìm kế khác.

Sực có Vương Bình sai người lại báo rằng:

- Quân Ngụy đã rút về, xin cho đuổi đánh.

Khổng Minh dặn người ấy về báo với Vương Bình không được đuổi theo, khác sẽ có mẹo phá được quân Ngụy.

Đó là:

Quân Tào cũng biết dùng mai phục.

Tướng Hán khôn hơn chẳng đuổi theo.

Chưa biết Khổng Minh phá Ngụy ra sao, xem hồi sau sẽ hiểu.

HỒI THỨ MỘT TRĂM

Quân Hán cướp trại, phá Tào Chân Vô hủ đấu trận, nhục Trọng-đạt

Các tướng thấy Khổng Minh không đuổi quân Ngụy bèn vào trướng bẩm rằng:

- Quân Ngụy khổ sở vì mưa, không ở lại được, phải rút về; chính nên thừa cơ mà đuổi, cố sao thừa tướng lại không đuổi?

Khổng Minh nói:

- Tư-mã Ý biết phép dùng binh, rút quân về tất có mai phục. Không bằng mặc cho y về, ta sẽ chia binh ra thẳng hang Tà-cốc, đến lấy Kỳ-sơn, khiến cho quân Ngụy không biết đâu mà đề phòng trước.

Các tướng hỏi:

- Lấy Tràng-an cũng có lối đường, thừa tướng chỉ muốn ra Kỳ-sơn, là có làm sao?

Khổng Minh nói:

- Kỳ-sơn là đầu xứ Tràng-an; kéo quân vào các quận Lũng-tây tất phải qua đường ấy; vả lại, mé trước sát sông Vị, mé sau dựa vào hang Tà-cốc, ra bên nọ vào bên kia, có thể dùng được kế mai phục. Đó là đất dụng võ, cho nên trước hết ta muốn được chỗ địa lợi ấy.

Các tướng chịu là phải.

Khổng Minh sai Ngụy Diên, Trương Ngạc, Đỗ Quỳnh, Trần Thúc ra cửa hang Cơ-cốc; Mã Đại, Vương Bình, Trương Dục, Mã Trung, ra cửa hang Tà-cốc, cùng hội tại

núi Kỳ-sơn. Khổng Minh thống lĩnh đại binh, sai Quan Hưng, Liêu Hóa làm tiên phong, kéo đi sau.

Tào Chân, Tư-mã Ý sai người đi đoạn hậu giám đốc quân mã. Lại sai người dò xét đường Trần-sương, thì không thấy có quân Thục đuổi theo. Được mười ngày nữa các tướng mai phục ở mặt sau, không thấy gì, cũng rút về.

Tào Chân nói:

- Mưa thu rông rã, đường sà sền sề nát, quân Thục biết đâu được ta rút quân mà đuổi theo?

Tư-mã Ý nói:

- Quân Thục theo ra ngay bây giờ đây!

Chân hỏi:

- Sao ông biết?

Ý nói:

- Luôn mấy hôm nắng ráo, quân Thục không ra, đó là biết rằng ta có mai phục, cho nên mặc cho ta đi xa. Đợi quân ta đi khỏi rồi họ tất ra cướp Kỳ-sơn không sai.

Tào Chân chưa tin.

Ý nói:

- Tử-dan sao lại không tin? Tôi chắc Khổng Minh tất qua hai cửa hang đến đây. Tôi với Tử-dan mỗi người giữ một cửa, hẹn trong mười ngày, nếu không có quân Thục đến, tôi xin bôi phấn hồng vào mặt, mình mặc áo đàn bà, vào trại chịu tội.

Chân nói:

- Nếu có quân Thục đến, tôi xin đem biếu ông cái đai ngọc và con ngựa quý của thiên tử ban cho.

Liền chia quân làm hai ngả. Chân dẫn một nửa đóng ở cửa hang Tà-cốc, mé tây núi Kỳ-sơn; Ý dẫn một nửa đóng ở cửa hang Cơ-cốc, mé đông núi Kỳ-sơn. Hạ trại đâu đấy, Ý dẫn một toán phục trước trong hang núi, còn quân mã khác, chia ra đóng các yếu lộ.

Ý ăn mặc áo lính, đi lẫn vào trong bọn quân xem xét các trại. Đến một trại, Ý thấy một tì tướng đứng ngẩng mặt lên giới ta oán rằng:

- Mưa dầm mãi thế này, còn chưa thềm về cho! Nay lại đóng quân ở đây để đánh đổ nhau, chẳng khổ sở quân sĩ lắm sao?

Ý nghe nói, về trại lên trưởng, hội hết cả các tướng lại, gọi tên tì tướng ấy ra, mắng rằng:

- Triều đình ngày thường nuôi quân, lúc có việc mới dùng. Mày sao dám ta thán, để làm ngã lòng quân?

Tên tì tướng ấy không chịu nhận. Ý gọi đồng đội ra làm chứng. Tên ấy hết đường chối cãi.

Ý nói:

- Ta không phải là muốn đánh đổ nhau làm gì, chỉ muốn đánh được quân Thục, cho chúng mày có công với triều đình. Mày sao dám nói càn, để rước vạ vào thân.

Liền quát võ sĩ lôi ra chém. Một lát võ sĩ vào dâng đầu dưới trưởng. Các tướng sợ rồn tóc gáy.

Ý nói:

- Chư tướng các người, nên phải hết lòng để phòng quân Thục. Nghe tiếng pháo ở trong quân nổ lên lúc nào thì bốn mặt cùng phải đổ ra mà đánh.

Các tướng vâng lệnh, lui ra.

Nguy Diên, Trương Ngực, Trần Thúc, Đỗ Quỳnh, bốn tướng dẫn hai vạn quân kéo ra cửa hang Cơ-cốc. Đang đi, gặp tham mưu là Đặng Chi đến. Bốn tướng hỏi có việc gì.

Chi nói:

- Thừa tướng truyền các tướng ra hàng Cơ-cốc phải để phòng quân Ngụy mai phục, chớ có khinh tiến.

Trần Thúc nói:

- Thừa tướng sao mà đa nghi thế? Quân Ngụy gặp phải mưu to một đạo, y giáp mất cả, tất nhiên vội về, làm gì còn

có quân phục nữa! Nay quân ta đi gấp đường vào, chắc lấy Kỳ-sơn dễ như không, sao lại không cho đi vội?

Chi nói:

- Thừa tướng nghĩ mẹo gì cũng trúng, lập mưu gì cũng thành, người chó có trái lệnh!

Thức cười rằng:

- Thừa tướng nếu thực đa mưu, đã không đến nỗi thua ở Nhai-đình.

Ngụy Diên nghĩ đến khi trước Khổng Minh không theo kế mình, cũng cười, nói rằng:

- Thừa tướng nếu nghe lời ta, ra tắt hang Tý-ngọ, chẳng những đã lấy được xong Trảng-an, mà cả Lạc-dương cũng đã về tay rồi, còn đâu đến giờ? Nay cứ một mực ra Kỳ-sơn thì có làm trò gì? Đã sai tiến binh, lại bảo dừng đi vội, sao mà hiệu lệnh bất nhất như thế?



... Trần Thúc không nghe, tự dẫn năm nghìn quân
ra tắt hang Cơ-cốc...

Thức nói:

- Ta chỉ một mình, dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ-cốc, đến trước Kỳ-sơn hạ trại, xem thừa tướng có xấu hổ với ta không?

Chi gần lại hai ba lần Trần Thúc không nghe, tự dẫn năm nghìn quân ra tắt hang Cơ-cốc, Đặng Chi không sao ngăn được, phải trở về báo với Khổng Minh.

Trần Thúc dẫn quân đi được vài dặm, bỗng nghe một tiếng pháo nổ, quân phục bốn mặt đổ ra. Thúc vội vã rút về, thì đã bị quân Ngụy vây kín lại như vòng đai sắt. Thúc xông xáo cố tháo đường chạy, nhưng cũng không sao ra được. Sực có tiếng reo ầm ầm, một toán quân xông vào, té ra Ngụy Diên đến cứu. Thúc mới chạy thoát được về, năm nghìn quân chỉ còn được bốn năm trăm tên bị thương. Quân Ngụy đuổi theo, may có Trương Ngực, Đỗ Quỳnh đem quân ra tiếp ứng, quân Ngụy mới lui.

Trần, Ngụy hai người, bấy giờ mới tin Khổng Minh biết trước như thần, hối lại thì không sao được nữa.

Đặng Chi về ra mắt Khổng Minh, kể lại chuyện Ngụy Diên, Trần Thúc. Khổng Minh cười, rằng:

- Ngụy Diên vẫn có tướng làm phản; nhưng vì ta còn tiếc hân hoả mạnh mà dùng đó thôi, nếu để lâu tất có khi sinh vạ.

Đang nói chuyện thì có ngựa lưu tinh về báo rằng:

- Trần Thúc tổn mất hơn bốn nghìn người, chỉ còn bốn năm trăm quân mã bị thương đóng ở trong hang.

Một mặt Khổng Minh sai Đặng Chi đến Cơ-cốc phủ dụ Trần Thúc, phòng có sinh biến gì chẳng. Một mặt, gọi Mã Đại, Vương Bình đến dặn rằng:

- Nếu có quân Ngụy phòng giữ Tà-cốc, hai người dẫn quân bản bộ vượt qua núi mà đi; đêm đi ngày nghỉ, ra nhanh mé tả núi Kỳ-sơn, đốt lửa lên làm hiệu.

Đoạn gọi Mã Trung, Trương Ngực đến dặn rằng:

- Các người men theo con đường nhỏ trong núi, ngày phục đêm đi, ra tắt mé hữu núi Kỳ-sơn, đốt lửa lên làm hiệu, hội nhau với Mã Đại, Vương Bình, để cướp trại Tào Chân. Ta thì từ đường trong hang kéo đến. Ba mặt vây lại mà đánh, chắc phá được quân Ngụy.

Bốn tướng lĩnh mệnh, chia đường kéo đi.

Khổng Minh lại gọi Quan Hưng, Liêu Hóa ra dặn nhỏ mưu kế, hai người vâng mệnh dẫn quân ra đi.

Khổng Minh gấp đường tiến quân. Đang đi, lại gọi Ngô Ban, Ngô Ý, dặn dò mật kế, cho dẫn binh đi trước.

Tào Chân trong bụng không tin có quân Thục đến, bởi thế trễ nải, cho quân sĩ nghỉ ngơi, chỉ đợi mười ngày không có việc gì, thì làm nhục Tư-mã Ý. Giữ được bảy hôm, sực có người báo rằng có ít quân Thục đến hang. Chân sai phó tướng Tần Lương dẫn năm nghìn quân ra tiểu, không cho quân Thục đến gần cõi. Tần Lương lĩnh mệnh dẫn quân đi. Vừa ra khỏi cửa hang, thì thấy quân Thục đang rút chạy. Lương dẫn quân đuổi theo, được năm sáu mươi dặm, không thấy quân Thục đâu nữa. Lương trong lòng nghi hoặc, cho quân xuống ngựa nghỉ ngơi. Sực có tiểu mã lại báo trước mặt có quân mai phục. Lương lên ngựa trông xem, đã thấy trong hang núi bụi mù, quân Thục xông ra. Lương sai quân sĩ để phòng thì tiếng reo bốn phía núi nổi lên như sấm, trước mặt có Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân ủa tới, sau lưng có Quan Hưng, Liêu Hóa kéo lại. Hai bên toàn núi, không có đường nào chạy. Quân Thục ở trên núi gọi to lên rằng:

- Ai xuống ngựa đầu hàng thì tha chết cho!

Quân Ngụy quá nửa xin hàng. Tần Lương ra đánh, bị Liêu Hóa chém chết.

Khổng Minh bắt giữ tất cả quân hàng ở lại hậu quân, cởi lấy áo giáp, cho năm nghìn quân Thục mặc vào, giả làm

quân Ngụy; sai Quan Hưng, Liêu Hóa, Ngô Ban, Ngô Ý bốn tướng dẫn toán quân ấy, đến thẳng trại Tào Chân; cho người vào báo trước rằng chỉ có một ít quân Thục, đã đuổi đi hết cả rồi. Tào Chân mừng lắm. Sực có người tâm phúc của Tư-mã Ý sai đến, Chân gọi vào hỏi. Người ấy thưa rằng:

- Quân Thục dùng kế mai phục, giết mất hơn bốn nghìn quân Ngụy. Tư-mã đồ đốc tôi cho lại bẩm với tướng quân, xin chớ cho là việc đánh đổ, phải dụng tâm mà đề phòng mới được.

Chân nói:

- Ở đây không có một đứa quân Thục nào.

Bèn cho người ấy về. Sực có tin báo Tần Lương đã trở về, Tào Chân liền ra ngoài trường đón vào. Khi toán quân ấy đến gần, bỗng đứng ở mé sau trại bốc cháy hai chỗ. Chân vội vàng trở về xem sao, thì Quan Hưng, Liêu Hóa, Ngô Ban, Ngô Ý hô quân Thục nổi lên ở trước trại. Mã Đại, Vương Bình từ mặt sau đánh đến; Mã Trung, Trương Ngực cũng dẫn quân kéo lại. Quân Ngụy không kịp trở tay, quân Thục đã kéo ùa cả vào. Quân Ngụy chạy tán lác ra bốn phía. Các tướng Tào kèm giữ Tào Chân chạy về phía đông. Quân Thục đuổi đánh rất lắm. Tào Chân đang chạy, bỗng thấy tiếng reo nổi lên. Chân rụng rời hết vía, nhưng quân đến nơi, té ra là Tư-mã Ý. Ý thúc quân đánh nhau một trận dữ dội; quân Thục bấy giờ mới lui.

Tào Chân được thoát, thẹn thò không biết ngán nào.

Ý nói:

- Gia-cát Lượng đã cướp mất địa thế Kỳ-sơn rồi. Chúng ta ở lâu đây không được, nên đến bờ sông Vị hạ trại, sẽ liệu kế khác.

Chân hỏi:

- Trọng-đạt sao biết ta thua mà đến đây?

Ý nói:

- Ta thấy người trước về báo Tử-dan bảo không có một tên quân Thục nào. Ta chắc Khổng Minh đến ngầm cướp trại, cho

nên đến đây. Nay quả nhiên mắc phải mẹo thực, xin đừng nói đến việc đánh đổ làm gì, chỉ nên đồng tâm mà báo quốc.

Tào Chân vừa thẹn vừa tức, khí uất lên thành bệnh, nằm bẹp một xó giường không dậy được, đóng quân ở lại bờ sông Vị. Tư-mã Ý sợ nao bụng quân, không dám để Tào Chân rút quân về.

Khổng Minh kéo đại quân, lại ra đóng ở Kỳ-sơn⁽¹⁾. Khao quân dẫu đầy, Ngụy Diên, Trần Thúc, Đỗ Quỳnh, Trương Ngạc vào trưởng, lạy phục xuống đất xin lỗi.

Khổng Minh hỏi:

- Ai làm tổn thiệt quân sĩ?

Diên nói:

- Trần Thúc không nghe hiệu lệnh, cố ý vào ngấm cửa hang, đến nỗi có trận thua ấy.

Thúc nói:

- Ngụy Diên xui tôi.

Khổng Minh mắng rằng:

- Hắn đến cứu người, lại còn đổ vấy gì cho hắn? Người dám sai tướng lệnh, không phải nói lời thôi làm chi!

Liên sai võ sĩ lôi Trần Thúc ra chém rồi treo đầu ở trước trại, để răn các tướng.

Khổng Minh chém xong Trần Thúc, bàn việc tiến binh. Bỗng có mật thám về báo rằng Tào Chân bị đau, hiện đang phải phục thuốc ở trong trại.

Khổng Minh mừng lắm, bảo các tướng rằng:

- Tào Chân bệnh nhẹ, thì tất về Tràng-an. Nay quân Ngụy không rút lui, tất là Chân bị bệnh nặng, cho nên phải lưu ở lại, để yên bụng quân. Ta viết một phong thư, sai quân hàng của Tần Lương cầm về đưa cho Tào Chân. Nếu hắn trông thấy thư này, tất nhiên phải chết.

(1) Khổng Minh ra Kỳ-sơn lần thứ tư.

Bèn gọi quân hàng đến dưới trướng bảo rằng:

- Chúng mày là quân Ngụy, cha mẹ vợ con ở cả trung-nguyên, không nên ở lâu trong Thục này. Tao tha cho chúng mày về nhà, có muốn không?

Chúng cùng khóc, thụp xuống lạy tạ.

Khổng Minh lại bảo rằng:

- Tào Tử-dan có hẹn với tao một việc. Tao có bức thư này, chúng mày mang về đưa cho Tử-dan, sẽ có thưởng to.

Quân Ngụy lĩnh thư, chạy về trại nhà, đem trình với Tào Chân. Chân gượng dậy, mở xem.

Thư rằng:

"Thừa tướng nhà Hán Võ hươg hầu là Gia-cát Lượng, gửi bức thư này cho đại tư mã Tào Tử-dan được biết:

*Ôi phép làm tướng,
Phải biết mềm biết cứng,
Biết lo biết lường,
Biết lui biết tới,
Biết nhục biết cường.
Vững vàng như núi đá,
Biến hóa như âm dương.
To tát như trời đất,
Đầy đủ như kho tàng,
Rộng mênh mang như bốn bể,
Sáng vằng vặc như tam quang,
Biết thiên văn, khi mưa khi nắng,
Thuộc địa lý, chỗ hiểm chỗ thường,
Thế trận khó dễ cần phải hiểu,
Tài giặc hay dở cần phải tường.
Than ôi!
Bọn bay hậu bối,
Trái lễ khung thương.
Giúp quân phản tặc,*

Tiêm hiệu đế vương
Đem quân thừa ra Tà-cốc
Gặp mưa dầm ở Trần-sương.
Thủy bộ khốn đốn,
Quân mã cuống cuống.
Cờ giáp quăng ra đầy nội,
Gươm giáo bỏ lại khắp đường.
Đô đốc hãi hùng như chó chạy,
Tướng quân lẫn núp tựa chuột hang.
Mặt nào còn trông thấy phụ lão?
Mặt nào còn vào nơi sảnh đường?
Vết xấu ghi vào sử sách,
Tiếng tăm truyền để bẽ bàng.
Trọng-đạt trông thấy trận đà hết vía.
Tử-đan nghe tiếng gió cũng kinh hoàng.
Tướng ta như rỗng như hồ,
Quân ta vừa thịnh vừa cường.
Quét Tần-xuyên làm nơi đất phẳng
Đạp nước Ngụy làm gò bở hoang.
Nay thư"

Tào Chân xem xong, khí đầy tức ruột, chiều hôm ấy chết ở trong quân.

Tư-mã Ý khâm liệm tử tế, bỏ quan vào binh xa, sai người đưa về Lạc-dương an táng.

Ngụy chủ thấy Tào Chân chết rồi, giáng chiếu thúc Tư-mã Ý ra đánh. Ý dẫn đại quân đến địch nhau với Khổng Minh. Hôm ấy sai người đưa luôn chiến thư đến.

Khổng Minh bảo với các tướng rằng:

- Tào Chân tất chết rồi.

Liên phê vào chiến thư "Ngày mai quyết chiến", rồi trao cho sứ giả cầm về.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh gọi Khương Duy, Quan Hưng đến dặn dò mẹo mực. Hôm sau, khởi hết quân ở Kỳ-sơn,



Tào Chân đọc thư xong, khí tức đầy ruột...

đến cạnh bờ sông Vị. Chỗ ấy, một bên thì sông, một bên thì núi; ở giữa là một khu đồng bằng rộng rãi, làm một nơi chiến trảng thì vừa khéo. Quân mã hai bên ra tại đó dàn trận. Dứt ba hồi trống, Tư-mã Ý ở trận Ngụy từ trong cửa cờ đi ra; các tướng theo sau. Bên trận Thục, Khổng Minh ngồi chỉnh chệch trên xe, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Tư-mã Ý nói trước lên rằng:

- Chủ ta bắt chước như vua Nghiêu nhường ngôi cho vua Thuấn khi xưa, truyền nhau hai đời rồi, ngôi trấn ở trung-nguyên, thế mà còn dung cho Ngô, Thục hai nước. Đó là chủ ta nhân từ, e rằng đánh thì hại lây đến trăm họ. Người là một tên đi cày ở Nam-dương, không biết số trời, cũng đến xâm phạm Trung-quốc, lẽ thì giết đi mới phải, nhưng ta hãy rộng dung cho. Nếu người chữa đi, thì nên trở về cho mau, đầu giữ bờ cõi đấy, để thành cái thế chân vạc, nhân dân khỏi khổ ải, mà bọn người cũng được toàn thân.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta chịu việc thác cô của tiên đế rất trọng, nên phải dốc lòng hết sức để tiêu trừ nghịch tặc. Họ Tào nhà mày, nay mai tất bị nhà Hán giết sạch. Cha ông mày trước cũng làm tôi nhà Hán, dòi dòi ăn lộc, thế mà chẳng biết nghĩ báo ơn, lại giúp quân giặc cướp, không biết xấu hổ à?

Ý then đỏ mặt tía tai, nói gượng rằng:

- Ta quyết một trận sống mái với ngươi, hễ ngươi đánh được, ta sẽ không làm đại tướng nữa. Nhược bằng ngươi có thua chẳng nữa, ta cũng đại xá, cho ngươi về quê quán mà ở, không thêm giết làm chi.

Khổng Minh nói:

- Ngươi muốn đấu tướng, đấu binh, hay đấu trận pháp?

Ý nói:

- Trước hết hãy đấu trận pháp.

Khổng Minh nói:

- Ngươi bày trận trước cho ta xem!

Ý vào trong quân, cầm một lá cờ vàng, phe phẩy một lúc, bày ra một trận, rồi lên ngựa ra cửa trận hỏi rằng:

- Ngươi có biết đây là trận gì không?

Khổng Minh nói:

- Trận ấy, tên tướng hèn hạ trong quân ta cũng bày được. Đó là trận "hỗn nguyên nhất khí" chứ gì?

Ý nói:

- Nay ngươi bày trận cho ta xem.

Khổng Minh vào trong trận, cầm cái quạt phe phẩy, cũng thành một trận, rồi đi ra hỏi rằng:

- Ngươi có biết trận này không?

Ý nói:

- Đó là trận bát quái, làm gì mà chẳng biết?

Khổng Minh nói:

- Đã hay rằng biết, nhưng có dám đánh vào trong trận không?

Ý nói:

- Đã biết sao lại chẳng dám đánh!

Khổng Minh nói:

- Người cứ việc đánh sang đi!

Tư-mã Ý về trận, gọi Đái-Lăng, Trương Hổ, Nhạc Lâm dặn ba tướng rằng:

- Trận của Khổng Minh bày ra, dàn theo tám cửa: hưu, sinh, thương, đỗ, cảnh, tử, kinh, khai. Ba người nên từ cửa sinh phía chính đông đánh vào, rồi kéo ra cửa hưu phía tây nam. Lại từ cửa khai mé chính bắc đánh vào, thì trận này phá được. Các người phải cẩn thận giữ gìn.

Ba tướng vâng lệnh. Đái Lăng đi giữa, Trương Hổ ở mé trước, Nhạc Lâm ở mé sau. Mỗi người dẫn ba mươi tên kỵ mã, từ cửa sinh đánh vào. Quân đôi bên reo ầm cả lên. Ba người vào tới trong trận, thấy chỗ nào cũng có quân mã đứng dàn ra như một dãy thành, đánh thế nào cũng không ra lọt. Ba người vội vàng dẫn quân đi lượn qua góc trận, rồi quay ra mặt tây nam, cũng bị quân Thục bắn chặn lại, không thể xông xáo ra được. Trông ra trùng trùng điệp điệp chỗ nào cũng có cửa, không biết đâu là đông tây nam bắc nữa. Ba tướng lạc nhau, mỗi người một nơi, cứ bọ dâu dậm trở vào đấy. Một lát, mây mù kéo lên mù mịt, quân Thục reo ầm một tiếng, trối ráo cả quân tướng Ngụy lại, không thoát một người nào.

Khổng Minh ngồi trong trướng, tả hữu điệu Trương Hổ, Đái Lăng, Nhạc Lâm và chín mươi tên quân quý cả ở dưới trướng.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta bắt được chúng mày, cũng chẳng lấy gì làm lạ. Thôi, tha cho về mà bảo với Tư-mã Ý phải học lại binh thư, xem lại chiến sách cho nhiều rồi sẽ đánh nhau với ta cũng chưa



*... Ý cầm gươm, dẫn hơn trăm tướng khoẻ
thúc quân xông vào trận.*

muộn. Tính mệnh chúng mày ta tha cho đã đành, nhưng khí giới, ngựa nghèo thì phải để cả lại đây.

Bèn sai lột hết áo xông, lấy mực bôi vào mặt, bắt đi chân không, đuổi về trận bên kia.

Từ-mã Ý trông thấy nổi giận, ngảnh lại bảo các tướng rằng:

- Nó làm xấu hổ thế này, còn mặt mũi nào trông thấy các đại thần trung-nguyên nữa.

Lập tức đốc thúc ba quân, cố chết lẫn vào phá trận. Ý cầm gươm, dẫn hơn trăm tướng khoẻ, thúc quân xông vào. Quân đôi bên vừa xô sát nhau, bỗng thấy trống đánh tù và thổi, tiếng reo ầm ỉ; rồi có một toán quân của Quan Hưng từ mặt tây nam đánh lại. Ý chia hậu quân ra địch, còn mình cứ việc thúc quân đánh mé trước. Sực lại thấy quân Ngụy nhao nhao tán lạc, thì ra Khương Duy dẫn quân cách lên đánh đến; quân Thục ba mặt dồn vào. Ý giết mình, kíp

thu quân rút về. Quân Thục bỏ vây xung quanh. Ý dẫn quân cố chết cầm đầu chạy về phía nam. Quân Ngụy mười phần chết mất sáu bảy. Tư-mã Ý rút quân về mé nam sông Vị hạ trại, giữ vững không dám ra nữa.

Khổng Minh thu quân về trại Kỳ-sơn. Bấy giờ Lý Nghiêm ở thành Vĩnh-an, sai đô úy là Cầu An tải lương đến trại quân. Cầu An hay rượu, đi đường chậm trễ, sai hẹn mất mười ngày.

Khổng Minh nổi giận mà rằng:

- Trong quân ta, lương thực là việc lớn. Sai hẹn ba hôm, tôi cũng đã nên chém, nay sai hẹn mất mười hôm, còn cãi sao được?

Liên quát võ sĩ lôi ra chém.

Trưởng sử Dương Nghi can rằng:

- Cầu An là người của Lý Nghiêm, mà tiền lương lại ở Tây Xuyên nhiều. Nếu giết người ấy, thì sau này không ai dám đưa lương đến nữa.

Khổng Minh mới sai võ sĩ cởi trói, chỉ đánh tám mươi trượng rồi đuổi đi.

Cầu An bị đòn, trong lòng tức giận, ngay đêm ấy dẫn năm sáu người thân tụy, đến trại Ngụy đầu hàng.

Tư-mã Ý gọi vào. Cầu An lạy van bày tỏ tình đầu.

Ý nói:

- Khổng Minh lắm mưu, lời mảy tao khó tin được. Mày có làm nổi một việc này, thì tao sẽ tâu với thiên tử, cất mày làm thượng tướng.

An thưa:

- Đô đốc có việc gì, tôi xin hết sức?

Ý nói:

- Mày nên trở về Thành-đô, phao tin Khổng Minh có bụng oán chúa, nay mai sẽ tự xưng làm vua, để cho chủ mày đòi Khổng Minh về, đó là công to đấy.

Cầu An vâng nhờ, về Thành-đô vào ra mắt hoạn quan, vu cho Khổng Minh những điều phản nghịch. Hoạn quan tướng thực, kinh hãi lắm, lập tức vào cung, tâu lại với vua.

Hậu chủ thất kinh, nói:

- Nếu thế thì làm thế nào?

Hoan quan tâu:

- Nên dò về Thành-đô tước bớt binh quyền đi, kéo sinh vạ về sau.

Hậu chủ liền giáng chiếu đòi Khổng Minh về triều.

Tướng Uyển tâu rằng:

- Thừa tướng từ khi cất quân đến giờ, nhiều lần lập được công to, có việc gì mà bệ hạ cho triệu về?

Hậu chủ nói:

- Trẫm có việc cơ mật, muốn thương nghị với thừa tướng, cho nên triệu về.

Sứ giả mang chiếu, khuya sớm ra triệu Khổng Minh về. Khổng Minh tiếp được chiếu chỉ, ngẩng mặt lên giời than rằng:

- Chúa thượng còn ít tuổi, tất có quân nịnh thần ở cạnh. Ta đang muốn lập công, có gì lại đòi về? Nếu ta không về, thì là khinh chúa, mà về rồi thì bao giờ còn gặp được cơ hội này nữa?

Khương Duy hỏi rằng:

- Quân ta lui về, Tư-mã Ý thừa thế đuổi theo, thì làm thế nào?

Khổng Minh nói:

- Nay ta rút quân, phải chia làm năm đường mà lui. Ví như trong trại ta có một nghìn quân, thì phải bắc hai nghìn bếp. Ngày nay làm ba nghìn bếp, ngày mai làm tăng lên bốn nghìn, mỗi ngày đắp thêm nhiều bếp.

Dương Nghi hỏi:

- Ngày xưa Tôn Tản bắt Bàng Quyên, dùng mẹo giảm bếp. Nay thừa tướng thêm bếp là ý làm sao?

Khổng Minh nói:

- Tư-mã Ý giỏi việc dùng binh, biết quân ta lui tất nhiên đuổi theo. Nhưng trong bụng còn ngờ ta có quân mai phục, tất vào trại ta đếm bếp. Hắn thấy mỗi ngày thêm mãi bếp

ra, thì không biết lui hay là không lui, tất sinh nghi mà không dám đuổi theo nữa. Ta cứ từ từ lui về, không đến nỗi tổn hại quân sĩ.

Tư-mã Ý biết được Cầu An về thì hành mẹo của mình, chỉ chục quân Thục rút về thì đuổi đánh. Đang nghĩ ngợi, sự tin báo rằng:

- Trại Thục bỏ không, quân mã rút về cả rồi.

Tư-mã Ý còn ngại Khổng Minh lắm mưu, chưa dám khinh tiến, tự dẫn hơn trăm kỵ đến trại Thục xem xét, rồi sai quân sĩ đếm bếp, đoạn trở về trại mình.

Hôm sau, Ý lại sai quân sĩ đến một trại nữa, tra điểm xem có bao nhiêu bếp. Quân sĩ về báo rằng bếp ở trại này, hơn trại trước một nửa nữa.

Tư-mã Ý bảo với các tướng rằng:

- Ta tin chắc Khổng Minh lắm mẹo. Nay quả nhiên thêm quân, cho nên bắc thêm bếp. Nếu ta đuổi theo, thì mắc phải mẹo của hán mất. Không bằng ta hãy trở về, sẽ liệu kế khác.

Bởi thế, Ý dẫn quân về, không đuổi theo nữa. Khổng Minh đem được toàn quân về Thành-đô, không thiệt một người nào.

Cách vài hôm sau, người ở cửa Xuyên lại báo với Tư-mã Ý rằng:

- Khi Khổng Minh rút quân về, chỉ thấy làm thêm bếp, chứ không thấy thêm quân gì cả.

Tư-mã Ý ngẩng mặt lên trời than rằng:

- Khổng Minh bắt chước mẹo Ngưu Hủ, lừa được ta rồi. Mưu lược ấy, ta thực chịu không bằng.

Bèn dẫn đại quân về Lạc-dương.

Ấy là:

Cao cờ lại gấp cờ cao đấy.

Đôi thủ ai nào dám rẻ ai?

Chưa biết Khổng Minh về Thành-đô ra thế nào xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT

Ra Lũng-thượng, Gia-cát giả làm thần Vào Kiểm-các, Trương Cáp bị mắc mẹo

Khổng Minh dùng phép giảm quân thêm bếp, rút về đến Hán-trung; Tư-mã Ý sợ có mai phục, không dám đuổi theo, và cũng thu quân về Trảng-an. Do đó, quân Thục không thiệt một người nào. Khổng Minh khao quân dẫu dấy, vào Thành-đô, ra mắt Hậu chủ, tâu rằng:

- Lão thần ra Kỳ-sơn, sắp sửa lấy Trảng-an, bệ hạ giáng chiếu đòi về, không biết có việc gì to lớn làm vậy?

Hậu chủ ngồi ngẩn ra; hồi lâu mới nói rằng:

- Trẫm lâu không trông thấy thừa tướng, trong bụng mong nhớ lắm, cho nên triệu về, chớ có việc gì đâu!

Khổng Minh nói:

- Việc này không phải tự ý bệ hạ, tất có gian thần gièm pha, nói tôi có bụng nào đây.

Hậu chủ nín lặng.

Khổng Minh nói:

- Lão thần chịu ơn sâu của tiên đế, thế chết để báo đền. Nay nếu bên trong có gian thần, thì lão thần còn đánh sao được giặc nữa?

Hậu chủ nói:

- Trẫm vì một lúc quá nghe lời hoạn quan, triệu thừa tướng về. Nay hối lại thì không kịp mất rồi.

Khổng Minh liền đòi hết các hoạn quan ra tra hỏi, bấy giờ mới biết là tên Cầu An phao tin; vội cho đi bắt thì hắn

đã trốn sang Ngụy rồi. Bèn sai chém tên hoạn quan tâu bày, đuổi hết các tên khác ra khỏi cung. Lại quả mắng bọn Tướng Uyển, Phí Vi, không biết xem xét kẻ gian tà, khuyên răn thiên tử. Hai người dạ, dạ, chịu tội.

Khổng Minh lấy từ hậu chủ, lại ra Hán-trung. Một mặt, đưa hịch sai Lý Nghiêm cung cấp lương thảo, vận tải đến nơi đóng quân. Một mặt bàn việc cất quân đi.

Dương Nghi nói:

- Trước kia, mấy lần ta cất quân đi luôn một mạch sức lực mỗi mệt, mà lương cũng không tiếp kịp. Nay nên chia quân làm hai toán, mỗi toán đi trong hạn ba tháng. Ví dụ, hai chục vạn quân, thì chỉ đem một chục vạn ra Kỳ-sơn, đóng giữ ba tháng, rồi cho một chục vạn khác ra thay; luân phiên như thế thì sức lực không mỏi; ta sẽ từ từ mà tiến, mới có thể đồ được trung-nguyên.

Khổng Minh nói:

- Người nói hợp ý ta lắm; ta đánh trung nguyên không phải kể ngày mà xong được việc, chính nên dùng kế lâu dài ấy.

Bèn truyền lệnh chia quân làm hai cánh, hẹn một trăm ngày làm một kỳ, lần lượt thay đổi cho nhau. Nếu ai sai hẹn thì chiếu quân pháp trị tội.

Năm Kiến-hung thứ chín, mùa xuân tháng hai, Khổng Minh lại dẫn quân ra đánh Ngụy⁽¹⁾. Bấy giờ là năm Ngụy Thái-hòa thứ năm.

Ngụy chủ Tào Tuấn nghe tin Khổng Minh lại đánh trung nguyên, kíp vời Tư-mã Ý vào thương nghị.

Ý tâu rằng:

- Nay Tào Tử-dan đã mất rồi, tôi xin đem hết sức mình ra tiêu trừ cướp giặc, để báo ơn bệ hạ.

(1) Khổng Minh ra Kỳ-sơn lần thứ năm.

Tuấn mừng lắm, mở tiệc yến thết đãi. Hôm sau, có tin quân Thục đến gấp. Tuấn sai Tư-mã Ý cất quân đi, và bày đồ loan giá, thân tiễn ra ngoài thành. Ý từ Ngụy chủ, tới thẳng Trảng-an, hội hết quân mã các đạo lại thương nghị việc phá Thục.

Trương Cáp nói:

- Tôi xin dẫn một đạo quân ra giữ ở Ung, My, để cự quân Thục.

Ý nói:

- Tiễn quân ta không đương nổi được quân của Khổng Minh nhiều; nếu lại chia làm trước sau hai ngả, thì không phải là kế hay. Không bằng lưu một số quân ở lại giữ Thượng-nhai, còn bao nhiêu đem ra cả Kỳ-sơn. Ông có chịu làm tiên phong không?

Cáp mừng lắm, nói:

- Tôi vốn sẵn lòng trung nghĩa, tận tâm báo nước, chỉ tiếc vì chưa ai biết đến. Nay dõ đốc đã ủy thác việc lớn cho tôi, dù muôn chết tôi cũng không ngại.

Tư-mã Ý mới sai Trương Cáp làm tiên phong, cho tổng đốc cả đại quân. Lại sai Quách Hoài giữ các quận Lũng-tây; còn các tướng chia đường tiến đi.

Có tiểu mã về báo rằng:

- Khổng Minh dẫn đại quân ra Kỳ-sơn; tiên bộ tiên phong là Vương Bình, Trương Ngực đi lối Trần-sương, qua núi Kiếm-các từ Tản-quan nhằm hang Tà-cốc kéo đến.

Tư-mã Ý bảo Trương Cáp rằng:

- Nay Khổng Minh rầm rộ kéo quân đi tất phải gặt lúa ở Lũng-tây, để làm lương thực. Người nên dựng trại giữ Kỳ-sơn; ta với Quách Hoài tuần phòng các quận Thiên-thủy phòng quân giặc đến gặt lúa.

Trương Cáp vâng lời, dẫn bốn vạn quân giữ Kỳ-sơn. Còn Tư-mã Ý kéo đại quân ra Lũng-tây.

Nói về Khổng Minh đem quân đến Kỳ-sơn, an doanh đầu đấy, thấy ở bến sông Vị có quân Ngụy coi giữ, bèn bảo các tướng rằng:

- Tư-mã Ý đã giữ ở đây rồi. Hiện nay, trong trại ta thiếu lương, hai ba lần sai người giục Lý Nghiêm vận đến mà không thấy. Ta đoán lúa ở Lũng-thượng đã chín, nên bí mật dẫn quân đến gặt về.

Bèn lưu Vương Bình, Trương Ngạc, Ngô Ban, Ngô Ý bốn tướng ở lại giữ Kỳ-sơn. Khổng Minh dẫn Ngụy Diên, Khương Duy và các tướng đến quận Lỗ-thành. Quan thái thú quận này vốn biết tiếng Khổng Minh, vội vàng mở cửa ra hàng.

Khổng Minh an úy một hồi, rồi hỏi rằng:

- Lúc này, có xứ nào lúa chín không?

Thái thú thưa rằng:

- Lúa chiêm ở Lũng-thượng nay đã chín.

Khổng Minh lưu Trương Dực, Mã Trung ở lại giữ Lỗ-thành, còn mình dẫn các tướng đến Lũng-thượng.

Tiền quân về báo rằng:

- Tư-mã Ý đã đóng quân ở đấy rồi.

Khổng Minh thất kinh, nói:

- Người này cũng biết ta lại đây gặt lúa ư?

Lập tức tắm gội, thay áo, rồi sai đem ra ba cỗ xe bốn bánh, trang sức giống y như nhau; xe này chế sẵn ở Thục mang đi. Khi ấy, Khổng Minh sai Khương Duy dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn mé sau Thượng-nhai. Sai Mã Đại, Ngụy Diên, mỗi người dẫn một nghìn quân hộ xe, năm trăm quân đánh trống, phục sẵn hai mặt tả hữu. Mỗi mặt có một cái xe, dùng hai mươi bốn người, mặc áo thâm, đi chân không xỏ tóc, chống gươm, tay cầm cờ phướn thất tinh đen, xúm quanh đầy xe.

Ba tướng lĩnh mẹo, dẫn quân đầy xe đi.

Khổng Minh sai ba vạn quân mang sẵn liêm hái, thùng chạc, chực rình gặt lúa; lại sai hai mươi bốn tên quân tinh tráng, đều mặc áo thâm, xòa tóc đi chân không, cầm gươm đầy một cỗ xe bốn bánh; sai Quan Hưng ăn mặc đóng vai thiên bồng, tay cầm ngọn phướn thâm, vẻ thất tình, đi trước xe. Khổng Minh ngồi chính chận trên xe, nhằm trại Ngụy kéo đến.

Quân đi tiểu trông thấy cả kinh, không biết người, hay là quỷ, vội vã về báo với Tư-mã Ý.

Ý ra trại nhìn xem, thấy Khổng Minh đội mũ trâm hoa, mặc áo cánh hạc, tay cầm quạt lông, ngồi trên xe bốn bánh. Tả hữu có hai mươi bốn người đầu tóc rũ rượi, tay cầm thanh kiếm. Trước mặt có một người mang phướn thâm, hình như thần tướng trên trời.

Ý nói:

- Đây là Khổng Minh bày trò quỷ quái đây!

Bèn gọi hai nghìn quân mã đến, dặn rằng:

- Chúng mày chạy cho mau, bắt cho kỳ hết lại đây.

Quân Ngụy vâng lệnh, ra đuổi theo. Khổng Minh thấy quân Ngụy kéo đến, sai quay xe thông thả đi về trại Thục. Quân Ngụy quát ngựa cố sức đuổi, chỉ thấy gió lạnh gai gai, mây đen mờ mịt, đuổi hàng thôi đường mà vẫn không kịp.

Quân Ngụy lấy làm lạ, dừng ngựa lại bảo nhau rằng:

- Quái lạ thay! Chúng ta đuổi miết một hồi, tới ba chục dặm đường mà vẫn thấy lù lù ở trước mặt, không sao kịp, chẳng biết duyên cớ làm sao?

Khổng Minh thấy quân Ngụy không đuổi nữa, sai quay xe ngảnh mặt về phía giặc mà nghỉ ngơi. Quân Ngụy ngăn ngừa một hồi lâu, rồi lại quát ngựa đuổi theo. Khổng Minh sai quay xe, lưng thưng kéo đi. Quân Ngụy đuổi hai mươi dặm nữa, vẫn thấy ở trước mặt mà đuổi không kịp. Tên nào tên nấy đứng dờ mắt ra nhìn nhau. Khổng Minh sai quay

xe ngánh về phía giặc, rồi cho đẩy giạt lùi. Quân Ngụy toan đuổi theo nữa. Sực có Tư-mã Ý đến truyền lệnh rằng:

- Khổng Minh dùng thuật bát môn dộn giáp; sai khiến được thần lục đỉnh lục giáp; đây là thuật rút đất ở trong sách Lục giáp thiên thư đó. Quân sĩ không nên đuổi nữa.

Quân Ngụy vừa quay ngựa trở về, bỗng nghe thấy, ở mé tả trống trận nổi vang, một toán quân đổ ra. Ý kíp sai quân chống cự, thì thấy trong đội quân Thục, có hăm bốn người, xoa tóc đi chân không, áo đen phướn thâm, xúm xít đầy một cỗ xe. Trên xe Khổng Minh mũ thâm, áo bạc ngồi chễm chệ, tay cầm quạt lông phe phẩy.

Ý thất kinh, nói:

- Vừa mới đằng kia có Khổng Minh ngồi xe, đuổi năm chục dặm không kịp; sao ở đây lại có Khổng Minh? Lạ quá! Lạ quá!

Nói chưa dứt lời, ở mé hữu lại thấy trống đánh om sòm, một toán quân xô đến; trong bọn này cũng có Khổng Minh ngồi xe bốn bánh, tả hữu hai mươi bốn người đi hộ vệ, y như đám trước.

Ý ngờ vực lắm, quay lại bảo các tướng rằng:

- Đây chắc là thần binh rồi.

Quân Ngụy bấy giờ đã xông xao, không dám đánh nhau, tìm đường tháo chạy. Bỗng lại thấy trống đánh vang lừng, một đội quân kéo ra, cũng có Khổng Minh ngồi xe, hình dạng y như các đám trước. Quân Ngụy kinh hãi vô cùng. Tư-mã Ý không biết là người hay quỷ, và quân Thục nhiều ít thế nào, sợ hết hồn hết vía, dẫn quân chạy miết về Thượng-nhai, đóng chặt cửa thành, không dám ra nữa. Bấy giờ Khổng Minh mới sai ba vạn quân cắt hết lúa mạch ở Lũng-thượng, vận về Lỗ-thành, đập thóc ra phơi.



... Bấy giờ Khổng Minh mới sai ba vạn quân
cắt hết lúa ở Lũng-thượng...

Tư-mã Ý ở trong thành Thượng-nhai, ba ngày không dám ra ngoài. Về sau thấy quân Thục rút hết, mới dám sai quân đi tuần tiễu. Quân tiễu bắt được quân Thục ở dọc đường đem về nộp Tư-mã Ý.

Ý hỏi thì tên lính ấy bẩm rằng:

- Tôi là người đi cắt lúa, vì mất ngựa phải tụt lại sau, nên bị bắt.

Ý hỏi:

- Máy toán quân đó là thần binh nào?

Tên ấy thưa:

- Quân phục ba mặt đều không phải là Khổng Minh, đó là Khương Duy, Mã Đại, Ngụy Diên đấy thôi. Mỗi mặt chỉ có một nghìn quân hộ xe, và năm trăm quân đánh trống. Duy có một đám trước ra dụ trận mới thực là Khổng Minh.

Ý ngửa mặt lên trời than rằng:

- Khổng Minh thực có tài thần xuất quỷ một!

Chợt phó đô đốc Quách Hoài đến ra mắt. Ý tiếp vào. Hoài nói:

- Tôi nghe quân Thục gặt lúa ở Lỗ-thành không có mấy nổi, nên đánh ngay đi.

Ý thuật rõ việc trước.

Hoài cười, nói:

- Mẹo ấy chỉ đánh lừa được một lúc; nay ta đã biết rõ rồi, còn sợ gì nữa. Tôi dẫn quân đến đánh mé sau, ông đem quân đến đánh mé trước, có thể phá được Lỗ-thành, bắt được Khổng Minh.

Ý nghe lời, chia quân làm hai mặt kéo đi.

Khổng Minh ở Lỗ-thành, đang sai quân sĩ đập lúa phơi phóng, bỗng gọi các tướng ra truyền lệnh rằng:

- Đêm nay, quân giặc tất đến đánh thành, ta coi trong các ruộng lúa ở mé đông tây ngoài thành này, có thể phục quân được; ai dám đi ra mai phục không?

Khuông Duy, Ngụy Diên, Mã Đại, Mã Trung cùng xin đi. Khổng Minh mừng lắm, sai Khuông Duy, Ngụy Diên mỗi người dẫn hai nghìn quân phục ở hai góc đông nam, và tây bắc; sai Mã Đại, Mã Trung mỗi người dẫn hai nghìn quân phục ở hai góc tây nam và đông bắc. Hễ nghe thấy tiếng pháo nổ, bốn góc đổ vào mà đánh.

Bốn tướng lĩnh kế dẫn quân đi. Khổng Minh đem hơn trăm người mang hỏa pháo ra thành, phục sẵn trong ruộng lúa, đợi quân giặc đến.

Lại nói Tư-mã Ý dẫn quân đến Lỗ-thành, bấy giờ trời đã xâm xẩm tối. Ý bảo các tướng rằng:

- Nếu ban ngày tiến binh, trong thành tất có phòng bị, nay nhân lúc đêm tối nên đánh ngay đi. Thành này tường thấp hào nông, chắc là phá dễ.

Nói đoạn, đóng quân ở ngoài thành. Sang canh một. Quách Hoài cũng đến nơi. Đồi bên hợp binh làm một, nổi hiệu trống, quân sĩ dàn ra vây kín cả bốn mặt. Trên thành,

tên đạn bắn xuống như mưa, quân Ngụy không dám đến gần. Bỗng nhiên, thấy pháo nổ liên thanh, quân sĩ kinh hãi, không biết quân ở đâu kéo lại. Hoài sai người ra lục soát trong ruộng lúa, thì đã thấy lửa sáng rực trời, tiếng reo như sấm, quân Thục bốn mặt đổ tới. Quân trong thành cũng mở tung cả cửa ra đánh; trong ngoài đánh đồn một trận quân Ngụy tan nát, chết hại không biết bao nhiêu mà kể.

Tư-mã Ý dẫn đại binh cố chết đánh ra khỏi trùng vây, chiếm giữ một nơi đầu núi; Quách Hoài cũng dẫn đại binh chạy về sau núi cắm trại.

Khổng Minh vào thành, sai bốn tướng đóng giữ bốn góc.

Quách Hoài nói với Tư-mã Ý rằng:

- Nay giữ nhau với quân Thục đã lâu, không có mẹo nào đánh lui được; lại bị thua một trận, thiệt hơn ba nghìn người, nếu không toan liệu sớm đi, về sau khó lòng mà đuổi được nữa.

Ý nói:

- Bây giờ nên nghĩ thế nào?

Hoài nói:

- Nên đưa hịch ra lấy quân mã ở Ung Lương, gộp sức mà đánh. Tôi xin dẫn quân đến úp cửa Kiếm-các, chặn mất lối về, khiến cho quân giặc nghẽn đường vận lương, bụng quân rối loạn; bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, may ra trừ diệt được giặc.

Ý nghe lời, liền tống hịch ra Ung Lương lấy quân mã. Không mấy bữa, đại tướng Tôn Lữ dẫn quân mã các quận Ung Lương đến. Ý liền sai Tôn Lữ hẹn nhau với Quách Hoài đi úp cửa Kiếm-các.

Khổng Minh ở Lỗ-thành lâu ngày, không thấy quân Ngụy ra đánh, mới gọi Mã Đại, Khương Duy vào truyền rằng:

- Nay quân Ngụy giữ chặn đường hẻm trong núi, không ra đánh nhau; một là đoán ta cạn lương, hai là sai quân

đến úp Kiểm-các, chặn đường tải lương của ta. Hai người, mỗi người dẫn một vạn quân đi trước giữ vững các nơi hiểm yếu. Quân Ngụy thấy ta phòng bị rồi, tất phải rút về.

Hai người dẫn quân đi.

Trưởng sử Dương Nghi vào trưởng bẩm rằng:

- Thừa tướng đã hẹn cho quân sĩ cứ trăm ngày thay đổi một kỳ. Nay mãn hạn rồi, quân Hán-trung đã ra khỏi cửa Xuyên, công văn đã đưa đến, chỉ còn đợi hội quân để thay đổi thôi. Hiện ở đây có tám vạn quân, trong đó có bốn vạn được đổi về.

Khổng Minh nói:

- Đã có lệnh như thế, nên cho chúng về sớm.

Quân sĩ nghe tin, ai nấy nhặt nhanh thu xếp, sắp sửa lên đường.

Sức có tin báo Tôn Lễ dẫn hai mươi vạn binh mã ở Ung Lương đến đánh giúp, đã úp lấy cửa Kiểm-các rồi, Tư-mã Ý đang dẫn quân tiến công Lô-thành.

Quân Thục kinh hãi, nhón nhác cả lên.

Dương Nghi vào bẩm rằng:

- Quân Ngụy đột nhiên đến đây, thừa tướng nên hãy bắt quân cũ ở lại, đợi quân mới đến thay sẽ cho về.

Khổng Minh nói:

- Không nên thế! Ta dùng binh sai tướng, cốt lấy điều tin làm gốc. Nay đã hạ lệnh như thế, lẽ nào lại để thất tín? Vả lại, ai được về cũng đã sắp sửa cả rồi, cha mẹ vợ con ở nhà đang tựa cửa chờ mong. Dù gặp tai nạn lớn cũng không thể lưu họ ở lại được.

Lập tức truyền cho quân sĩ được đổi, ra về ngay hôm ấy.

Quân sĩ nghe thấy thừa tướng xử tử tế như vậy, cùng reo lên rằng:

- Thừa tướng thương đến chúng tôi, chúng tôi hãy khoan chưa về vội, xin liều mạng giết sạch quân Ngụy, để báo ơn ấy.

Khổng Minh nói:

- Chúng mày được về, còn ở lại đây làm gì?

Quân sĩ đều muốn ra đánh, không muốn về vội.

Khổng Minh nói:

- Chúng mày đã muốn giúp đỡ ta, thì nên ra ngoài thành hạ trại. Đợi quân Ngụy đến, không cho nó kịp thở, đánh dần ngay đi; đó là cách diệt dần lao dấy.

Quân sĩ lĩnh mệnh, cầm binh khí hớn hở ra thành, dàn trận sẵn để đợi quân Ngụy.

Nói về quân mã Tây-lương vừa đi vừa chạy, rút đường kéo đến, người ngựa mệt nhọc cả, định hạ trại nghỉ ngơi, bị quân Thục ào ạt kéo đến, ra sức đánh một trận, giết quân Ung Lương thấy nằm khắp ruộng, máu chảy thành sông.

Khổng Minh thu quân dắc thẳng vào thành, khen thưởng và ủy lạo một hồi. Sực có Lý Nghiêm ở Vinh-an đưa thư cáo cấp đến. Khổng Minh giật mình, mở ra xem, trong thư viết rằng:

"Gần đây, nghe Đông Ngô sai người vào Lạc-dương, liên hòa với Ngụy. Ngụy sai Ngô sang đánh Thục. Nhưng may Ngô chưa cất quân. Nghiêm này dò biết được tin ấy, xin thừa tướng liệu cho".

Khổng Minh xem xong, nghi hoặc lắm, bèn họp các tướng lại nói:

- Nếu Đông Ngô vào cướp Thục, thì ta phải về cho mau mới được.

Lập tức truyền cho quân mã trại Kỳ-sơn hãy rút cả về Tây Xuyên. Vương Bình, Trương Ngạc, Ngô Ban, Ngô Ý liền chia quân làm hai đường từ từ kéo đi.

Trương Cáp thấy quân Thục lui về, sợ có mưu kế gì, không dám đuổi theo, bèn dẫn quân đến ra mắt Tư-mã Ý, nói rằng:

- Quân Thục rút lui, không biết ý tứ ra sao?

Ý nói:

- Khổng Minh quý kế rất nhiều, không nên khinh động. Ta cứ việc giữ cho vững, đợi họ hết lương, tự nhiên phải bỏ đi thôi.

Đại tướng Ngụy Bình nói rằng:

- Quân Thục nhỏ cả trại Kỳ-sơn mà lui rồi, phải nên thừa thế đuổi theo. Có sao dơ đốc đóng quân không dám động, sợ Thục như cọp, dễ thiên hạ chê cười cho à?

Ý khẳng khẳng không nghe.

Khổng Minh biết quân Kỳ-sơn về hết cả rồi, bèn gọi Dương Nghi, Mã Trung vào trướng, truyền bảo mật kế, sai dẫn một vạn tay cung nỏ đi mai phục trước ở hai bên đường Mộc-môn núi Kiếm-các; dặn nếu quân Ngụy đuổi theo, nghe tiếng pháo phải kíp lăn gỗ đá ra, chặn lối đi lại, rồi cho quân nhất tề bắn xuống. Hai người mang quân đi.

Lại gọi Quan Hưng, Ngụy Diên sai dẫn quân đi đoạn hậu. Bốn mặt thành vẫn cấm tinh kỳ, bên trong đốt mấy đống cỏ khô lửa um lên, còn đại quân kéo hết về đường Mộc-môn.

Quân Ngụy đi tiểu về báo với Tư-mã Ý rằng:

- Đại đội quân Thục rút cả rồi, nhưng không biết quân trong thành còn nhiều hay ít?

Ý đến tận nơi nhìn xem, thấy tinh kỳ vẫn cấm chỉnh tề, trong thành có khói lửa bốc lên, cười mà rằng:

- Đây tất là thành bỏ không thôi.

Sai người vào dò xem, quả nhiên chỉ trơ một cái thành không.

Ý mừng, nói:

- Khổng Minh chạy rồi, ai dám đuổi theo?

Trương Cáp xin đi.

Ý gằn lại, nói:

- Ông nóng tính quá, không nên đi.

Cáp nói:

- Đô đốc sai tôi làm tiên phong, nay chính là lúc lập công, sao lại không cho đi?

Ý nói:

- Quân Thục rút lui, phạm chỗ hiểm trở tất có mai phục, nên phải cẩn thận mười phần thì mới đuổi được.

Cáp nói:

- Lê ấy tôi đã hiểu rồi, bắt tất phải lo.

Ý nói:

- Ông đã muốn đi, thì đừng có hối.

Cáp nói:

- Đại tướng phụ bỏ mình báo nước, dù chết cũng không oán hận gì!

Ý nói:

- Có phải ông đã nhất định đi thì nên dẫn năm nghìn quân đi trước, Ngụy Bình dẫn hai vạn quân mã bộ đi sau, để phòng mai phục; còn tôi dẫn ba nghìn quân đi sau nữa để tiếp ứng.

Trương Cáp vâng lệnh, dẫn quân hỏa tốc đuổi theo. Đi được ba mươi dặm, bỗng đâu sau lưng tiếng reo nổi dậy, rồi một toán quân trong rừng rậm đổ ra; tướng đi đầu cấp dao kim ngựa quát to lên rằng:

- Tướng giặc dẫn quân đi đâu đó?

Cáp nhìn xem thì là Ngụy Diên, bèn nổi giận, quát ngựa lại đánh. Được mười hợp, Diên giả thua chạy. Cáp lại đuổi hơn ba chục dặm nữa, kim ngựa lại nhìn xung quanh, không thấy có phục binh, lại tể ngựa đuổi theo. Vừa qua khỏi sườn núi, lại có tiếng reo ầm ĩ, một toán quân xông ra; tướng đi đầu là Quan Hưng cấp dao kim ngựa gọi to lên rằng:

- Trương Cáp chóe đuổi nữa! Có ta ở đây!

Cáp xông vào giao chiến. Được mười hợp, Hưng quay ngựa chạy. Cáp ra sức đuổi theo; đến một khu rừng rậm, Cáp dăm nghi, cho người đi dò thám bốn mặt, tịnh không có quân phục nào, lại càng vững tâm đuổi riết. Chẳng dè

Ngụy Diên lên đến trước mặt; Cáp lại đánh nhau hơn mười hợp nữa; Diên lại chạy. Cáp càng cố sức đuổi già. Quan Hưng lên đến trước mặt chặn đường. Cáp giận lắm, vỗ ngựa đón đánh. Được độ mười hợp, quân Thục vút cả áo giáp, đồ đạc đầy đường. Quân Ngụy xuống ngựa tranh nhau lấy của. Ngụy Diên, Quan Hưng, hai tướng thay đổi nhau chống cự. Trương Cáp vẫn hàng sức đuổi theo. Dần dần chiều tối, đuổi đến cửa đường Mộc-môn, Ngụy Diên quay ngựa lại quát to lên rằng:

- Bớ quân nghịch tặc Trương Cáp kia! Tao không muốn cự nhau với mày, sao mày lại cứ đuổi già mãi? Nay tao quyết sống mái với mày một trận!

Cáp giận lắm, tể ngựa xông vào đánh Ngụy Diên. Diên múa đao chống đỡ; chưa đầy mười hợp, Diên thua to, bỏ cả áo giáp, mũ và ngựa, dẫn bại quân chạy rẽ vào đường Mộc-môn. Trương Cáp càng hăng, lại thấy Ngụy Diên thua chạy, liền tể ngựa săn theo. Bấy giờ, trời đã tối mịt, bỗng có tiếng pháo nổ vang, rồi lửa ở trên núi bốc sáng vàng vạc; đá, gỗ quăng xuống ngổn ngang, chặn mất đường đi. Cáp thất kinh, kêu rằng:

- Ta mắc phải mẹo mất rồi!

Lập tức quay ngựa chạy về, té ra mé sau cũng bị đá, gỗ chặn lấp mất đường, ở giữa chỉ còn một khoảng đất trống, hai bên toàn vách núi. Cáp hết đường lui tới. Bỗng nghe một tiếng công, hai bên núi hàng vạn cung nỏ bắn ra, tên bay như châu chấu. Thương hại thay cho Trương Cáp và hơn trăm bộ tướng, cùng bị bắn chết ở trong đường Mộc-môn.

Có thơ khen Khổng Minh rằng:

Tên bay tựa tựa tựa mưa rào.

Đường Mộc-môn kia bắn tướng Tào.

Qua lại ngắm nhìn sườn Kiếm-các.

Quân sư còn nức tiếng mưu cao.

Trương Cáp chết rồi, quân Ngụy theo sau đuổi đến, thấy



... Thương hại thay cho Trương Cáp và hơn trăm bộ tướng cùng bị bắn chết ở trong đường Mộc-môn.

lấp mắt lối, biết rằng mắc phải mẹo, vội vàng quay ngựa rút lui. Sực nghe ở trên đỉnh núi có tiếng gọi to lên rằng:

- Gia-cát thừa tướng ở đây!

Chúng ngẩng mặt lên nhìn, thấy Khổng Minh đứng trong bóng lửa sáng, trở xuống bảo rằng:

- Ta hôm nay đi săn, định bắt một con ngựa, (trỏ Tư-mã Ý) lại tin nhầm phải con nai (trỏ Trương Cáp). Chúng mày cứ vững dạ đi về, bảo với Trọng Đạt rằng nay mai thế nào cũng bị ta tóm được.

Quân Ngụy về ra mất Tư-mã Ý, thuật lại sự việc, Ý xót xa không biết ngăn nào, ngựa mất than rằng:

- Để cho Trương Tuấn-nghĩa chết đi, là lỗi tại ta!

Bèn thu quân về Lạc-dương.

Ngụy chủ nghe tin Trương Cáp chết, gạt nước mắt than thở hồi lâu, sai người tìm thầy đem về hậu táng. Khổng Minh vào Hán-trung, định về Thành-dô ra mắt hậu chủ.

Lý Nghiêm tâu với hậu chủ rằng:

- Lương thảo đã chu biện tất cả, sắp tải ra cho thừa tướng; không hiểu tại sao thừa tướng lại rút quân về?

Hậu chủ thấy vậy, sai thượng thư Phí Vĩ vào Hán-trung hỏi Khổng Minh vì có gì mà mang quân về? Vì đến Hán-trung, truyền đạt ý của hậu chủ. Khổng Minh giật mình mà rằng:

- Lý Nghiêm viết thư cáo cấp nói Đông Ngô sắp cất quân vào cướp Xuyên, vì thế phải về.

Vĩ nói:

- Lý Nghiêm tâu với thiên tử rằng quân lương đã biện xong, không biết thừa tướng vì có gì mà rút quân về. Bởi thế, thiên tử sai tôi ra hỏi xem sao.

Khổng Minh giận lắm, sai người dò xét, té ra Lý Nghiêm vì chưa biện kịp quân lương, sợ thừa tướng bắt tội, cho nên đưa thư ra nói thác việc Đông Ngô để Khổng Minh rút quân về. Rồi lại tâu man với thiên tử, để che đậy tội lỗi của mình.

Khổng Minh giận lắm, nói:

- Đồ thất phu, vì việc riêng mình, mà dám làm lờ cả việc lớn nhà nước!

Bèn sai người đòi Lý Nghiêm đến toan chém.

Phí Vĩ can rằng:

- Thừa tướng nên nghĩ cái tình tiên đế thác cô cho hẩn, tạm hãy khoan thứ một phen.

Khổng Minh nghe theo.

Phí Vĩ lập tức tâu biểu tâu với hậu chủ. Hậu chủ xem biểu dùng dùng nổi giận, quát võ sĩ lôi Lý Nghiêm ra chém.

Tham quân Tưởng Uyển tâu rằng:

- Lý Nghiêm là người của tiên đế thác cô khi xưa, xin bệ hạ hãy khoan thứ cho hẩn lần này.

Hậu chủ nghe lời không chém, nhưng cách chức xuống làm thứ dân, đày Nghiêm ra quận Tử-dồng.

Khổng Minh vào Thành-đô, dùng con Lý Nghiêm là Lý Phong làm trưởng sử, rồi chuẩn bị lương thảo, giảng tập chiến trận, sắm sửa khí giới, chăm nom đến tướng sĩ, đợi ba năm nữa, sẽ lại xuất chinh. Quân dân trong hai Xuyên, ai nấy đều được ơn đức.

Ngày tháng thoi đưa, thấm thoát đã được ba năm. Bấy giờ là năm Kiến-hưng thứ 12 mùa xuân tháng hai. Khổng Minh vào châu tâu rằng:

- Tôi chăm nom quân sĩ, đã được ba năm; lương thảo dư dật, khí giới chỉnh tề, quân mã hùng tráng, nên sang đánh Ngụy. Phen này nếu không quét sạch bọn gian đảng, đem lại trung-nguyên, thế rằng không trông thấy bệ hạ nữa!

Hậu chủ nói:

- Nay thiên hạ đã thành thế chân vạc; Ngô, Ngụy, không quấy nhiễu nước ta, tướng phụ sao không ngồi yên mà hưởng thái bình?

Khổng Minh nói:

- Tôi chịu ơn tri ngộ của tiên đế, ngay trong lúc mơ màng cũng không quên nghĩ đến mẹo đánh Ngụy; nay xin hết sức tận tâm, đem lại trung nguyên cho bệ hạ, để nhà Hán lại nổi lên, đó là lòng mong muốn của tôi.

Khổng Minh nói chưa dứt lời, một người bước ra nói rằng:

- Thừa tướng không nên cất quân đi nữa.

Chúng nhìn xem ai thì là Tiêu Chu.

Đó là:

Võ hầu hết sức lo vì nước,

Thái sử xem cơ luận việc trời.

Chưa biết Tiêu Chu bàn bạc ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH HAI

Tư-mã Ý chiếm giữ Bắc-nguyên, Vị-kiểu Gia-cát Lượng chế ra trâu gỗ, ngựa máy

Nói về Tiêu Chu, hiện đang làm thái sử, hiểu biết thiên văn. Thấy Khổng Minh lại muốn cất quân đi, mới tâu với hậu chủ rằng:

- Chúc tôi coi về việc thiên văn, có điều gì hay dở phải tâu cho rõ. Gần đây, có một đàn chim vài vạn con, từ phương nam bay lại, đâm nhào cả xuống sông Hán-thủy mà chết, đó là một điềm không hay. Tôi lại xem thiên tượng, thấy sao Khuê đứng vào phạm Thái bạch, khí phương bắc đang vượng lắm, không nên đánh Ngụy. Nhân dân ở Thành-dô, nhiều người còn nghe trong cây bách có tiếng khóc đêm. Những việc tai quái như thế xảy ra, xin thừa tướng giữ gìn, không nên khinh động.

Khổng Minh nói:

- Ta chịu ơn thác cô của tiên đế rất trọng, nên hết sức đánh giặc, có đâu vì chút điềm gỡ huyền hão mà bỏ việc to nhà nước được.

Liền sai mổ trâu bò làm lễ tế ở miếu Chiêu liệt, rồi vào lễ khốc lóc khẩn rằng:

- Lượng tôi nằm lần ra Kỳ-sơn, chưa lấy được một tấc đất nào, mang tội nhiều lắm. Nay thống lĩnh toàn bộ lại ra Kỳ-sơn, thể xin hết sức tận tâm, để tiêu trừ giặc cho nhà Hán, khôi phục lại trung nguyên, nguyện dốc hết tâm thần và sức lực kỳ đến chết mới thôi.

Tế xong, lạy từ hậu chủ, đến ngay Hán-trung, hội các tướng lại thương nghị việc cất quân.

Sức có tin báo Quan Hưng bị bệnh mất. Khổng Minh khóc ầm lên, ngất lãn xuống đất, nửa giờ mới tỉnh.

Các tướng ân cần khuyên giải. Khổng Minh than rằng:

- Thương thay người trung nghĩa như thế, mà trời không cho thọ. Ta phen này ra quân, lại thiếu mất một viên đại tướng rồi!

Có thơ than rằng:

*Sống thác là thường lý;
Phù du cũng một đời,
Miễn có trung với hiếu.
Hà tất sống lâu dài!*

Khổng Minh dẫn bốn mươi vạn quân Thục chia làm năm đường tiến đi; sai Khương Duy, Ngụy Diên làm tiên phong, kéo ra hội ở Kỳ-sơn⁽¹⁾; sai Lý Khôi vận lương thảo ra cửa đường Tà-cốc trước, chờ sẵn ở đó.

Nói về nước Ngụy, nhân năm trước có rồng xanh tự trong giếng Ma-pha bay ra, mới đổi niên hiệu là Thanh-long. Năm ấy là năm Thanh-long thứ hai, mùa xuân, tháng hai, cận thần tâu rằng:

- Quân Thục hơn ba mươi vạn, chia làm năm đường, lại ra Kỳ-sơn.

Ngụy chủ thất kinh, kíp vời Tư-mã Ý đến hỏi rằng:

- Quân Thục đã ba năm không vào quấy nhiễu. Nay Gia-cát Lượng lại ra Kỳ-sơn, thì làm thế nào?

Ý tâu rằng:

- Tôi xem thiên văn, thấy vương khí ở trung nguyên đang thịnh. Sao Khuê phạm vào ngôi Thái bạch, không lợi cho Tây Xuyên. Nay Gia-cát Lượng tự cậy tài trí, muốn trái lòng trời, chẳng qua tự cầu lấy sự bại vong mà thôi. Tôi nhờ

(1) Khổng Minh ra Kỳ-sơn lần thứ sáu.

hồng phúc bệ hạ xin ra phá giặc ấy. Nhưng xin bệ hạ cho bốn người nữa, cùng đi với tôi.

Tào Tuấn hỏi:

- Bốn người ấy là ai?

Ý nói:

- Hạ-hầu Uyên có bốn con: con cả tên Bá, tự Trọng-quyên; thứ hai tên Uy, tự Quý-quyên; thứ ba tên Huệ, tự Nha-quyên; con út tên Hoà, tự Nghĩa-quyên. Bá, Uy hai người giỏi cung ngựa. Huệ, Hòa hai người tinh thao lược, bốn người ấy vẫn muốn báo thù cho cha. Nay tôi xin cử Hạ-hầu Bá, Hạ-hầu Uy làm tả hữu tiên phong; Hạ-hầu Huệ, Hạ-hầu Hòa làm hành quân tư-mã, cùng giúp việc quân cơ, để phá quân Thục.

Tuấn nói:

- Trước kia phò mã Hạ-hầu Mậu lâm lỡ quân cơ, làm thiệt bao nhiêu quân mã, đến nay còn thẹn chưa về. Bốn người này có giống Mậu không?

Ý nói:

- Bốn người này khác hẳn.

Tuấn ưng cho, sai Tư-mã Ý làm đại đô đốc, được quyền điều dụng các tướng sĩ, chỉ huy quân mã các xứ.

Ý vâng mệnh, từ biệt ra thành.

Tuấn lại tự tay viết chiếu trao cho Ý. Chiếu rằng:

"Người đến Vị-tân, nên giữ vững thành trì, chớ nên ra đánh. Quân Thục không giờ trò gì được, thường hay giả tảng rút về để dụ địch, người chớ nên đuổi theo. Đợi khi nào bọn chúng cạn lương, tự nhiên phải chạy. Bấy giờ sẽ thừa cơ mà đánh, chắc chắn sẽ thắng dễ dàng, mà quân mã cũng đỡ mỗi mệt. Mẹo hay không gì hơn thế."

Tư-mã Ý cúi đầu chịu lời chiếu; ngay hôm ấy đến Tràng-an, tụ tập quân mã các xứ, cả thấy bốn chục vạn, kéo đến bến sông Vị hạ trại. Lại sai năm vạn quân bắc chín dệp cầu

phao trên sông, cho tiên phong Hạ-hầu Bá, Hạ-hầu Uy qua sang bờ bên kia cắm trại. Lại sai đắp một dãy thành ở cánh đồng mé đông sau trại, phòng bị bất ngờ.

Ý đang bàn với các tướng, sực có Quách Hoài, Tôn Lễ đến ra mắt. Ý đón vào. Chào hỏi xong xuôi, Hoài nói:

- Quân Thực hiện nay ở Kỳ-sơn, nếu để họ qua sông Vị lên bờ, liền tiếp giáp được với núi Bắc-sơn, chẹn ngang đường Lũng-đạo, thì thật đáng lo lắng.

Ý nói:

- Ông nói phải đấy. Ông hãy tổng đốc cả quân mã xứ Lũng-tây, giữ lấy Bắc-nguyên mà hạ trại; cứ việc giữ thành cao hào sâu, đóng quân lại chờ động; đợi khi nào quân địch hết lương, ta sẽ đánh.

Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh mệnh, dẫn quân đi hạ trại.

Bấy giờ Khổng Minh ra Kỳ-sơn, hạ năm trại lớn chia ra tả hữu, trước sau và ở giữa. Từ hang Tà-cốc đến mãi núi Kiếm-các, lại hạ mười bốn trại lớn liên tiếp nhau, chia đóng quân mã, làm kế lâu dài. Hàng ngày sai người đi tuần tiễu.

Chợt có tin báo rằng:

- Quách Hoài, Tôn Lễ lĩnh quân Lũng-tây, hạ trại ở Bắc-nguyên.

Khổng Minh bảo các tướng rằng:

- Quân Ngụy cắm trại ở Bắc-nguyên, đó là sợ ta lấy mất đường ấy, làm nghẽn lối xứ Lũng đó thôi. Ta nay giả dò đánh Bắc-nguyên, nhưng kỳ thực đến ngầm lấy Vị-tân. Ta sai người đóng sẵn hơn trăm chiếc bè gỗ, tải cỏ khô, kén năm nghìn quân thủy thủ giỏi, chở bè. Ngày đêm ta đánh mặt Bắc-nguyên, Tư-mã Ý tất dẫn binh lại cứu. Ta sang dò trước, qua bên kia sông, rồi ta cho tiền quân xuống cả bè, xuôi dòng đốt cầu, để đánh mặt sau; ta thì tự dẫn quân đến đánh phía trước dinh. Nếu lấy được mé nam sông Vị, thì tiến binh không khó gì nữa.

Các tướng tuân lệnh, người nào đi mặt này.

Có tiểu mã phi báo với Tư-mã Ý. Ý gọi các tướng đến bàn rằng:

- Khổng Minh làm thế, tất có mưu mẹo. Hắn giả tiếng là lấy Bắc-nguyên, nhưng kỳ thực lại đốt cầu phao của ta, thế là quấy mặt sau mà hóa ra đánh mặt trước đây.

Lập tức truyền lệnh cho Hạ-hầu Bá, Hạ-hầu Uy rằng:

- Khi nào nghe mé Bắc-nguyên có tiếng reo, thì đem binh vào núi Nam-sơn cạnh sông Vị-thủy, đợi quân Thục đến mà đánh.

Lại sai Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn hai nghìn tay cung nỏ, phục sẵn ở bờ bắc cạnh cầu phao, dặn rằng:

- Nếu quân Thục bơi bè gỗ thuận dòng xuôi xuống, phải nhất tề bắn tên ra, chớ cho đến gần cầu.

Lại truyền lệnh cho Quách Hoài, Tôn Lễ rằng:

- Khổng Minh đến đánh Bắc-nguyên, sang ngấm sông Vị. Trại của người mới lập ra, không có mấy nổi quân mã. Nên phục quân sẵn ở nửa đường, cuối giờ ngọ, quân Thục sang dò, chiều tối tất đến đánh trại. Người nên giả tảng thua, quân Thục chắc đuổi theo, bấy giờ sẽ cho quân bắn tên ra. Quân ta tiến cả hai mặt thủy bộ. Nếu quân Thục kéo ulla đến, thì cứ xem ta trở vào đâu là đánh đấy.

Truyền lệnh cho các tướng xong rồi Ý lại sai hai con là Tư-mã Sư và Tư-mã Chiêu dẫn quân sang cứu Bắc-nguyên.

Nói về Khổng Minh sai Ngụy Diên, Mã Đại dẫn quân sang dò sông Vị, đánh mặt Bắc-nguyên; sai Ngô Ban, Ngô Ý dẫn quân thuận dòng xuống đốt cầu phao; sai Vương Bình, Trương Ngực làm tiền đội; Khương Duy, Mã Trung làm trung đội; Liêu Hóa, Trương Dực làm hậu đội, chia quân làm ba mặt, đánh trại trên bờ sông Vị.

Giờ ngọ hôm ấy quân mã sang sông, dàn thành thế trận từ từ kéo đi. Ngụy Diên, Mã Đại đi gần đến Bắc-nguyên,



... Ngụy Diên, Mã Đại cố sức mà đánh, quân Thục sa xuống sông chết đuối rất nhiều...

thì trời đã tối. Tôn Lễ thấy có quân Thục đến, bỏ trại chạy luôn. Ngụy Diên biết đã có phòng bị rồi, vội rút quân về, đã thấy bốn mặt tiếng reo nổi lên, rồi Tư-mã Ý, Quách Hoài hai mặt đổ đến. Ngụy Diên, Mã Đại cố sức đánh, quân Thục sa xuống sông chết đuối rất nhiều. Còn toán quân khác đang không có đường nào trốn, may gặp Ngô Ý dẫn quân đến cứu, mới thoát được về bờ bên này.

Ngô Ban dẫn một nửa quân bơi bè xuống đốt cầu phao, bị Trương Hổ, Nhạc Lâm ở trên bờ bắn tên xuống như mưa. Ngô Ban tin phải tên, lặn xuống sông chết. Quân sĩ nhảy trốn cả xuống sông, bao nhiêu bè quân Ngụy cướp được sạch.

Bấy giờ Vương Bình, Trương Ngực chưa biết quân Bắc-nguyên bị thua, cứ kéo thẳng đến trại Ngụy. Vào độ canh hai, nghe tiếng reo nổi ầm bốn phía. Vương Bình bảo với Trương Ngực rằng:

- Quân ta đánh mặt Bắc-nguyên chưa biết được thua thế nào. Trại Vị-nam này ở ngay trước mặt, sao lại không thấy một tên quân Ngụy nào? Chẳng lẽ Tư-mã Ý đã biết trước phòng bị rồi chăng? Chúng ta hãy đợi xem nơi cầu phao có ngọn lửa bốc lên rồi sẽ tiến binh.

Hai người mới kìm binh mã lại không tiến nữa. Sực có kỵ mã báo rằng:

- Thừa tướng truyền phải rút về ngay. Quân ở Bắc-nguyên và quân đốt cầu thua cả rồi.

Vương Bình, Trương Ngực cả kinh, vội vàng rút quân về. Bỗng dẫu, nổi một hiệu pháo, lửa sáng rực trời; quân Ngụy ở mé sau kéo đến. Vương Bình, Trương Ngực dẫn quân ra địch. Hai bên đánh nhau ráo riết một trận. Quân Thục thiệt hại mất già nửa. Hai tướng cố chết, vừa đánh vừa chạy được thoát.

Khổng Minh về đến trại Kỳ-sơn, thu nhặt quân tàn, ước chừng thiệt hơn một vạn người, trong bụng buồn rầu. Sực có Phí Vi ở Thành-đô đến ra mắt. Khổng Minh hỏi rằng:

- Ta có một phong thư, muốn phiên túc hạ đem đến Đông Ngô. Không biết túc hạ có đi giúp được cho ta không?

Vi bẩm:

- Thừa tướng đã sai, tôi đâu dám từ.

Khổng Minh viết thư giao cho Phí Vi. Vi mang thư đến thẳng Kiến-nghiệp, vào ra mắt Ngô vương Tôn Quyền, trình dâng thư lên. Tôn Quyền mở ra xem, thư rằng:

"Nhà Hán chẳng may, giường vua đứt mối; giặc Tào phản nghịch, vạ lây đến nay. Lượng chịu việc của Chiêu liệt hoàng đế ủy thác cho rất trọng, dám chẳng hết sức hết lòng! Nay đại binh của Lượng đã hội cả ở Kỳ-sơn, quân giặc sắp tan vỡ ở sông Vị-thủy. Xin bệ hạ nghĩ đến nghĩa

đồng minh, sai tướng sang đánh mặt bắc, để cùng lấy trung nguyên, mà chia đôi thiên hạ. Thư nói khôn cùng, muôn mong soi xét."

Quyển xem thư xong mừng lắm, bảo Phí Vĩ rằng:

- Trẫm muốn cất quân đã lâu, nhưng chưa có dịp nào. Nay Khổng Minh đã có thư đến đây, nay mai trẫm sẽ cất quân ra Sào-môn, đánh lấy Tân-thành; lại sai Lục Tốn, Gia-cát Cẩn đóng quân ở Giang-hạ, Miện-khẩu để lấy Tương-dương; bọn Tôn Thiệu thì cho đem quân ra Quảng-lăng, đánh lấy các xứ Hoài-dương. Ba xứ tiến binh cả một lúc, cả thảy ba mươi vạn quân, chỉ nay mai là lên đường.

Phí Vĩ lấy tạ nói:

- Nếu như thế thì trung-nguyên chẳng mấy nổi mà phá được.

Quyển mở tiệc yến thết đãi Phí Vĩ. Trong khi uống rượu, Quyển hỏi rằng:

- Trong quân thừa tướng, dùng ai làm tiên phong đi phá giặc?

Vĩ thưa:

- Có Ngụy Diên làm tiên phong.

Quyển cười, nói:

- Ngụy Diên sức khoẻ có thừa, nhưng bụng thì bất chính. Nếu một mai Khổng Minh mất đi, hẳn tất gây vạ, Khổng Minh há lại không biết ru?

Vĩ nói:

- Bệ hạ dạy phải lắm, tôi xin về nói với thừa tướng tôi.

Bèn từ Tôn Quyền về Kỳ-sơn, ra mắt Khổng Minh, nói việc Ngô vương khởi ba mươi vạn quân, chia làm ba đường, ngự giá thân chinh.

Khổng Minh hỏi:

- Ngô vương có nói gì nữa không?

Vì thuật lời Ngô vương nói về Ngụy Diên.

Khổng Minh than rằng:

- Ngô vương thực là chúa thông minh! Ta không phải là không biết Ngụy Diên, vì còn tiếc sức khoẻ của hần mà dùng đó thôi!

Vì nói:

- Thừa tướng nên khu xử việc ấy cho sớm.

Khổng Minh nói:

- Ta đã có cách khu xử rồi.

Vì lạy từ Khổng Minh, trở về Thành-đô.

Khổng Minh đang hội các tướng thương nghị việc tiến binh. Sực có một tướng Ngụy đến xin hàng. Khổng Minh dò vào hỏi, tướng ấy bẩm rằng:

- Tôi là tỳ tướng nước Ngụy, tên là Trịnh Văn. Tôi vẫn cùng với Tần Lãng lĩnh quân mã, theo Tư-mã Ý sai khiến. Không ngờ Ý tư vị, gia cho Tần Lãng làm tiên tướng quân, mà coi rẻ tôi như cỏ rác. Vì thế tôi bực mình, đến hàng thừa tướng, xin thu dụng cho.

Trịnh Văn vừa nói dứt lời, thì Tần Lãng dẫn binh đến trước trại, thách Trịnh Văn ra đánh.

Khổng Minh nói:

- Võ nghệ người này, đo với người hơn kém làm sao?

Trịnh Văn thưa:

- Tôi chém được y lập tức.

Khổng Minh nói:

- Nếu người giết được Tần Lãng, thì ta mới tin.

Trịnh Văn lên ngựa ra trại, đánh nhau với Tần Lãng. Khổng Minh cũng theo ra đứng xem.

Tần Lãng vác giáo, quát to mắng rằng:

- Quân phản tặc kia, ăn trộm ngựa chiến của ta, phải đem giả ngay đây.

Nói đoạn, xông thẳng vào đánh Trịnh Văn. Văn quát

ngựa múa đao đón đánh, chỉ một hợp, chém chết Tần Lãng ngã quay xuống ngựa. Quân Ngụy tan chạy mất cả.

Trịnh Văn cầm đầu Tần Lãng vào trại. Khổng Minh về trưởng ngồi chỉnh tề, gọi Trịnh Văn đến, bỗng nhiên nổi giận quát tả hữu:

- Lôi ra chém cho ta!

Trịnh Văn kêu rằng:

- Tiểu tướng có tội gì đâu!

Khổng Minh nói:

- Ta đã biết mặt Tần Lãng rồi. Mày chém người này không phải là Tần Lãng, lừa dối thế nào được ta?

Văn lạy kêu rằng:

- Đây quả là Tần Minh, em ruột Tần Lãng đây.

Khổng Minh cười mà rằng:

- Tư-mã Ý sai mày lại trá hàng, để thừa cơ hại ta. Nhưng lừa dối ta sao được. Nếu không nói cho thực, ta quyết lấy đầu mày không tha.

Trịnh Văn cứng họng, kêu van xin tha tội.

Khổng Minh nói:

- Mày có muốn sống, thì viết thư về đưa cho Tư-mã Ý, xui y đến cướp trại, ta sẽ tha tính mệnh cho. Nếu bắt được Tư-mã Ý, tức là công mày, ta lại trọng dụng thêm nữa.

Trịnh Văn phải viết một tờ thư trình lên Khổng Minh. Khổng Minh sai đem Trịnh Văn giam lại.

Phàn Kiến hỏi rằng:

- Thừa tướng sao lại biết người ấy trá hàng?

Khổng Minh nói:

- Tư-mã Ý dùng người cẩn thận. Nếu cho Tần Lãng làm tiền tướng quân, thì tất võ nghệ giỏi giang. Nay mới đánh nhau có một hợp, đã bị Trịnh Văn giết chết, cho nên ta biết là trá.

Chúng đều báỉ phục.

Khổng Minh kén một tay quân sĩ lâu lĩnh, dặn nhỏ mọi điều. Tên ấy lĩnh mệnh, cầm thư đến thẳng trại Ngụy, xin vào ra mắt Tư-mã Ý. Ý gọi vào, tên ấy dâng phong thư. Ý mở ra xem, rồi hỏi rằng:

- Mày là thế nào?

Tên ấy thưa:

- Tôi là người ở trung-nguyên, lưu lạc vào trong Thục. Trịnh Văn là người cùng làng với tôi. Nay Khổng Minh thấy Trịnh Văn có công, cho làm tiên phong. Trịnh Văn nhờ tôi đem thư này dâng đô đốc, hẹn đến đêm mai đốt lửa làm hiệu, xin đô đốc đem hết đại quân đến cướp trại Thục. Trịnh Văn xin làm nội ứng.

Tư-mã Ý hỏi căn hỏi vắn hai ba lần, lại xem đi xem lại tờ thư, quả nhiên là chữ của Trịnh Văn. Ý bấy giờ mới tin, cho tên quân sĩ ăn cơm uống rượu rồi dặn rằng:

- Canh ba đêm mai, ta tự dẫn quân đến cướp trại Thục, nếu thành đại sự, ta sẽ trọng dụng người.

Tên quân lạy từ về trại, thuật chuyện với Khổng Minh. Khổng Minh cấp một thanh kiếm, bước theo sao Cương, cầm bút niệm câu thần chú; rồi gọi Vương Bình, Trương Ngạc, Mã Trung, Mã Đại, Ngụy Diên, Khương Duy, mỗi người dặn dò mẹo mực cho dẫn quân mai phục đâu đấy. Khổng Minh dẫn vài mươi người lên một đỉnh núi cao để chỉ huy ba quân.

Tư-mã Ý thấy thư của Trịnh Văn, muốn dẫn hai con đến cướp trại Thục. Con cả là Tư-mã Sư can rằng:

- Phụ thân tin gì một mảnh giấy, mà tự mang thân vào nơi trọng địa, lỡ sơ xuất thì làm thế nào? Không bằng sai một tướng khác đi trước, phụ thân dẫn quân đến tiếp ứng sau là hơn.

Ý nghe lời, sai Tần Lăng dẫn một vạn quân đến cướp trại Thục. Ý tự dẫn quân đi sau tiếp ứng.

Chập tối hôm ấy, gió mát trăng trong. Sang canh hai, bỗng nhiên mây phủ khắp trời, đêm tối như mực, giáp mặt không trông thấy nhau.

Ý mừng rỡ, nói:

- Trời cho ta thành công chuyến này!

Bởi vậy, người ngậm tằm, ngựa khóa miệng, kéo đi, Tần Lãng dẫn một vạn quân, xông vào trại Thục, không thấy một người nào. Lãng biết mắc phải mẹo, vội vàng rút quân, thì bốn mặt lửa đã bốc cháy; tiếng reo dậy đất. Rồi mé tả có Vương Bình, Trương Ngực, mé hữu có Mã Đại, Mã Trung, hai mặt đổ lại. Tần Lãng cố chết mà đánh, không sao ra thoát được. Tư-mã Ý thấy lửa sáng rực trời, chưa biết quân mình được thua thế nào, thúc quân cứ trông chỗ ngọn lửa kéo đến. Bỗng nhiên lại nổi tiếng reo, trống đánh, tù và thổi om ả, súng nổ ầm ầm, rồi Ngụy Diên, Khương Duy, hai mặt kéo ra. Quân Ngụy rối loạn, chạy tán lác ra tứ phía, tổn hại mất tám chín phần. Bấy giờ một vạn quân của Tần Lãng bị quân Thục vây bọc bốn mặt, tên bắn ra như châu chấu, chết hại rất nhiều. Tần Lãng cũng chết ở trong đám loạn quân.

Tư-mã Ý dẫn bại quân chạy về bản trại. Tụ cuối canh ba trở đi, trời lại quang đảng như trước. Khổng Minh ở trên đầu núi khua chiêng thu quân. Trong lúc canh hai bỗng dưng có mây đen mù tối, nguyên là Khổng Minh dùng phép độn giáp làm ra. Sau khi thu quân, trời lại trong sáng, đó là Khổng Minh sai thần Lục đỉnh Lục giáp quét sạch mây đi, nên trời lại sáng.

Khi ấy Khổng Minh thắng trận về trại, sai đem Trịnh Văn ra chém, rồi bàn kế lấy trại Vị-nam. Ngày nào cũng sai quân đến khiêu chiến. Quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh ngồi một chiếc xe nhỏ, đi xem địa lý mé trước núi Kỳ-sơn, và góc đông phía tây sông Vị. Khổng Minh đi đến một cửa hang, trông như hình quả bầu, giữa phình



Khổng Minh chế ra trâu gỗ, ngựa máy.

rộng ra, có thể chứa hàng nghìn người, được một quãng, núi đồi bên thất lại, rồi lại phình ra một hang, chứa được bốn năm trăm người. Mé sau, núi bọc xung quanh, có một con đường ở giữa, chỉ một người một ngựa đi vừa. Khổng Minh xem xong, mừng lắm, hỏi quan hướng đạo rằng:

- Đây gọi là hang gì?

Quan hướng đạo đáp:

- Ở đây là hang Thượng-phương, lại thường gọi là hang Hồ-lô.

Khổng Minh về trại gọi hai tì tướng Đỗ Tuấn, Hồ Trung, dẫn bảo mật kế, sai đem nghìn thợ vào trong hang Hồ-lô, chế tạo ra trâu ngựa gỗ có máy để dùng việc. Lại sai Mã Đại lĩnh năm trăm quân, giữ chặt cửa hang, dặn rằng:

- Nội là thợ thuyền không được cho ra ngoài; người ngoài không được cho vào. Ta thỉnh thoảng đến coi xét. Mẹo bắt Tư-mã Ý chỉ ở kế ấy, chớ để tiết lộ.

Mà Đại vâng mệnh giữ cửa hang. Đỗ Tuấn, Hồ Trung coi đốc thợ thuyền chế tạo. Khổng Minh mỗi ngày đến chỉ bảo cách thức làm.

Một hôm, Dương Nghi vào bẩm rằng:

- Hiện nay lương gạo chứa cả ở núi Kiếm-các, dân phu và trâu ngựa, vận tải vất vả lắm, làm thế nào?

Khổng Minh cười, nói:

- Ta nghĩ đã lâu rồi! Trước kia ta đã chứa sẵn gỗ, và gỗ to mới mua ở Tây Xuyên, ta đã sai người chế tạo ra trâu ngựa, để tải vận lương gạo, rất là tiện lợi. Trâu ngựa không phải ăn uống gì, có thể đi được cả ngày lẫn đêm.

Chúng cùng ngạc nhiên, hỏi rằng:

- Từ xưa đến giờ, chưa có trâu gỗ ngựa gỗ chạy được bao giờ. Thưa tướng có phép gì tài, mà chế ra được máy lạ như vậy?

Khổng Minh nói:

- Ta đã sai người chế tạo, nhưng chưa xong. Nay ta hãy kể cách thức vuông tròn, rộng hẹp, dài vắn, cho các người nghe.

Chúng mừng lắm. Khổng Minh viết ra một tờ giấy, đưa cho chúng xem. Các tướng xem xong, mừng nói rằng:

- Thưa tướng thật là thần nhân!

Qua vài ngày nữa, trâu ngựa chế tạo xong, chẳng khác gì trâu ngựa thực, lên núi, xuống núi được cả. Ba quân trông thấy đều vỗ tay reo mừng. Khổng Minh sai Cao Tường dẫn một nghìn quân, đem trâu ngựa vận lương tự núi Kiếm-các đến trại Kỳ-sơn, để cấp cho quân ăn.

Có thơ khen rằng:

*Núi Kiếm gập ghềnh xưa ngựa chạy,
Hang Tà quanh quất lối trâu đi.
Đời sau nếu biết dùng mẹo ấy,
Tải vận còn ai khó nhọc gì!*

Tư-mã Ý ở trong trại, đang khi buồn bã, sự có quân tiêu về báo quân Thục dùng trâu ngựa máy bằng gỗ vận lương, người không khó nhọc gì cả.

Tư-mã Ý giật mình, nói:

- Ta muốn giữ vững không ra, là vì thấy việc vận lương của hần gian khổ, không tiếp tế luôn luôn được nên ta không đánh vội, đợi cho hần hết lương thì phải chạy. Nay hần dùng cách này, ý muốn ở đây lâu dài, không rút về nữa, làm thế nào bây giờ?

Liên gọi Trương Hổ, Nhạc Lâm đến dặn rằng:

- Hai người, mỗi người dẫn năm trăm quân đi lên ra đường nhỏ hang Tà-cốc, đợi lúc quân Thục đem trâu ngựa gỗ vận lương đi qua thì kệt cho nó đi hết, rồi sẽ đổ ra, không nên bắt nhiều, chỉ lấy năm ba con mang về cho ta.

Hai tướng vâng lời, dẫn quân ăn mặc giả làm quân Thục nửa đêm đi lên theo đường nhỏ, phục ở trong hang. Hôm sau thấy Cao Tường dắt trâu ngựa đi qua. Đi vừa khỏi, hai bên đánh trống hò reo ủa ra. Quân Thục không kịp phòng bị, phải bỏ mất vài ba đôi trâu ngựa mà chạy. Hai tướng mừng rỡ, dắt về trại nhà.

Tư-mã Ý xem thấy trâu ngựa gỗ quả nhiên cử động được như trâu ngựa thực, mừng nói:

- Hần biết dùng phép này, dễ thường ta không biết dùng chăng?

Bèn gọi hơn trăm thợ đến, ngồi ngay trước mặt, tháo ra từng mảnh, sai theo đúng cách thức từng gang từng tấc, dài vắn dày mỏng, cứ thế mà chế ra. Không đầy nửa tháng, làm ra hơn hai nghìn con, chẳng khác gì của Khổng Minh. Liên sai trấn viễn tướng quân Sầm Uy, dẫn một nghìn quân dắt trâu ngựa gỗ ra Lũng-tây, tải vận lương thảo, đi lại luôn luôn. Quân tướng nước Ngụy, ai cũng mừng rỡ.

Cao Tường về ra mắt Khổng Minh, thuật lại chuyện quân Ngụy cướp mất mấy đôi trâu ngựa gỗ.

Khổng Minh cười, nói:

- Ta rất mong cho nó cướp. Ta chỉ tổn mất mấy đôi ngựa gỗ, nhưng nay mai tất lấy được lương thảo chưa biết bao nhiêu mà kể!

Các tướng hỏi rằng:

- Sao thừa tướng lại chắc được như thế?

Khổng Minh nói:

- Tư-mã Ý trông thấy ngựa gỗ của ta, tất nhiên bắt chước cách thức cũng chế tạo ra được. Nhưng ta sẽ lại có mẹo khác.

Vài hôm sau, có người báo quân Ngụy cũng làm ra trâu ngựa gỗ, đem ra Lũng-tây tải lương thảo.

Khổng Minh mừng, nói:

- Có sai lời ta đâu!

Liên gọi Vương Bình dặn rằng:

- Người dẫn một nghìn quân, ăn mặc giả làm quân Ngụy, đêm khuya đi lên qua Bắc-nguyên, nói phao là quân đi tuần lương, mà trà trộn vào bọn giặc, thừa cơ giết hết quân coi lương rồi dắt trâu ngựa về. Khi về qua Bắc-nguyên, chỗ ấy tất có quân Ngụy đuổi theo, người nên sai quân vận hết lưới ra thì trâu ngựa ấy không đi được nữa, và bỏ cả đấy mà chạy. Quân Ngụy đến nơi kéo cũng không nổi, lùi cũng không đi, bấy giờ ta sẽ có quân đến, người lại phải quay lại, lấy lưới trâu ngựa tra vào, rồi dắt về. Quân Ngụy tất nghi là ma quỷ, không dám đuổi theo nữa đâu.

Vương Bình vâng lệnh, dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Trương Ngạc đến dặn rằng:

- Người dẫn năm trăm quân, ăn mặc giả làm thần Lục đình Lục giáp đầu quỷ mình thú, dùng thuốc ngũ sắc bôi vào mặt, làm ra hình thù quái dị. Người nào cũng một tay cầm lá cờ thêu, một tay cầm gương, mình đeo bầu hồ lô, trong bầu chứa sẵn đồ khói lửa, phục ở bên cạnh núi, đợi

khi trâu ngựa đi qua, thì đốt cho khói lửa bốc lên, rồi kéo ra dòng đất trâu ngựa về.

Trương Ngực vâng lệnh dẫn quân đi.

Lại gọi Ngụy Diên, Khương Duy đến dặn rằng:

- Hai người dẫn một vạn quân, ra trại Bắc-nguyên, tiếp ứng cho trâu ngựa về.

Lại gọi Liêu Hóa, Trương Dực dặn rằng:

- Hai người dẫn năm nghìn quân ra chặn đường Tư-mã Ý lại cứu.

Lại dặn Mã Trung, Mã Đại rằng:

- Hai chúng người dẫn hai nghìn quân đến Vị-nam khỏi sự đánh nhau.

Sáu tướng tuân lệnh, ai nấy dẫn quân đi.

Nói về tướng Ngụy là Sầm Uy dẫn quân đất trâu ngựa gỗ vận lương. Đang đi được tin báo có quân đi tuần tiểu. Uy sai người ra xem, quả nhiên là quân Ngụy thực mới yên tâm kéo đi. Quân hai cánh vừa hợp làm một, bỗng nhiên nổi tiếng reo, quân Thục ở trong đám quân Ngụy xông ra, hô lên rằng:

- Đại tướng Vương Bình đây!

Quân Ngụy giở tay không kịp, bị quân Thục giết chết quá nửa. Sầm Uy dẫn quân đến cự nhau bị Vương Bình chém một nhát chết tươi. Quân Ngụy tan vỡ chạy hết. Vương Bình sai quân đất trâu ngựa về.

Quân Ngụy chạy về trại Bắc-nguyên báo tin. Quách Hoài vội vàng dẫn quân đến cứu. Vương Bình sai quân rút lưỡi trâu ngựa ra, bỏ cả dọc đường, rồi vừa đánh vừa chạy. Quách Hoài truyền quân không đuổi vội, hãy dắt trâu ngựa đem về, nhưng khi quân sĩ kéo ô cả lại đất trâu ngựa đi, thì lay không sao chuyển, kéo không sao động được. Quách Hoài nghi hoặc, không biết tại sao. Bỗng đâu, trống đánh tù và thổi, tiếng reo bốn mặt, rồi có hai cánh quân

của Ngụy Diên, Khương Duy tràn đến, Vương Bình cũng quay binh lại, ba mặt đánh dồn vào. Quách Hoài bị thua to chạy mất. Vương Bình sai quân tra lưới trâu ngựa vào, rồi đốc thúc kéo đi, Quách Hoài thấy vậy, toan quay binh lại đuổi. Bỗng thấy ở mé sau núi, có một luồng khói đen ngùn ngụt bốc lên, rồi một đội thần binh kéo ra, mỗi người cầm một lá cờ, một thanh kiếm, mặt mũi kỳ quái, xúm quanh lại giữ trâu ngựa, đi nhanh như gió.

Quách Hoài thất kinh, nói:

- Đây hẳn là thần xuống giúp cho quân Thục!

Quân sĩ trông thấy, đều sợ mất vía, không dám đuổi theo.

Tư-mã Ý nghe tin quân Bắc-nguyên bị thua, vội vàng đem quân đến cứu. Đi đến nửa đường, sức có một tiếng pháo nổ lên, rồi hai mặt quân đổ ra. Cờ hiệu đề chữ to Trương Dục, Liêu Hóa. Tư-mã Ý giật mình, quân Ngụy sợ run cầm cập, tan vỡ chạy trốn.

Đó là:

Đã gặp tướng thần, lương bị cướp,

Lại thêm quân phục, mạng hầu nguy.

Chưa biết Tư-mã Ý cự địch làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BA

**Hang Thương-phương, Tư-mã mắc nạn
Gò Ngũ-trượng, Gia-cát dâng sao**

Tư-mã Ý bị Trương Dục, Liêu Hóa đánh rất một trận, quân sĩ chạy tán lạc hết, còn độc một mình một ngựa chạy chúi vào trong rừng rậm. Trương Dục thu nhặt hậu quân, Liêu Hóa thì cố miết đuổi theo Tư-mã Ý, dần dần đuổi kịp. Ý sợ cuống, chạy vòng quanh một cây to, hóa chém theo một dao, không ngờ trúng vào thân cây. Khi rút được dao ra, thì Ý đã chạy xa rồi. Liêu Hóa đuổi theo, nhưng ra đến cửa rừng thì mất hút, chỉ thấy mé đông có một cái chòm mũ vàng rơi xuống đất. Liêu Hóa nhặt lấy, rồi cứ nhắm phía đông đuổi theo. Nguyên là Tư-mã Ý vắt chòm mũ về mé đông, nhưng kỳ thực lại chạy về mé tây. Liêu Hóa đuổi một thời đường, chẳng thấy tăm hơi đâu, ra đến cửa hang, gặp Khương Duy, mới cùng nhau về trại ra mắt Khổng Minh. Bấy giờ Trương Ngạc cũng đem trâu ngựa giao nộp, được hơn một vạn tạ lương. Liêu Hóa nộp cái chòm mũ vàng, được ghi làm công đầu. Ngụy Diên không bằng lòng, oán ức nói ra miệng. Khổng Minh làm ngơ như người không biết.

Tư-mã Ý trốn về được đến trại, trong lòng buồn rầu. Sực có sứ mang chiếu thư đến nói rằng Đông Ngô cất ba mặt quân vào cướp, triều đình đang bàn sai tướng ra cự địch; ở đây phải giữ cho vững, chớ có ra đánh vội.

Tư-mã Ý tuân lời chiếu, giữ chắc thành trì không ra nữa.

Nói về Tào Tuấn chia quân làm ba mặt, ra cự nhau với



*... Ý vất chòm mũ về mé đông nhưng kỳ thực
lại chạy về mé tây...*

quân Tôn Quyền; sai Lưu Thiệu dẫn quân cứu mặt Giang-hạ; Diên Dự dẫn quân cứu mặt Tương-dương; Tuấn cùng với Mãn Sùng dẫn đại quân cứu Hợp-phì. Mãn Sùng đến cửa Sào-hồ trông thấy chiến thuyền mé đông san sát, tình kỳ nghiêm chỉnh lắm. Sùng vào trung quân tâu với Ngụy chủ rằng:

- Quân Ngô khinh ta mới đến, tất không phòng bị gì, đêm nay nên thừa cơ đến cướp thủy trại, chắc là được to.

Ngụy chủ nói:

- Người nói chính hợp ý lắm!

Liền sai kiện tướng Trương Cầu dẫn năm nghìn quân, đem sẵn đồ đốt lửa, tụ cửa Sào-hồ đánh vào; Mãn Sùng dẫn năm nghìn quân từ bờ phía đông đánh sang. Canh hai đêm hôm ấy, Trương Cầu, Mãn Sùng dẫn quân đến cửa Sào-hồ; khi gần đến thủy trại, quân sĩ reo ầm lên kéo vào. Quân

Ngô bối rối, chưa kịp đánh đã vỡ chạy. Quân Ngụy phóng hỏa đốt cháy thuyền bè, lương thảo, khí giới, không biết bao nhiêu mà kể.

Gia-cát Cẩn dẫn bại quân chạy trốn ra Miện-khẩu, quân Ngụy được to kéo về. Hôm sau, quân đi tiểu báo tin với Lục Tốn. Tốn hội các tướng lại bàn rằng:

- Ta nên dâng biểu tâu với chủ thượng, xin triệt quân vây ở Phàn-thành về chặn phía sau quân Ngụy. Ta dẫn quân đến đánh mặt trước, đầu đuôi giáp lại mà đánh, thì mới phá được.

Chúng phục kế ấy. Lục Tốn viết biểu sai tên tiểu hiệu mang biểu đi ngầm đến Tân-thành. Nhưng mới đi đến bến dò đã bị quân Ngụy bắt được, giải vào trung-nguyên nộp Ngụy chủ. Tào Tuấn sai khám, bắt được tờ chiếu của Lục Tốn, Tuấn xem xong than rằng:

- Lục Tốn ở Đông Ngô, bày mưu này thực là diệu toán!

Liên bắt giam tên tiểu hiệu và sai Lưu Thiệu phải cẩn thận đề phòng cánh hậu quân Tôn Quyền.

Gia-cát Cẩn bị thua một trận, lại gặp phải trời đang mùa nắng, người ngựa sinh bệnh chết nhiều. Cẩn đưa thư cho Lục Tốn, muốn xin rút quân về nước. Tốn bảo với người đưa thư rằng:

- Người về trình với tướng quân là ta đã có chủ ý.

Sứ giả về báo với Gia-cát Cẩn. Cẩn hỏi xem Lục Tốn thường ngày hay làm gì. Sứ giả thưa:

- Lục tướng quân mỗi ngày sai chúng ra cửa dinh giống đậu, mình thì cùng với các tướng bắn kích ở cửa viên để làm vui.

Cẩn giết mình, thân đến trại Lục Tốn, hỏi rằng:

- Nay Tào Tuấn thân đốc quân đến đây, binh thế to lắm, đô đốc liệu chống chế ra làm sao?

Tốn nói:

- Tôi đã sai người dâng biểu cho chủ thượng, không ngờ bị quân Ngụy bắt được. Nay cơ mưu đã tiết lộ mất rồi, quân xia tất phòng giữ trước, ta đánh cũng vô ích, không bằng rút quân về. Tôi dâng biểu hẹn với chủ thượng, xin từ từ rút quân.

Cẩn nói:

- Đô đốc đã có bụng thế, nên rút quân về ngay, có sao lại còn trì hoãn?

Tốn nói:

- Quân ta muốn lui, phải thông thả mà rút mới được; nếu lui ngay, quân Ngụy tất thừa thế đuổi theo, thành ra mình rước lấy vạ mất. Túc hạ nên đốc thúc thuyền bè, làm ra dáng tiến lên cự địch. Tôi thì đem quân mã kéo đến mặt Tương-dương, để cho quân Ngụy sinh nghi, không biết thế nào, rồi ta sẽ dần dần lui về Giang-đông. Như thế quân Ngụy không dám đến gần ta.

Cẩn theo lời ấy, từ biệt Lục Tốn về trại, thu xếp thuyền bè, sắp sửa kéo đi. Lục Tốn chỉnh đốn đội ngũ, dềnh dang ra ý muốn kéo sang Tương-dương.

Quân đi thám báo tin về Ngụy chủ, nói rằng quân Ngô đã động, xin để phòng trước. Các tướng Ngụy muốn ra đánh, Ngụy chủ vốn đã biết tài Lục Tốn, bảo các tướng rằng:

- Lục Tốn lắm mưu, hoặc là dùng mẹo dụ địch chẳng, chớ nên khinh tiến.

Cách được vài hôm, quân đi tiểu về báo rằng ba mặt quân Đông Ngô rút về cả rồi. Ngụy chủ sai người ra thám xem lượt nữa, quả nhiên như thế.

Ngụy chủ nói:

- Lục Tốn dùng binh, chẳng kém gì Tôn, Ngô, mặt đông nam chưa sao dẹp được!

Nhân thế sai các tướng chia ra giữ các nơi hiểm yếu...
Tuần dần đại quân đóng ở Hợp-phì, phòng khi có biến động gì chẳng.

Khổng Minh ở trại Kỳ-sơn, muốn dùng cách lâu dài, sai quân Thục cày cấy chung với dân Ngụy, quân một phần, dân hai phần, tình không xâm phạm một ly nào của dân; dân Ngụy vui lòng, yên cư lạc nghiệp.

Tư-mã Sư vào nói với cha rằng:

- Quân Thục cướp của ta biết bao nhiêu lương gạo, nay lại cho quân làm ruộng với dân ta ở trên sông Vị, dùng cách lâu dài, thực là mối lo lớn cho nhà nước. Phụ thân sao không hẹn nhau với Khổng Minh đại chiến một trận, quyết sống mái, xem ra làm sao?

Ý nói:

- Ta phụng chỉ của vua sai giữ cho vững, không được khinh động.

Đang bàn bạc có người vào báo rằng:

- Ngụy Diên cầm cái chỏm mũi của đô đốc đánh rơi hôm nọ, đến ngoài cửa trại hò hét khiêu chiến.

Các tướng tức giận cùng muốn ra đánh.

Ý cười rằng:

- Thánh nhân có câu: “không biết nhịn điều nhỏ, thì loạn mất mưu lớn”. Ta chỉ nên giữ vững là hơn.

Các tướng tuân lệnh không ra. Ngụy Diên chửi mắng hồi lâu, rồi lại trở về. Khổng Minh thấy Tư-mã Ý không ra, bèn mật sai Mã Đại lập một trại ở trong hang Hồ-lô. Trong trại đào hố sâu, chứa cỏ khô và đồ dẫn hỏa thật nhiều. Xung quanh núi, làm nhiều những phòng chứa cỏ, trong ngoài đặt địa lôi phục. Rồi dặn Mã Đại rằng:

- Người nên chặn lấp cửa đường sau hang Hồ-lô cho kỹ, phục quân sẵn trong hang. Nếu Tư-mã Ý đuổi vào cửa

hang, thì phóng hỏa mà đốt cỏ và địa lôi phục. Lại phải sai quân sĩ ban ngày thì phát cờ thất tinh ở cửa hang, ban đêm thì đốt đèn thất tinh ở trên núi, để làm ám hiệu.

Mã Đại lệnh dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Ngụy Diên dặn rằng:

- Người nên dẫn năm trăm quân đến trại Ngụy khiêu chiến, cốt nhử được Tư-mã Ý ra; không cần gì đánh được, phải giả làm thua, cho Tư-mã Ý đuổi; rồi người cứ trông chỗ nào cắm cờ thất tinh thì chạy đến, ban đêm thì trông đèn thất tinh, cốt sao nhử được Tư-mã Ý vào hang, ta khắc có mẹo bắt được.

Ngụy Diên tuân lệnh dẫn quân đi.

Khổng Minh lại gọi Cao Tường dặn rằng:

- Người đem trâu gỗ ngựa mây, hoặc hai ba mươi con một đàn, hoặc bốn năm mươi con một đàn, cùng chứa lương thóc, cho dắt ra đi lại trong đường núi. Nếu để quân Ngụy cướp được, đó là công của người.

Cao Tường lĩnh mẹo, đem trâu ngựa đi.

Khổng Minh sai vát quân ở trại Kỳ-son tản ra các mặt, giả danh là đi làm đồn điền. Đoạn dặn các tướng rằng:

- Nếu có quân nào đến đánh, thì cứ vờ thua; nhược bằng Tư-mã Ý đến thì hết sức đánh trại Vị-nam, để chặn đường về của y.

Khổng Minh phân phát đầu dấy, tự dẫn một toán quân đến cạnh hang Thượng-phương hạ trại.

Hạ-hầu Huệ, Hạ-hầu Hòa bẩm với Tư-mã Ý rằng:

- Nay quân Thục tản ra các mặt, lập trại làm ruộng, để dùng cách ở lâu dài. Nếu không nhân lúc này trừ ngay đi, để họ ở lâu ngày, thành ra sâu rễ bên gốc, thì khó lòng lay chuyển được nữa.

Ý nói:

- Đây là mẹo Khổng Minh đó thôi!

Hai người nói:

- Đò đốc cứ ngờ vực như thế, thì bao giờ trừ được giặc?

Hai anh em tôi xin hết sức quyết một trận tử chiến, để báo ơn nước.

Ý nói:

- Có phải thế thì hai chúng người chia đường ra mà đánh.

Hai người vâng lệnh, mỗi người dẫn năm nghìn quân, chia làm hai ngả kéo đi. Đang đi, bỗng gặp quân Thục đang kèm ộp trâu ngựa gỗ đi trong đường rừng. Hai người đổ lại đánh, quân Thục bỏ cả trâu ngựa mà chạy. Quân Ngụy cướp được, giải về trại nộp Tư-mã Ý. Hôm sau, lại bắt được hơn trăm quân mã, cũng giải về đại trại.

Ý gọi quân bị bắt vào, gạn hỏi việc hư thực. Quân Thục kêu rằng:

- Thừa tướng tôi đồ rằng đò đốc không ra, vậy cho chúng tôi đi tản ra bốn mặt làm ruộng, không ngờ bị bắt về đây.

Ý tha cả quân Thục cho về.

Hạ-hầu Hòa nói:

- Sao không giết đi?

Ý nói:

- Quân tiểu tốt ấy, giết cũng vô ích, không bằng tha cho chúng nó về rồi đồn đi rằng tướng Ngụy nhân từ, để cho nản lòng không muốn đánh nhau. Đó là mẹo Lã Mông lấy Kinh-châu khi xưa đấy!

Liên truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Từ rầy bắt được quân Thục, phải đối đãi tử tế và tha cho về. Nhưng các tướng có công bắt thì vẫn được trọng thưởng.

Các tướng cùng vâng lệnh trở ra.

Nói về Cao Tường đem trâu ngựa vận lương đi lại trong hang Thượng-phương. Hạ-hầu Huệ thỉnh thoảng đến đánh, trong nửa tháng, được luôn vài trận. Tư-mã Ý thấy quân

Thục thua luôn, lấy làm hối hận lắm. Một bữa lại bắt được vài mươi tên quân Thục. Ý gọi đến dưới trướng hỏi rằng:

- Khổng Minh nay ở đâu?

Chúng bẩm rằng:

- Thừa tướng tôi không có ở trại Kỳ-sơn, hiện ở cách mé tây hang Thượng-phương mười dặm hạ trại. Nay hàng ngày đang vận lương để chứa ở trong hang.

Ý hỏi tường tận, rồi tha cho chúng về; đoạn gọi các tướng đến dặn rằng:

- Khổng Minh không ở trại Kỳ-sơn. Ngày mai, các người nên hết sức, nhất tề đánh lấy trại Kỳ-sơn, ta dẫn quân tiếp ứng cho.

Tư-mã Sư nói:

- Có sao phụ thân lại muốn đánh mặt sau?

Ý nói:

- Kỳ-sơn là nơi căn bản của người Thục. Nếu thấy quân ta đến đánh, các trại tất nhiên xô lại cứu, ta sẽ lẻn đến hang Thượng-phương, đốt sạch lương thảo của Thục đi, khiến quân giặc đầu đuôi không cứu được nhau, tất chúng phải thua.

Tư-mã Sư chịu mẹo ấy.

Ý liền cất quân đi, sai Trương Hổ, Nhạc Lâm theo sau tiếp ứng.

Khổng Minh khi ấy đang ở trên núi, trông thấy quân Ngụy dám thì dám ba nghìn, dám thì một vài nghìn, đội ngũ lẻ tẻ, ngơ ngác trông trước trông sau, biết là đến lấy trại Kỳ-sơn. Bèn mật truyền lệnh cho các tướng rằng:

- Nếu Tư-mã Ý thân lại đây, các người nên đến cướp trại Vĩ-nam của Ngụy.

Các tướng tuân lệnh.

Khi ấy quân Ngụy kéo đến trại Kỳ-sơn, quân Thục bốn mặt đổ ra, hò reo chạy tất tả, làm ra đáng đến cứu trại. Tư-

mã Ý thấy quân Thục đến cứu trại Kỳ-sơn, liền dẫn hai con và cánh trung quân kéo đến hang Thượng-phương.

Ngụy Diên ở ngoài cửa hang, mong chờ Tư-mã Ý đã lâu. Sực thấy một toán quân Ngụy kéo đến. Diên tể ngựa ra xem, thì chính là quân Ý.

Diên quát to lên rằng:

- Tư-mã Ý đừng chạy!

Tư-mã Ý xông thẳng vào đánh, chưa được vài hợp, Diên quay ngựa chạy. Ý theo sau đuổi đánh. Diên cứ trông về phía có ngọn cờ thất tinh mà chạy. Ý trông thấy Ngụy Diên có mỗi một mình, quân mã lại ít, cứ vững dạ đuổi tràn, sai Tư-mã Sư ở mặt tả, Tư-mã Chiêu ở mặt hữu. Ý đi giữa, kéo quân đuổi riết. Ngụy Diên dẫn năm trăm quân lui cả vào hang. Ý đuổi đến cửa hang, sai người vào do thám trước. Người đi thám về báo trong hang không có quân phục gì cả, chỉ thấy trên núi dựng nhiều lều cỏ.

Ý nói:

- Đây hẳn là những nơi chứa lương.

Liền thúc quân mã vào cả trong hang. Vừa đến nơi, thấy trong các lều cỏ toàn thị chứa củi khô, mà Ngụy Diên thì không thấy đâu nữa. Ý dăm nghi, bảo hai con rằng:

- Ta vào đây, phỏng có quân chặn lấp mắt cửa hang thì làm thế nào?

Nói chưa dứt lời, đã thấy tiếng reo nổi lên, lửa đâu ở trên núi ném xuống, đốt chặn ngang cửa hang trước, rồi tên lửa bắn ra, địa lôi phục bật nổ lên, củi khô ở trong các lều cỏ cháy bùng bùng, chỗ nào cũng nổ đom đóm, ngọn lửa bốc lên ngùn ngụt. Tư-mã Ý hồn bay phách lạc, chân tay luống cuống, nhảy xuống ngựa, ôm lấy hai con, khóc ầm lên rằng:

- Ba cha con ta chết ở cả chỗ này mất rồi!

Bỗng dưng trời nổi cơn giông to, mây đen kéo ngất trời, một tiếng sét nổ dữ dội, rồi đổ mưa xuống như trút nước. Lửa đang cháy tắt sạch, địa lôi phục cam tịt, những đồ dẫn hỏa cũng vô dụng.

Tư-mã Ý mừng rằng:

- Không nhân lúc này mà đánh ra, còn đợi đến bao giờ nữa?

Lập tức dẫn quân hăng sức phá toang ra, may lại có Trương Hổ, Nhạc Lâm dẫn binh đến tiếp ứng. Mã Đại ít quân, không dám đuổi theo. Cha con Tư-mã Ý cùng với Trương Hổ, Nhạc Lâm hợp binh làm một, kéo về trại Vị-nam; không ngờ về đến nơi đã bị quân Thục cướp mất trại rồi.

Quách Hoài, Tôn Lễ đang đánh nhau với quân Thục ở trên cầu phao. Tư-mã Ý dẫn quân đến, quân Thục rút chạy. Ý sai đốt cầu phao, đóng quân giữ ở mé bắc-ngạn.

Quân Ngụy đang đánh trại Kỳ-sơn, nghe tin Tư-mã Ý thua to, mất cả trại Vị-nam, sinh ra rối loạn, vội vàng rút về. Quân Thục đổ ra đánh giết, quân Ngụy thua to, mười phần hại mất tám chín, còn tên nào sống sót, thì chạy trốn về mé bắc sông Vị.

Khổng Minh ở trên núi thấy Ngụy Diên dữ được Tư-mã Ý vào hang. Một lát thấy ngọn lửa bốc lên, Khổng Minh trong bụng đã mừng, chắc phen này Tư-mã Ý phải chết. Không ngờ trời trút cơn mưa xuống, lửa tắt sạch cả. Tư-mã Ý chạy thoát được ra ngoài.

Khổng Minh than rằng:

- Mưu việc tại người, thành việc tại trời, không sao cưỡng được.

Tư-mã Ý ở trong trại Vị-bắc truyền lệnh rằng:

- Nay dinh trại Vị-nam đã mất rồi, các tướng ai còn nói đến đánh nhau nữa thì chém!

Các tướng vâng lệnh, chỉ việc giữ trại cho vững không dám ra.

Quách Hoài vào nói với Tư-mã Ý rằng:

- Mấy bữa nay Khổng Minh dẫn quân ra tuần tiễu, tất là muốn tìm đất hạ trại.

Ý nói:

- Nếu Khổng Minh ra núi Võ-công, men sườn mà sang mé đông, thì chúng ta nguy cả. Nhược bằng họ ra mé tây nam sông Vị, đóng đồn trên gò Ngũ-trượng thì ta mới không việc gì.

Sau sai người dò xem, quả nhiên Khổng Minh đóng ở gò Ngũ-trượng.

Ý mừng quá giờ tay lên trán mà rằng:

- Đó là hồng phúc của đại Ngụy hoàng đế ta!

Bèn sai các tướng giữ vững không ra đánh, đợi cho quân Thục sinh biến sẽ hay.

Khổng Minh dẫn một toán quân đóng ở gò Ngũ-trượng đã nhiều lần sai người ra khiêu chiến, quân Ngụy nhất định không ra. Khổng Minh bèn lấy một cái khăn, cái yếm và đồ trắng của đàn bà, đựng vào một cái hòm, rồi viết thư, sai người đưa đến trại Ngụy.

Các tướng không dám giấu giếm, dẫn người đưa thư vào ra mắt Tư-mã Ý. Ý sai mở hòm ra xem, thấy có yếm áo đàn bà và một phong thư. Trong thư nói rằng:

"Trọng-đạt đã làm đại tướng, thống lĩnh quân trung nguyên, không dám mặc giáp cầm gươm để quyết sống mái mà chịu ngồi núp ở trong tổ trong hang, để lánh lưỡi đao mũi tên, thế thì khác gì đàn bà? Nay sai người đưa khăn yếm quần áo trắng của đàn bà đến, nếu không dám ra đánh, thì phải lay hai lay mà nhận lấy; nếu còn biết xấu hổ, có chí khí người con trai, thì phải phê vào giấy này, y hện ra giao chiến."

Tư-mã Ý xem xong, trong bụng căm giận, nhưng cũng gượng cười nói rằng:



Khổng Minh coi ta như đàn bà ru?

- Khổng Minh coi ta như đàn bà ru?

Liên chịu nhận đồ ấy, trọng đãi người đưa thư, và hỏi han chuyện Khổng Minh ăn ngủ, cùng là công việc nhiều ít làm sao.

Sứ giả bẩm rằng:

- Thưa tướng tôi thức khuya dậy sớm; hình phạt từ hai chục roi giở lên, cũng phải coi xét đến mà mỗi ngày chỉ ăn được vài thưng mà thôi.

Ý bảo với các tướng rằng:

- Khổng Minh ăn ít làm nhiều, sống lâu làm sao được.

Sứ giả từ về, đến gò Ngũ-trượng ra mắt Khổng Minh, thuật lại việc Tư-mã Ý chịu nhận khăn áo đàn bà, và các lời hỏi han.

Khổng Minh than rằng:

- Ý thực là biết ta!

Chủ bộ Dương Ngung can rằng:

- Tôi thấy thừa tướng hàng ngày cứ phải coi xét sổ sách, thiết nghĩ không nên. Ôi! Việc trị nước phải có thể thống, trên dưới không xâm phạm tới nhau. Ví như đạo trị việc nhà, tất phải có đứa ở trai coi việc cây bừa, đứa ở gái coi việc thổi nấu, nghề nghiệp không thiếu việc gì, Cần cái gì có cái ấy; ông chủ nhà chỉ việc thung dung ngồi một chỗ, nằm cao thành thoi, ăn uống mà thôi! Nếu việc nào cũng phải xuất thân làm lấy, thì sức lực mỗi mệt, tinh thần kém sút, mà không nên được việc gì. Đó có phải là trí khôn không bằng kẻ ăn người ở đâu, đạo làm chủ nhà phải thế. Cho nên cổ nhân có nói: “Ngồi mà bàn đạo lý, gọi là tam công; đứng ra mà làm việc, gọi là sĩ đại phu”. Ngày xưa, Bính Cát lo việc con trâu thỏ, không lo gì đến kẻ đánh nhau chết dọc đường; Trần Bình làm tướng, không biết số tiền thóc ở kho bao nhiêu, nói rằng đã có người coi riêng từng việc. Nay thừa tướng thân xét đến cả việc nhỏ nhặt, mồ hôi toát ra cả ngày, chẳng nhọc nhằn lắm ru? Lời Tư-mã Ý nói, xin thừa tướng xét cho mới được.

Khổng Minh khóc, nói:

- Ta không phải là không biết thế đâu, nhưng vì chịu ơn tiên đế thác cô cho ta rất trọng, chỉ sợ người khác không được hết lòng như ta. Vậy ta mới phải chịu khó nhọc như thế.

Chúng nghe nói, ai nấy cùng cảm động, ứa nước mắt. Từ bấy giờ, Khổng Minh nghe trong mình tinh thần bằng hoàng, nên không dám tiến binh vội.

Các tướng Ngụy thấy Khổng Minh đưa khăn áo đàn bà cho Tư-mã Ý. Ý chịu nhận, không dám ra đánh. Các tướng cùng vỗ bụng căm tức, vào trướng bẩm rằng:

- Chúng tôi cùng là danh tướng nước Ngụy, chịu sao

được người Thục xử nhục thế này? Vậy xin ra đánh để quyết một trận sống mái.

Ý nói:

- Ta có phải muốn chịu nhục đâu, bởi vì thiên tử giáng chiếu, sai giữ vững không cho ra đánh, nếu ta khinh động, thì trái quân mệnh mất.

Các tướng bực dọc không bằng lòng.

Ý nói:

- Các người nếu muốn đánh, đợi ta tâu với thiên tử, rồi sẽ đồng lực ra đánh giặc, được chăng?

Chúng xin vâng lời.

Ý sai sứ mang biểu đến Hợp-phì tâu với Ngụy chủ. Biểu rằng:

"Thần tài nhỏ trách nhiệm to, cúi đội chiếu chỉ sai thần giữ vững không đánh, để đợi quân Thục tự nhiên phải tan. Nhưng nay Gia-cát Lượng sai người đưa khăn yếm, coi thần như đàn bà, thần lấy làm xỉ nhục lắm. Thần kính tâu trước với bệ hạ, sớm tối xin liều một trận đại chiến để báo ơn triều đình, mà rửa cái xấu hổ cho ba quân. Thần cảm kích không biết ngần nào."

Tào Tuấn xem xong, hỏi các tướng rằng:

- Tư-mã Ý trước xin giữ vững không đánh, nay lại dâng biểu xin đánh là có làm sao?

Vệ úy là Tân Tỷ tâu rằng:

- Tư-mã Ý vốn không có bụng muốn đánh, đây là Gia-cát Lượng xỉ nhục, các tướng căm tức, cho nên dâng biểu lên, là có ý muốn cầu chiếu chỉ để trấn bụng các tướng đấy thôi.

Tuấn lấy làm phải, sai Tân Tỷ cầm cờ tiết đến trại Vệ-bắc, truyền lời dụ không được ra đánh. Nếu ai dám nói đến sự đánh, thì ghép vào tội trái chiếu chỉ nhà vua.

Các tướng đều phải tuân theo. Ý bảo với Tân Tỷ rằng:

- Ông thực là biết bụng tôi lắm!

Bởi thế, trong quân nói truyền đi, ai ai cũng biết. Các tướng Thục nghe tin ấy, vào bẩm với Khổng Minh.

Khổng Minh cười rằng:

- Đó là Tư-mã Ý trấn bưng ba quân đó.

Khương Duy hỏi:

- Thưa tướng sao lại biết là thế?

Khổng Minh nói:

- Ý vốn không dám đánh, xin đánh là thị oai với chúng đó thôi. Có câu rằng: "Tướng ở ngoài, dù vua sai có điều không nghe cũng được". Lê đầu cách xa nghìn dặm, mà phải xin lệnh đánh bao giờ? Đây vì Tư-mã Ý nhân các tướng tức giận, cho nên mượn ý Tào Tuấn để trấn bưng chúng và truyền lời ấy ra, để quân ta sinh trễ nải đó thôi.

Đang khi nói chuyện, sực có tin Phí Vi đến. Khổng Minh mời vào hỏi chuyện. Vi thưa rằng:

- Tào Tuấn nghe Đông Ngô ba mặt tiến quân, cũng dẫn đại quân đến Hợp-phì, sai Mãn Sùng, Diên Dự, Lưu Thiệu chia quân làm ba mặt chống cự. Mãn Sùng bày mẹo, đốt sạch chiến thuyền và lương thảo khí giới của Đông Ngô. Đông Ngô không làm nên chuyện gì, phải rút quân trở về.

Khổng Minh nghe tin ấy, thở dài một tiếng, không ngờ ngất đi ngã gục xuống đất. Các tướng vội vàng cứu dậy, nửa giờ mới tỉnh.

Khổng Minh than rằng:

- Ta nghe trong mình bàng hoàng, bệnh cũ lại phát, dễ thường không thọ được nữa.

Đêm hôm ấy, Khổng Minh gượng bệnh ra trước, ngắm xem thiên văn. Xem xong, Khổng Minh kinh hãi lắm, vào trước bảo Khương Duy rằng:

- Ta nguy đến nơi mất rồi!

Duy nói:

- Sao thưa tướng lại dạy thế?



... Khổng Minh nghe tin ấy, thở dài một tiếng,
không ngờ ngất đi...

Khổng Minh nói:

- Ta thấy trong ba ngôi sao Tam thái, ngôi khách tinh sáng lắm mà ngôi chủ tinh thì u ám, các sao tướng phụ bóng tối lơ mờ. Xem tượng trời như thế, đủ biết mệnh ta.

Duy nói:

- Tượng trên trời đã thế, sao thừa tướng không dùng phép dâng sao giải hạn mà kéo lại được không?

Khổng Minh nói:

- Ta vốn biết phép ấy, nhưng chưa biết lòng trời làm sao. Người hãy dẫn bốn mươi chín tên giáp sĩ, cầm cờ thâm, mặc áo thâm, đứng vòng quanh ngoài trướng, ta ở trong cầu đảo sao bắc đẩu. Nếu như trong bảy ngày, ngọn đèn chủ không tắt, thì ta sống lâu thêm được một kỷ nữa. Nếu đèn tắt, ta không thọ được. Phàm các người tạp nhạp,

không được cho vào. Những đồ gì ta cần dùng đến, cứ sai hai đứa tiểu đồng trang biện là đủ.

Khương Duy vâng mệnh, sắm sửa đầu đầy.

Bấy giờ, vào tiết trung thu, tháng tám. Đêm hôm ấy, sông Ngân vắng vạc, hạt móc dầm dìa, canh khuya thanh vắng, tiếng la tiếng cổng im phăng phắc, tinh kỳ hắt hiu. Khương Duy ở ngoài trướng, dẫn bốn mươi chín tên giáp sĩ canh giữ xung quanh; Khổng Minh ở trong bày hương hoa, lễ vật ở trên mặt đất, chia làm bảy ngôi đèn to và bốn mươi chín ngôi đèn nhỏ xung quanh; ở giữa đặt một ngọn đèn bản mệnh.

Khổng Minh lễ xong khấn rằng:

"Lượng sinh ra thời loạn, toan chịu già ở nơi rừng rú. Nhưng đời ơn Chiêu liệt hoàng đế ba lần cầu đến, lại thừa việc thác cô rất trọng, nên phải ra sức khuyến mã để đánh giặc nước. Không ngờ tướng tinh sắp đổ, số thọ hầu tàn. Vậy xin viết một bức lạy, kêu với trời cao, cúi mong lòng trời rủ thương, cho Lượng thêm ít tuổi nữa, để trên báo ơn vua, dưới cứu mạng dân, đem lại vật cũ mà giữ hương hỏa nhà Hán cho được lâu dài. Không dám xin càn, thực bởi tình thiết."

Lạy khấn xong, Khổng Minh vào trướng nằm nghỉ. Hôm sau lại gượng dậy coi việc, thổ ra huyết mãi không thôi. Ban ngày thì thương nghị việc quân cơ, ban đêm thì giày sao Cương, giẫm sao Đẩu, làm phép nhưng sao.

Tư-mã Ý ở trong trại, một bữa ngóng xem thiên văn, mừng lắm, bảo với Hạ-hầu Bá rằng:

- Ta xem tướng tinh đổi ngôi, Khổng Minh chắc hẳn có bệnh, không mấy bữa nữa tất chết. Người nên dẫn một nghìn quân đến gò Ngũ-trượng tiểu thám xem sao. Nếu quân Thục nháo nhác, không dám ra đánh, thì đúng là Khổng Minh bệnh nặng, ta sẽ thừa thế đánh vào.

Hạ-hầu Bá dẫn quân đi.

Khổng Minh ở trong trướng cầu lương đã được sáu đêm thấy ngọn đèn bản mệnh tỏ sáng, trong bụng mừng thầm. Khương Duy vào trướng, đang thấy Khổng Minh xoa tóc cấp gươm, giày sao Cương, giắt sao Đẩu, làm phép trấn áp ngôi tướng tinh. Bỗng đứng nghe ngoài trại có tiếng hò reo, vừa toan cho người ra hỏi, thì đã thấy Ngụy Diên chạy xông xộc vào thẳng trong trướng, kêu rằng:

- Quân Ngụy kéo đến nơi rồi!

Diên bước mạnh quá, làm tắt mất ngọn chủ đăng.

Khổng Minh quăng gươm xuống đất than rằng:

- Sống chết có số, không làm sao mà lương trừ được!

Ngụy Diên sợ hãi, lạy phục xuống đất xin chịu tội. Khương Duy nổi giận, toan rút gươm ra chém Ngụy Diên.

Đó là:

Muôn việc chẳng qua do số vận,

Người sao cưỡng được với lòng trời?

Chưa biết tính mệnh Ngụy Diên thế nào, xem qua hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH TƯ

**Rơi sao lớn, thừa tướng qua đời
Trông tượng gỗ, đô đốc mất vía**

Khương Duy thấy Ngụy Diên làm tắt mất ngọn chủ đăng, bùng bùng nổi giận, rút gươm toan chém Ngụy Diên, Khổng Minh ngăn lại bảo rằng:

- Đó là số ta đến ngày hết, không phải lỗi tại Văn-tràng.

Duy mới cài gươm vào vỏ, không giết nữa. Khổng Minh lại thở ra vài bát huyết, nằm phục trên giường, bảo Ngụy Diên rằng:

- Đây là Tư-mã Ý đoán ta bị bệnh, cho nên sai người đi dò thực hư đó thôi. Người hãy đem quân ra đánh đuổi chúng nó đi.

Diên lĩnh mệnh, ra trưởng lên ngựa, kéo quân đi. Hạ-hầu Bá trông thấy Ngụy Diên, vội vàng rút quân về. Diên đuổi theo hơn hai chục dặm mới thôi.

Khổng Minh cho Ngụy Diên về trại riêng canh giữ.

Khương Duy vào trưởng, đến trước giường nằm thăm hỏi.

Khổng Minh nói:

- Ta cốt muốn hết lòng kiệt sức đem lại trung-nguyên, gây dựng lại cơ đồ nhà Hán. Nhưng xem ý trời như thế, thì mệnh ta chỉ còn sớm tối mà thôi. Ta bình nhật học được bao nhiêu, đã chép ra một quyển sách, cả thấy có 24 thiên, 104.112 chữ. Trong sách có phép bát vự, thất giới, lục khủng, ngũ cụ. Ta xem trong các tướng, không có ai đáng

dạy, chỉ có người xứng đáng truyền lại sách của ta, người chỗ coi làm thường!

Khương Duy khóc lạy, chịu mệnh.

Khổng Minh lại dặn rằng:

- Ta có một phép bắn nỏ liên tên, chưa khi nào dùng đến. Theo phép ấy, mỗi mũi tên dài tám tấc, một nỏ bắn mười mũi tên luôn một lúc. Ta đã vẽ thành kiểu, người nên y phép chế tạo ra mà dùng.

Khương Duy vâng mệnh.

Lại dặn rằng:

- Các đường trong Thục không phải lo lắm; chỉ có đường núi Âm-bình, cần phải cẩn thận. Núi ấy tuy hiểm trở, nhưng về sau tất hòng tự đó.

Lại gọi Mã Đại vào trước, ghé tai nói nhỏ, trao cho mật kế, dặn rằng:

- Sau khi ta mất rồi, cứ y kế mà làm!

Mã Đại lĩnh mệnh đi ra.

Một lát, Dương Nghi vào, Khổng Minh gọi đến trước giường trao cho một cái túi gấm, dặn rằng:

- Ta mất rồi, Ngụy Diên tất làm phản. Khi nào lâm đến trận, mới được mở túi này. Bấy giờ khắc có mẹo chém được Ngụy Diên.

Khổng Minh dặn dò đầu đầy, mắt hoa lên, lại ngã xuống giường, đến chiều mới tỉnh. Liên đêm hôm ấy dâng biểu về tâu với hậu chủ.

Hậu chủ nghe tin giết mình, kíp sai thượng thư Lý Phúc khuya sớm đến đại doanh vấn an và hỏi chuyện mai sau.

Lý Phúc phụng mệnh lên đường, kíp đến gò Ngũ-trương, vào ra mắt Khổng Minh truyền mệnh hậu chủ hỏi thăm.



*- Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa.
Trời xanh thăm thăm, giận này biết bao giờ nguôi!*

Khổng Minh ứa nước mắt, nói:

- Ta chẳng may nửa đường mất đi, bỏ lỡ việc to nhà nước, thực là đắc tội với thiên hạ. Các ông nên hết lòng thờ chúa; phép cũ nhà nước chớ nên thay đổi. Những người của ta dùng, cũng chớ nên khinh thường bỏ ai. Binh pháp của ta đã trao cho Khương Duy rồi, hẳn tất nổi được chí ta, ra sức giúp việc nước. Mệnh ta chưa biết sớm tối lúc nào, sẽ có di biểu tâu với thiên tử đây.

Lý Phúc lĩnh ý, lật đặt từ về. Khổng Minh gượng bệnh, sai tả hữu vác lên chiếc xe nhỏ ra trại, đi xem các dinh, gió thu thổi mát, lạnh buốt đến xương, mới thở dài than rằng:

- Từ đây ta không còn được ra trận đánh giặc nữa! Trời xanh thăm thăm, giận này biết bao giờ nguôi!

Khổng Minh than thở một hồi, rồi trở về trướng, nghe bệnh lại nặng thêm, mới gọi Dương Nghi vào dặn rằng:

- Mã Đại, Vương Bình, Liêu Hóa, Trương Dục, Trương Ngực đều là bầy tôi trung nghĩa, xông pha trận mạc đã nhiều, khó nhọc đã lắm, nên ủy dụng các người ấy. Sau khi ta chết, mọi việc phải tuân phép cũ mà làm nên. Từ từ rút quân về, chớ có hấp tấp. Người cũng hiểu sâu mưu lược, không cần phải dặn nhiều. Khương Bá-ước có trí có dũng, nên cho đi đoạn hậu.

Dương Nghi khóc lạy, vâng mệnh.

Khổng Minh sai đem bút mực ra, tay viết tờ di biểu, dâng về hậu chủ.

Biểu rằng:

"Tôi nghe: sống chết có thường, khó bề tránh khỏi số mệnh đã định. Nay chết đến nơi rồi, xin giải hết chút lòng ngu:

Tôi là Lượng, bẩm tính vụng về, gặp thời gian truân, chia ấn cầm cờ tiết, chuyên giữ quân hành. Cất quân sang đánh mặt bắc, chưa được thành công; không ngờ bệnh vào cốt tuỷ, mệnh treo sớm tối, không được trọn vẹn thờ bệ hạ, cảm giận vô cùng!

Cúi xin bệ hạ phải thanh tâm ít dục, kiệm mình yên dân, tỏ đạo hiếu với tiên hoàng, gieo ân đức ra thiên hạ; cất nhắc người ẩn dật để tiến kẻ hiền lương; ruồng đuổi quân gian tà để cho hậu phong tục.

Nhà tôi có tám trăm gốc dâu, năm trăm mẫu ruộng, cơm áo con cháu tôi, tự khắc đủ dùng. Đến như tôi, nhiệm ở ngoài, cần dùng thức gì, đã có của công chu cấp, không phải tìm kiếm sinh kế khác. Tôi chết đi không để trong nhà có tấm lụa thừa, ngoài dinh có chút của riêng, để phụ lòng bệ hạ đâu!"

Khổng Minh viết xong bài biểu, dặn Dương Nghi rằng:

- Sau khi ta chết, không nên phát tang, nên làm một cái khám to, để thầy ta ngồi trong khám, lấy bảy hạt gạo bỏ vào miệng, dưới chân đặt một ngọn đèn sáng. Trong quân

cứ giữ vẻ yên ổn như thường, chớ có khóc lóc; như thế, ngôi tướng tinh không rơi xuống, âm hồn ta tự khắc cũng nhắc lên được. Tư-mã Ý thấy tướng tinh không sa, trong bụng còn hồ nghi. Quân ta rút về nên để trại sau rút trước, rồi lần lượt trại nọ đến trại kia, từ từ mà lui. Nếu Tư-mã Ý đuổi theo, người nên dàn thành trận thế, quay cờ đánh trống trở lại, rồi đem bộ tượng gỗ của ta khi trước, đặt lên trên xe đẩy ra trước trận, sai tướng sĩ đứng dàn hai bên. Tư-mã Ý trông thấy, tất phải sợ mà chạy.

Dương Nghi nhất nhất vâng lời.

Đêm hôm ấy Khổng Minh sai người vực ra sân, ngẩng xem sao bắc đẩu, trở một ngôi sao bảo chúng rằng:

- Ngôi này là tướng tinh của ta đây!

Chúng nhìn lên xem, thấy ngôi sao ấy sáng lờ mờ, lung lay sắp rụng. Khổng Minh cầm thanh kiếm trở lên, mồm niệm chú mấy câu, rồi trở vào trong trướng. Vừa vào đến nơi thì ngất đi, không biết gì nữa.

Các tướng xôn xao. Sực có thượng thư Lý Phúc lại đến, thấy Khổng Minh đã thiếp rồi, không nói năng được nữa. Phúc khóc âm lên, nói:

- Ta làm lỡ mất việc to nhà nước!

Một lát, Khổng Minh lại tỉnh, mở bừng mắt trông trước trông sau, thấy Lý Phúc đứng ở đầu giường.

Khổng Minh nói:

- Ta đã biết ý của ông trở lại đây rồi.

Phúc nói:

- Tôi phụng mệnh thiên tử, sai lại hỏi sau khi thừa tướng trăm tuổi, thì ai đương nối được việc lớn? Vừa rồi, tôi vội vàng quá, quên mất không hỏi, nên trở lại đây.

Khổng Minh nói:

- Sau khi ta chết, có Tướng Công-diệm đương nối được việc to.

Phúc hỏi:

- Sau Công-diệm thì ai nối được?

Khổng Minh nói:

- Phí Văn-sĩ nên nối sau.

Phú hỏi:

- Sau Phí Văn-sĩ thì ai nối?

Khổng Minh không đáp nữa. Các tướng đến gần xem, thì đã mất rồi.

Bấy giờ là ngày 23 tháng tám, mùa thu, năm Kiến-hưng thứ 12 (công lịch: 236); thọ 54 tuổi.

Quan Đổ Công-bộ có thơ than rằng:

*Sao sa cửa trại lúc đêm thanh,
Nghe báo tiên sinh bỗng giạt mình.
Trưởng hổ vắng nghe truyền hiệu lệnh,
Đền lân luống để chữ công danh.
Còn tro dưới trướng ba ngàn khách,
Uống phí trong lòng mấy vạn binh.
Ngày vắng ngắm xem nơi bóng mát,
Lâu nay lặng ngắt giọng ca thanh.*

Ông Bạch Lạc-thiên cũng có thơ than rằng:

*Tiên sinh nấu tiếng chốn sơn lâm,
Hiền chúa ân cần muốn tới thăm.
Cá đến Nam-dương rào nước quây,
Rồng bay Tây Thục đổ mưa rầm.
Xụt xùi giọt ngọc trao con đỏ,
Gắt gỏi lòng son trả nghĩa thâm.
Hai biểu xuất sư còn để lại,
Khiến người coi thấy lệ đầm đầm...*

Khi trước quan hiệu úy ở Tràng-thủy là Liêu Lập, cậy mình có tài có tiếng, tự xưng là Khổng Minh thứ hai, vì



... Khổng Minh gọi Dương Nghi đến bên giường bệnh, dẫn dò...

chức vị nhỏ, mang lòng hờn oán, bĩ báng triều đình. Khổng Minh đuổi ra Vãn-sơn, giáng xuống làm thứ dân. Nay nghe tin Khổng Minh mất, Liêu Lập khóc, nói:

- Ta trọn đời làm người rợ mọi thôi!

Lý Nghiêm trước bị Khổng Minh cách chức nay nghe tin Khổng Minh mất, cũng khóc lóc cả ngày, thành bệnh mà chết. Bởi vì Lý Nghiêm còn mong Khổng Minh đoái thương, cất nhắc cho dễ chuộc cái lỗi trước. Khổng Minh chết, thì không ai dùng đến mình nữa.

Về sau Nguyên Vi-chi có than rằng:

Đẹp loạn phò chúa yếu,

Ân cần việc thác cô.

Tài cao hơn Quản, Nhạc.

Mẹo giỏi quá Tôn, Ngô.

*Thăm thiết lời dâng biểu,
Tài tình phép trận đồ.
Đức ngài cao thịnh lắm,
Thiên cổ tiếng thơm tho!*

Đêm hôm ấy trời sâu đất thẳm, Khổng Minh thêm thiếp về thần. Khương Duy, Dương Nghi tuân lời di chúc, không dám cử ai theo cách khâm liệm, an trí vào trong khám; sai ba trăm tướng tốt tâm phúc coi giữ. Đoạn bí mật truyền lệnh sai Ngụy Diên đi đoạn hậu, còn các trại đều nhỏ dần kéo về.

Tư-mã Ý đêm hôm ấy xem thiên văn, thấy một ngôi sao to, sắc đỏ tía, ánh toả ra như có sừng, từ phương đông bắc bay sang phương nam, rồi sa xuống trại Thục. Ba lần sa xuống, lại ba lần vụt lên, tiếng chuyển ầm ầm.

Ý nửa sợ nửa mừng, nói:

- Khổng Minh chết rồi!

Lập tức truyền lệnh cất đại quân ra đuổi đánh. Vừa ra cửa trại, lại nghĩ rằng:

- Khổng Minh tài phù phép, sai khiến thần Lục đỉnh, Lục giáp. Nay thấy ta không ra đánh, cho nên làm ra thuật này để dụ đây; nếu ta đuổi theo, tất lại mắc mẹo.

Nghĩ thế rồi quay ngựa trở vào, không đi nữa, chỉ sai Hạ-hầu Bá dẫn vài mươi tên kỵ, lên ra đường núi, nghe ngóng tin tức mà thôi.

Ngụy Diên từ khi về ở riêng một trại, đêm mơ thấy trên đầu mọc ra hai sừng, tỉnh dậy nghĩ hoặc lắm. Hôm sau có quan hành quân tư mã Triệu Trục đến chơi. Diên mời vào hỏi rằng:

- Lâu nay nghe ngài tinh hiểu dịch lý. Tôi đêm mơ thấy đầu mọc ra hai sừng, không biết lành dữ thế nào, ngài đoán giúp cho.

Triệu Trục nghĩ hồi lâu, mới đáp rằng:

- Đây là diêm đại cát. Đầu kỳ lân có sừng, đầu rồng cũng có sừng, đó là diêm biến hóa bay nhảy đây!

Diên mừng, nói:

- Nếu được như thế, sẽ xin trọng tạ!

Trục từ trở ra, đi được vài dặm, gặp thượng thư Phí Vĩ.

Vĩ hỏi:

- Ông đi đâu về?

Trục nói:

- Tôi vừa đến chơi trại Ngụy Văn-tràng. Văn-tràng nằm mơ thấy trên đầu mọc ra đôi sừng, mượn tôi đoán xem lành dữ. Mộng ấy nguyên không phải là diêm hay, nhưng tôi e nói thẳng thì sinh oán, cho nên nói dối là chuyện kỳ lân với rồng.

Vĩ nói:

- Sao ông biết là diêm không hay?

Trục nói:

- Giốc là sừng, mà chữ giốc dưới chữ đao có chữ dụng, nghĩa là dùng ở dưới đao. Nay mộng như thế, thì ra trên đầu có đao, diêm ấy dở lắm.

Vĩ nói:

- Có phải thế, ông chớ nên tiết lộ ra làm gì nữa.

Trục từ biệt đi. Phí Vĩ đến trại Ngụy Diên, đuổi tả hữu ra ngoài, nói:

- Canh ba đêm hôm qua, thừa tướng qua đời rồi. Lúc gần mất có gắn bó dặn lại, sai tướng quân dẫn quân đi sau, để chống lại quân Tư-mã Ý. Quân ta phải từ từ rút về, không được phát tang. Nay binh phù ở đây, xin tướng quân cất đi cho.

Diên hỏi:

- Ai coi thay việc cho thừa tướng?

Vĩ nói:

- Nội là công việc to tát, thừa tướng giao cho Dương Nghi; mật pháp dùng binh, thì giao cho Khương Bá-ước, binh phù này là của Dương Nghi sai đây.

Diên nói:

- Thừa tướng tuy mất, còn có ta đây! Dương Nghi chẳng qua là một chức trưởng sử, gánh nổi sao được việc to này? Hấn chỉ nên rước ma về Xuyên an táng, để ta cầm quân đánh nhau với Tư-mã Ý, cố cho thành công; có đâu vì một mình thừa tướng, mà bỏ mất việc to nhà nước được.

Vĩ nói:

- Thừa tướng di chúc lại, bảo hãy tạm rút về, không nên trái lời.

Diên nổi giận:

- Nếu thừa tướng nghe mẹo ta khi xưa, thì lấy được Trảng-an đã lâu rồi. Ta nay làm chinh tây đại tướng quân, Nam trịnh hầu, lại thêm đoạn hậu cho trưởng sử à?

Vĩ nói:

- Tướng quân nói phải lắm, nhưng cũng không nên khinh động, quân giặc chê cười cho. Vậy để tôi đem lễ lợi hại bảo Dương Nghi, để hấn nhường binh quyền cho tướng quân. Tướng quân nghĩ sao?

Diên y lời. Phí Vĩ từ về trại lớn, ra mắt Dương Nghi, thuật lại chuyện đó.

Nghi nói:

- Thừa tướng lâm chung, có mật bảo ta rằng Ngụy Diên tất sinh bụng khác. Ta cho binh phù ra sai, là muốn dò bụng hấn đấy thôi. Nay quả nhiên như lời thừa tướng thật, ta sai Bá-ước đoạn hậu cũng xong!

Bởi thế Dương Nghi đưa ma về trước, Khương Duy đi giữ mặt sau, tuân lời Khổng Minh, từ từ rút về.

Ngụy Diên ngồi chờ trong trại, lâu không thấy Phí Vi trở lại, trong bụng nghi hoặc liền cho Mã Đại dẫn vài tên kỵ dò xem tin tức thế nào.

Mã Đại về báo rằng:

- Khương Duy tổng đốc hậu quân. Còn tiền quân lui về trong cửa hang cả rồi.

Diên nổi giận nói:

- Quân hủ nho dám lừa dối ta. Thế nào ta cũng giết được mới nghe.

Diễn ngảnh lại bảo Mã Đại rằng:

- Ông có chịu giúp tôi không?

Đại nói:

- Tôi vốn cũng ghét Dương Nghi, xin vui lòng giúp tướng quân.

Diên mừng lắm, lập tức nhử trại, kéo quân bản bộ về phía nam.



... Khổng Minh không đáp nữa. Các tướng đến gần xem, thì đã mất rồi...

Nói về Hạ-hầu Bá dẫn quân đến gò Ngũ-trượng, nghe ngóng tin tức, thì không thấy một người nào nữa, kíp về báo với Tư-mã Ý.

Ý giẫm chân xuống đất, nói:

- Khổng Minh chết thật rồi, nên đuổi đánh cho mau.

Hạ-hầu Bá nói:

- Đô đốc chớ khinh tiến vội, nên sai một tì tướng đi trước.

Ý nói:

- Phen này để ta đi trước mới xong!

Liền dẫn hai con và cánh đại quân mở cờ gióng trống, reo âm lên kéo vào trại Thục. Té ra chỉ có cái xác trại, tuyệt không có một bóng người nào.

Ý bảo hai con rằng:

- Chúng mày thúc hậu quân đi cho mau, để tao dẫn tiền quân đi trước đây.

Ý dẫn quân đi trước, đuổi theo mãi đến chân núi, trông thấy quân Thục đi chưa xa mấy, liền giục quân đuổi riết. Bỗng nhiên ở sau núi, một tiếng pháo nổ vang, rồi thấy quân Thục quay cả cò lại, trống đánh om sòm. Trong bóng cây có một lá cờ to bay phấp phới, đề một hàng chữ lớn: "Hán thừa tướng Võ-hương hầu Gia-cát Lượng". Ý giật mình, đã hơi xanh mắt. Nhìn kỹ thấy vài mươi viên thượng tướng xúm xít quanh cái xe bốn bánh, trên xe Khổng Minh ngồi chỉnh chệch, khăn lượt quạt lông, giấy thơm, áo hạc.

Ý giật mình, nói:

- Khổng Minh còn sống, ta khinh thường vào nơi trọng địa, mắc phải mẹo mất rồi!

Vội vàng quay ngựa chạy.

Khương Duy gọi to lên rằng:

- Tướng giặc chớ chạy nữa, mày mắc phải mẹo thừa tướng ta rồi!

Quân Ngụy hỗn bay phách lạc, bỏ giáp, quăng chỏm mũ, vất khí giới, ù té chạy cã, giày xéo lẫn nhau, chết hại rất nhiều. Tư-mã Ý cưỡi ngựa chạy hơn năm chục dặm đường đất. Bỗng có hai tướng sấn lên cầm lấy cương ngựa, gọi rằng:

- Đớ đốc đừng sợ nữa!

Ý sờ tay lên đầu hỏi:

- Đầu ta có còn không?

Hai tướng nói:

- Đớ đốc đừng sợ, quân Thục đi xa rồi!

Ý thở dốc một hồi, mới hơi hoàn hồn, giương mắt trông xem ai té ra Hạ-hầu Bá, Hạ-hầu Huệ. Bấy giờ Bá mới buông lỏng cương ngựa, tìm đường nhỏ chạy về trại nhà, cho các tướng dẫn quân tản ra bốn phía nghe ngóng.

Cách hai hôm sau, dân quê đến bẩm rằng:

- Khi quân Thục rút về trong hang, tiếng khóc vang động trời đất. Trong quân kéo toàn cờ trắng, Khổng Minh quả thực chết rồi. Chỉ có Khương Duy dẫn một nghìn quân đi sau. Hôm trước Khổng Minh ngồi trên xe, đó là người gõ dấy.

Tư-mã Ý chép miệng, nói:

- Ta tưởng y còn sống, té ra y chết rồi thực!

Bởi thế, người Thục có câu phương ngôn rằng: "Tử Gia-cát năng tái sinh Trọng-đạt"⁽¹⁾.

Người sau có thơ than rằng:

Sao dài sa xuống, biết hay không?

Ngờ ngẩn còn mang dạ hỡi hùng!

Để một trò cười ghi miệng thế,

Sở đầu chẳng biết có còn không?

(1) Gia-cát chết còn đuổi được Trọng-đạt sống.

Tư-mã Ý biết tin Khổng Minh đã mất, lại dẫn quân đuổi theo lần nữa; đến gò Xích-ngạn, thấy quân Thục đi quá xa rồi, mới trở về.

Ý bảo với các tướng rằng:

- Khổng Minh mất rồi, chúng ta giờ được ngủ yên, không lo gì nữa!

Đọc đường, thấy các chỗ Khổng Minh hạ trại, tả hữu trước sau, phép tắc hẳn hoi. Ý than rằng:

- Người này mới thực là kỳ tài thiên hạ!

Bèn dẫn quân về Trảng-an, sai các tướng chia giữ các cửa ải. Ý đến Lạc-dương vào chầu vua Ngụy.

Dương Nghi, Khương Duy dàn thành thế trận, dần dần lui về cửa hang rồi mới thay áo phát tang, giương phướn cử ai. Quân Thục lăm người đập đầu xuống đất mà khóc, có người khóc đến nổi chết. Tiền đội vừa về đến cửa sạn-các, bỗng đâu thấy mé trước mặt lửa sáng rực giời, tiếng reo dậy đất, rồi một toán quân dàn ra chặn ngang đường cái. Các tướng giật mình, kịp báo với Dương Nghi.

Ấy là:

*Tướng Ngụy vừa hay quay ngựa cút,
Đất Xuyên đâu lại có quân ra?*

Chưa biết quân mã ở đâu chặn đường, xem đến hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH NĂM

**Vô hấu dự sẵn mẹo cấm nang
Ngụy chủ dờ lấy mâm thừa lộ.**

Lại nói Dương Nghi nghe báo có quân chặn đường, sai người ra dò xem, té ra Ngụy Diên đốt mất đường sà, hiện đường dẫn quân chặn lối.

Nghi thất kinh, nói:

- Lúc sinh thời, thừa tướng biết rằng người này về sau tất làm phản, quả nhiên như thế. Nay y chặn mất đường về, làm thế nào bây giờ?

Phí Vi nói:

- Người này tất tâu biểu về thiên tử, vu cho chúng ta làm phản, nên mới đốt đường sà để chặn ta đây. Chúng ta cũng nên tâu biểu, bày tỏ ý phản của Ngụy Diên, rồi sau sẽ liệu.

Khương Duy nói:

- Ở đây có con đường tắt, gọi là Sà-sơn. Đường ấy tuy hiểm hóc, nhưng có thể đi lên phía sau đường sà được. Ta nên một mặt dâng biểu về tâu thiên tử, một mặt kéo quân mã về đường Sà-sơn.

Lại nói hậu chủ ở Thành-đô, nóng lòng sốt ruột, ăn ngủ không yên. Đêm nằm mơ thấy núi Cấm-bình ở Thành-đô đổ; tỉnh dậy tỏ vẻ kinh sợ nghi hoặc lắm. Hậu chủ ngồi đợi sáng, hội cả văn võ kể lại giấc mộng.

Tiêu Chu tâu rằng:

- Đêm qua tôi xem thiên văn, thấy một ngôi sao đỏ dòng

đọc, tia sáng toả ra có sừng, tự góc đông bắc sa xuống góc tây nam, ứng về thừa tướng có việc đại hung. Nay bệ hạ mộng thấy núi đỏ, chính hợp vào điềm ấy.

Hậu chủ lại càng sợ hãi lắm. Sực có tin báo Lý Phúc đã trở về. Hậu chủ kíp cho đòi vào hỏi chuyện. Phúc cúi đầu xuống khóc và tâu rằng thừa tướng đã mất rồi. Lại thuật lời thừa tướng đối dâng lại một lượt.

Hậu chủ nghe xong, khóc òa lên rằng:

- Trời giết ta đây! Trời hỡi trời!

Hậu chủ khóc lẫn ở trên sập rồng, thị thần phải vục vào hậu cung. Ngô thái hậu nghe tin cũng khóc ầm mĩ lên không thôi. Các quan ai nấy cùng đau xót bi thảm. Trăm họ khóc lóc, xụi xụi.

Hậu chủ mấy hôm thương cảm lắm, không ra coi được việc. Sực có biểu của Ngụy Diên tâu về, nói rằng Dương Nghi làm phản. Quần thần kinh hoảng, vào cung tâu với hậu chủ. Bấy giờ Ngô thái hậu cũng ở trong cung. Hậu chủ sai cận thần đọc bài biểu của Ngụy Diên. Biểu rằng:

"Chinh tây đại tướng quân Nam-trịnh hầu, thần là Ngụy Diên, sợ hãi cúi đầu tâu bẩm: Dương Nghi chuyên giữ binh quyền, đem chúng làm phản, muốn cướp linh cữu thừa tướng, dẫn quân giặc vào cõi. Thần xin đốt đường sà trước, mang binh phòng giữ, kính tâu bệ hạ xét cho."

Hậu chủ nghe xong, nói:

- Ngụy Diên là tướng khoẻ mạnh, đủ chống được Dương Nghi, can gì phải đốt đường sà?

Ngô thái hậu nói:

- Ta từng nghe tiên đế nói Khổng Minh biết sau óc Ngụy Diên có tướng làm phản, muốn chém đi. Vì tiếc hấn khoẻ mạnh, cho nên tạm để lại dùng. Nay hấn tâu Dương Nghi làm phản, chưa nên nghe vội. Dương Nghi là quan văn,

thừa tướng ủy cho chức trưởng sử, tất là người dùng được. Nếu ta tin lời ấy, Dương Nghi tất chạy sang Ngụy mất. Việc này phải xét cho kỹ chớ nên vội vàng.

Sực lại có biểu của Dương Nghi dâng về. Cận thần mở đọc. Biểu rằng:

"Trưởng sử tùy tướng quân, thần là Dương Nghi, sợ hãi cúi đầu kính dâng biểu. Thừa tướng lâm chung, giao phó công việc cho thần, việc gì cũng phải tuân phép cũ không được thay đổi; có sai Ngụy Diên đi đoạn hậu cùng với Khương Duy. Nay Ngụy Diên không tuân lời dặn của thừa tướng, dám đem quân mã bản bộ, về trước Hán-trung, đốt đường sào, muốn cướp linh cữu, mưu việc phản nghịch. Biến cố bất thành linh xảy ra, kính tâu về bệ hạ biết cho."

Thái hậu nghe xong, hỏi các quan rằng:

- Các người nghĩ thế nào?

Tướng Uyển tâu rằng:

- Cứ ý tôi, thì Dương Nghi tuy tính khí hẹp hòi, không có lượng dung người, nhưng đến việc trù tính lương thảo, tham tán việc quân cơ, thì cũng giúp được thừa tướng nhiều lắm. Thừa tướng lâm chung, phó thác cho việc lớn, quyết không phải là người làm phản. Ngụy Diên xưa nay cậy có công, khinh người, ai cũng chịu kém. Dương Nghi không chịu nhường nhịn, Ngụy Diên vẫn ghét. Nay thấy Nghi được cầm binh quyền, trong bụng Diên không chịu, cho nên đốt đường mà vu tấu để hại người ta. Tôi xin đem già trẻ cả nhà bảo cử cho Dương Nghi, không phải là người làm phản, chớ không dám nhận cho Ngụy Diên.

Đồng Doãn cũng tâu rằng:

- Ngụy Diên cậy mình công cao, thường vẫn mang bụng bất bình, oán lộ ra miệng. Trước kia y không dám làm phản vì còn sợ thừa tướng. Nay thừa tướng mới mất, y thừa cơ làm loạn, cũng là cái thế tất nhiên. Còn như Dương Nghi,

tài cán giỏi giang, thừa tướng đã dùng đến, quyết không phải là người phản nghịch.

Hậu chủ hỏi:

- Nếu Ngụy Diên cố tình làm phản, thì nên dùng cách gì mà chống được?

Tướng Uyển tâu rằng:

- Thừa tướng vốn nghi người này, tất có mẹo mực trao cho Dương Nghi, không thể sao Dương Nghi lại về được trong cửa hang? Chuyến này Ngụy Diên tất mắc phải mẹo, xin bệ hạ khoan tâm.

Được một lát, lại có biểu của Ngụy Diên dâng về, tâu rằng Dương Nghi làm phản. Trong khi hậu chủ đang xem biểu, lại có biểu của Dương Nghi đệ đến. Hai người liên tiếp dâng biểu, bày lẽ phải trái. Sực Phí Vi về chầu. Hậu chủ dò vào hỏi. Vi thuật hết tình hình Ngụy Diên làm phản.

Hậu chủ nói:

- Có phải thế, trẫm cho Đồng Doãn cầm cờ tiết ra giảng hòa cho hai bên.

Đồng Doãn phụng chiếu đi ra.

Lại nói Ngụy Diên đốt đường sào, đóng quân hang Nam-cốc, giữ chặn cửa ải, tự lấy làm đắc kế lắm. Không ngờ Dương Nghi, Khương Duy dẫn quân đi lên lối sau hang. Nghi sợ Hán-trung xảy ra điều gì, bèn sai tiên phong là Hà Bình dẫn ba nghìn quân đi trước. Nghi và bọn Khương Duy trông nom linh cứu kéo quân đi sau, rút về Hán-trung.

Hà Bình dẫn quân đến tắt mé sau hang Nam-cốc, đánh trống hò reo. Quân tiểu mã báo với Ngụy Diên rằng: Dương Nghi sai Hà Bình dẫn quân đi lên con đường nhỏ núi Sà-sơn lại khiêu chiến. Ngụy Diên nổi giận, mặc giáp lên ngựa, cầm đao dẫn quân ra đánh.

Hà Bình quát to, mắng rằng:

- Phản tặc Ngụy Diên ở đâu?

Diên cũng mắng rằng:

- Mày giúp Dương Nghi làm phản, lại dám mắng tao à?

Bình quát rằng:

- Thừa tướng mới mất, xương thịt chưa lạnh, sao mày đã dám làm phản, thằng kia?

Mắng đoạn, cầm roi trở sang bảo quân Thục rằng:

- Quân sĩ chúng mày, toàn là người Tây Xuyên, có cha mẹ, vợ con, anh em ở trong ấy cả. Khi thừa tướng còn, không bạc đãi gì chúng mày. Nay chỗ nên giúp quân phản tặc, nên về cả quê hương, chờ đợi ơn trên ban thưởng.

Quân sĩ nghe xong, reo rầm lên một tiếng, tản đi quá nửa.

Diên giận lắm, múa đao thúc ngựa vào đánh Hà Bình. Bình đưa giáo ra đỡ. Được vài hợp, Bình giả thua chạy. Diên đuổi theo. Quân sĩ bắn tên ra như mưa, Diên phải quay ngựa trở về. Thấy quân mình tản mát đi cả, Diên nổi giận, thúc ngựa đuổi theo giết chết mấy người, nhưng không tài nào ngăn lại cho xuể. Chỉ có ba trăm quân của Mã Đại, cứ đứng sừng sững, không hề nhúc nhích.

Diên ngánh lại bảo với Mã Đại rằng:

- Nếu ông thực bụng giúp tôi, khi thành công rồi, quyết không phụ ông.

Bèn cùng với Mã Đại đuổi đánh Hà Bình. Bình dẫn quân chạy mất. Diên thu nhặt quân tàn, bàn với Mã Đại rằng:

- Chúng ta sang hàng Ngụy, ông nghĩ thế nào?

Đại nói:

- Tướng quân nghĩ thế khờ lắm! Đại trượng phu nên tự đồ lấy bá nghiệp, can gì phải khuất thân với ai? Tôi coi

tướng quân trí dũng đủ cả, người trong hai Xuyên có ai địch nổi? Tôi tình nguyện giúp tướng quân, trước hết lấy Hán-trung, rồi sẽ tiến đánh Tây Xuyên.

Diên mừng lắm, cùng với Mã Đại kéo quân đánh Nam-trịnh. Khương Duy ở trong thành Nam-trịnh, thấy Ngụy Diên, Mã Đại kéo đến âm âm, kíp sai kéo cầu treo lên.

Hai người gọi to rằng:

- Hàng đi cho mau!

Khương Duy bàn với Dương Nghi rằng:

- Ngụy Diên khoẻ mạnh, lại có Mã Đại giúp đỡ, tuy ít quân, nhưng ta dùng mẹo gì mà đánh cho được?

Nghi nói:

- Thừa tướng lúc gần mất, có đưa cho ta một cái túi gấm, dặn rằng: “Khi nào Ngụy Diên làm phản, lâm đến thành ra địch, mới cho mở xem, tự khắc có mẹo chém được Ngụy Diên”. Nay nên mở ra xem sao.

Bèn lấy túi gấm ra xem. Trong túi có một phong thư để ngoài rằng: “Đội lúc nào ngồi trên ngựa đối địch với Ngụy Diên thì mới mở”.

Khương Duy mừng rỡ, nói:

- Thừa tướng đã có mẹo để lại, trưởng sử nên giữ lấy, để tôi dẫn quân ra thành dàn trận, xong rồi ông lại ngay cho.

Khương Duy nài nỉ lên ngựa, cầm dao dẫn ba nghìn quân mở cửa thành kéo ra. Trống đánh vang lừng, bày thành thế trận. Khương Duy kìm ngựa đứng dưới cửa cờ, quát to lên mắng rằng:

- Phản tặc Ngụy Diên, thừa tướng không bạc đãi mày, sao mày dám làm phản?

Diên cầm ngang lưỡi dao, kìm ngựa lại nói rằng:

- Bá-ước, không việc gì đến người, cứ về bao Dương Nghi ra đây!

Nghi ở trong cửa cờ, mở túi gấm ra xem, biết được mẹo như thế rồi, mừng lắm, bèn cưỡi ngựa ra đứng ở trước trận, trỏ sang Ngụy Diên, cười mà rằng:

- Khi còn thừa tướng, biết mày về sau tất làm phản, đã sai ta phòng trước; nay quả nhiên như thế thực! Mày có dám ngồi trên ngựa kêu luôn ba tiếng: “Ai dám giết ta?” thì mới kể là đại trượng phu; ta xin dâng ngay thành Hán-trung cho mày ngay!

Diên cười âm lên, nói:

- Đồ thất phu kia! Lặng im ta nói cho mà nghe; khi Khổng Minh sống ta còn sợ hắn vài ba phần; nay hắn chết rồi, thiên hạ còn ai làm gì nổi ta nữa? Đừng nói kêu luôn ba tiếng, kêu luôn hẳn ba vạn tiếng, ta cũng chẳng ngại gì!

Nói đoạn, cấp đao, cầm vũng cương ngồi trên ngựa, kêu lên rằng:

- Ai dám giết ta?

Diên kêu vừa dứt lời thì một người ở sau lưng Diên thét lên rằng:

- Tao dám giết mày đây!

Miệng nói, tay chém Ngụy Diên chết quay xuống ngựa. Chúng kinh hãi nhìn ra thì là Mã Đại.

Nguyên Khổng Minh trao mật kế cho Mã Đại, chỉ đợi Ngụy Diên hét lên, thì nhân lúc bất ngờ mà chém chết Diên. Khi ấy Dương Nghi xem thư trong túi gấm, đã biết rằng có Mã Đại làm tay trong, cho nên y mẹo mà làm, quả nhiên giết được Ngụy Diên.

Đồng Doãn chưa kịp đến Nam-trịnh, Mã Đại đã chém được Ngụy Diên rồi, bèn hợp binh với Khương Duy một chỗ. Dương Nghi dâng biểu về tâu với hậu chủ.

Hậu chủ giáng chỉ rằng:

- Ngụy Diên tuy đã chính tội rồi, nhưng nghĩ công lao trước của hắn, cũng cho quan quách mai táng.



- Tao dám giết mày đây!

Bọn Dương Nghi rước linh cữu Khổng Minh về Thành-đô, hậu chủ dẫn các quan mặc đồ tang trở ra khỏi thành hai chục dặm nghênh tiếp. Hậu chủ cất tiếng khóc vang lên. Trên từ công khanh, dưới đến trăm họ, già trẻ trai gái, ai cũng khóc lóc, sầu thảm.

Hậu chủ sai rước linh cữu vào trong thành, quần ở phủ thừa tướng. Sai con Khổng Minh là Gia-cát Chiêm thủ tang.

Hậu chủ về triều. Dương Nghi tự trói mình lại xin chịu tội. Hậu chủ sai cởi trói và phủ dụ rằng:

- Nếu không có người tuân theo lời thừa tướng, thì linh cữu bao giờ về được, mà giết làm sao được Ngụy Diên? Muôn việc chu toàn cũng do tự sức người cả.

Bèn phong cho Dương Nghi làm trung quân sư; Mã Đại có công giết giặc, được thăng quan tước của Ngụy Diên.

Dương Nghi trình tờ di biểu của Khổng Minh. Hậu chủ xem xong thương khóc, giáng chỉ chọn đất an táng.

Phí Vi tâu rằng:

- Khi thừa tướng gần mất, có dặn táng ngài ở núi Định-quân, không cần xây lăng miếu và cũng không dùng đến đồ tế lễ gì cả.

Hậu chủ nghe lời, kén ngày tốt, tháng mười, năm ấy, rước linh cữu ra núi Định-quân an táng.

Hậu chủ thân tế một tuần, đặt tên thụy là Trung-vô hầu; sai lập miếu ở Miện-dương, bốn mùa tế bái.

Hậu chủ về đến Thành-đô, cận thần tâu rằng:

- Có tin ngoài biên nói Đông Ngô sai Toàn Tôn dẫn vài vạn quân đóng ở cửa côi Ba-kỳ, chưa biết ý tứ ra làm sao?

Hậu chủ thất kinh, nói:

- Thừa tướng mới mất, Đông Ngô phụ lời mình ước, muốn lấn côi ta, làm thế nào bây giờ?

Tướng Uyển tâu rằng:

- Tôi xin cử Vương Bình, Trương Ngực dẫn vài vạn quân đóng ở thành Vinh-an, đề phòng việc bất trắc; bề hạ nên sai một người sang Đông Ngô báo tang, để dò ý tứ xem sao.

Hậu chủ nói:

- Tất phải được người ăn nói giỏi giang đi sứ mới xong.

Một người bước ra thưa rằng:

- Tiểu thần xin đi!

Chúng trông ra thì là người ở Nam-dương, tên là Tôn Dục, hiện đang làm tham quân hữu trung lương tướng.

Hậu chủ mừng lắm, sai Tôn Dục sang sứ Đông Ngô báo tang và dò xét hư thực.

Tôn Dục lĩnh mệnh, đến tắt Kim-lăng, vào ra mắt Tôn Quyền. Lễ xong, trông ra tả hữu thấy người nào cũng mặc áo trắng.

Tôn Quyền sầm mặt lại, nói:

- Ngô, Thục đã là một nhà với nhau, cố sao chủ người lại còn thêm quân ra giữ thành Bạch-đế?

Dự nói:

- Đông Ngô thêm quân ra giữ ở Ba-kỳ; Tây Thục tăng lính giữ ở Bạch-đế, chẳng qua là sự thế phải thế! Tôi thiết nghĩ điều ấy bề hạ chẳng nên hỏi làm gì!

Quyền cười, nói:

- Người chẳng kém Đặng Chi chút nào!

Lại bảo Tôn Dự rằng:

- Trẫm nghe tin Gia-cát thừa tướng mất, ngày nào cũng khóc, truyền các quan bên này để trở cả. Trẫm sợ người Ngụy thừa lúc tang tóc vào đánh Thục, nên cho thêm một vạn quân ra giữ Ba-kỳ, có ý cứu giúp lẫn nhau, chứ không có bụng nào khác.

Tôn Dự cúi đầu lạy tạ.

Quyền nói:

- Trẫm đã hứa đồng minh với Thục, lẽ nào lại trái nghĩa?

Dự thưa rằng:

- Thiên tử bên tôi nhân thừa tướng mới mất, nên sai tôi sang báo tang.

Tôn Quyền sai lấy một mũi tên bít vàng, bẻ ra làm đôi, thế rằng:

- Nếu trẫm phụ lời thế trước, con cháu sẽ tuyệt diệt.

Lại sai sứ mang hương lụa và đồ lễ vào Xuyên tế Khổng Minh.

Tôn Dự lạy từ Ngô chủ, cùng với sứ giả về Thành-dô, vào châu hậu chủ, tâu rằng:

- Ngô chủ, nhân thừa tướng mới mất, động lòng thương nhớ, lúc nào cũng ứa nước mắt, quần thần đều mặc đồ tang. Thêm quân giữ Ba-kỳ, là sợ người Ngụy thừa cơ đến

đánh nước ta thì sang cứu, chứ không có bụng nào. Hiện Ngô chủ đã bẻ một mũi tên ăn thề, không dám trái ước.

Hậu chủ mừng lắm, trọng thưởng Tôn Dục và hậu đãi Ngô sứ cho về. Tuân lời Khổng Minh dặn lại, cất Tưởng Uyển làm thừa tướng đại tướng quân, xét việc thượng thư; gia phong cho Phí Vi làm thượng thư lệnh, cùng coi việc thừa tướng; gia phong Ngô Ý làm xa kỵ tướng quân, ban cho cờ tiết, trấn thủ Hán-trung; phong Khương Duy làm phụ Hán tướng quân, Bình-tương hầu, tổng đốc quân mã các xứ, cùng với Ngô Ý đóng ở Hán-trung để phòng quân Ngụy. Còn các tướng khác, cứ y chức cũ.

Dương Nghi nghĩ mình tuổi nhiều sẽ được cao chức hơn Tưởng Uyển, ai ngờ lại hóa phải ở dưới. Vả lại, cậy mình công to, chưa được thưởng gì nên mang lòng hờn oán, thường nói với Phí Vi rằng:

- Khi thừa tướng mới mất, giá ta đem cả quân sang hàng Ngụy, đâu đến nỗi buồn tẻ thế này!

Phí Vi đem lời ấy, mật tâu với thiên tử. Hậu chủ nổi giận, bắt Dương Nghi tống ngục toan chém.

Tưởng Uyển tâu rằng:

- Nghi tuy có tội, nhưng khi trước theo thừa tướng, nhiều lần lập được công lao, không nên giết đi, hãy giáng xuống làm thứ dân.

Hậu chủ nghe lời, cách hết chức Dương Nghi, giáng làm thứ dân, đày ra ở Gia-quận, xứ Hán-trung.

Nghi hổ thẹn, tự vẫn chết.

Năm Kiến hưng thứ 13 nhà Thục Hán, tức là năm Thanh long thứ 3 bên Ngụy chủ Tào Tuấn, và năm Gia-hòa thứ tư bên Ngô chủ Tôn Quyền (263). Năm ấy, Ngụy chủ phong Tư-mã Ý làm thái úy, sai tổng đốc quân mã, trấn thủ các nơi biên viễn. Ý lại từ về Lạc-dương.



*... Linh cứu Khổng Minh táng trên núi Định quân;
hậu chủ thân tế một tuần...*

Ngụy chủ ở Hứa-xương, sửa sang cung điện, khởi công xây dựng cực to. Ở Lạc-dương làm ra đền Triều-dương, đền Thái-cực, đài Tổng-chương, mỗi tòa cao mười trượng. Lại lập ra đền Sùng-hoa, gác Thanh-tiêu, lầu Phượng hoàng, đào ao Cửu-long. Sai quan bác sĩ Mã Quân coi sóc công việc, bắt phải làm cho cực đẹp. Rúi chạm, cột vẽ, ngói biếc, gạch vàng, lộng lẫy chói lòa cả mắt. Quân kén hơn ba nghìn thợ khéo và ba chục vạn dân phu, làm suốt đêm ngày không nghỉ. Dân gian khổ sở, ta oán không biết ngần nào. Lại sai sửa sang vườn Phượng-lâm, bắt cả các quan phải đội đất giống cây.

Tư đồ Đồng Tâm dâng biểu can rằng:

"Từ năm Kiến-an đến giờ, đánh nhau tàn hại, dân gian chết chóc rất nhiều, cửa nhà khánh kiệt, còn lại rất những

kẻ già yếu, trẻ bỏ cõi. Nay cung thất có hẹp nhỏ, muốn mở rộng thêm ra cũng nên tùy thời, chớ nên để hại đến việc làm ruộng; huống chi làm những việc vô ích ru? Bệ hạ đã trọng quần thần, cho đội mũ mặc áo vẻ vang, ngồi xe lịch sự, là để cho khác kẻ thường dân. Nay lại bắt khiêng gổ, đội đất, chân tay nhem nhuốc, mất cả phong thể nhà nước, để cầu lấy sự vô ích, thật không ra làm sao! Đức Khổng tử có nói: "Vua sai bầy tôi phải có lễ, bầy tôi thờ vua phải có trung." Nếu không trung không lễ, thì sao ra nước nữa? Tôi biết rằng nói ra thì tất chết, nhưng tôi chẳng qua như một cái lông trên mình trâu mà thôi, sống đã vô ích, chết cũng chẳng thiệt gì! Cầm ngòi bút, ứa nước mắt, bụng tử với đời. Tôi có tám con, sau khi chết rồi, nhờ bệ hạ còn nhiều. Sự hãi không sao kể xiết! Xin chờ lệnh trên!"

Tào Tuấn xem biểu, nổi giận nói:

- Đồng Tâm không sợ chết dư?

Tả hữu xin chém.

Tuấn nói:

- Người này vốn có bụng trung nghĩa, nay hãy cách làm thứ dân. Hễ ai còn can nữa thì chém.

Bấy giờ, Trương Mậu cũng dâng sớ can ngăn ráo riết lắm. Tuấn sai chém liền.

Ngày hôm ấy, Tuấn vời Mã Quân đến hỏi rằng:

- Trâm lập ra đền cao gác thẳm, muốn đi lại chơi với thần tiên, để cầu thuốc trường sinh, thì làm thế nào?

Quân tâu rằng:

- Hai mươi bốn vua triều nhà Hán, duy có vua Võ đế hưởng nước được lâu dài, mà tuổi cũng thọ. Bởi vì có uống khí tinh hóa của mặt trời, mặt trăng. Vua ấy lập đền Bách-lương ở trong cung Trùng-an. Trong đền xây một cột đồng, trên cột lại dựng một tượng đồng, tay bưng một cái mâm, gọi là mâm hứng móc, để tiếp lấy giọt nước sao bắc đầu lúc

canh ba rỏ xuống, gọi là “thiên tương”, lại gọi là “cam lộ”. Lấy nước ấy hòa vào bột ngọc thật quý mà uống, thì có thể biến già thành trẻ được.

Tuấn mừng, nói:

- Người nên đem dân phu đến Trảng-an, dỡ người đồng đem về để ở trong vườn Phượng-lâm cho ta.

Quân lĩnh mệnh, dẫn một vạn người đến Trảng-an, sai lấy gỗ bắc đóng chung quanh đến Bách-lương, rồi cho năm nghìn người dùng dây chạc leo lên trên nóc đền. Đền ấy cao hai chục trượng, cột đồng to mười ôm. Mã Quân sai dỡ người đồng xuống trước.

Người đồng bỗng rơm rớm nước mắt, ai nấy đều kinh hãi. Chợt lại có một trận cuồng phong nổi lên, cát sỏi bay mù mịt, rồi ầm một tiếng như trời long đất lở, đền siêu cột đổ, đè chết hơn nghìn người.

Mã Quân sai đem người đồng và mâm vàng về Lạc-dương dâng Ngụy chủ.

Ngụy chủ hỏi:

- Còn cái cột đồng ở đâu?

Quân tâu rằng:

- Cột đồng nặng trăm vạn cân, không mang về được.

Ngụy chủ sai đập vụn cột đồng ra đem về Lạc-dương đúc hai người đồng cực to, gọi là Ông Trọng, dựng ở ngoài cửa Tư-mã. Lại đúc một con rồng và một con phượng bằng đồng, rồng cao bốn trượng, phượng cao ba trượng, xây ở trước điện. Lại sai giống các thức hoa quý cây lạ và nuôi các giống chim muông kỳ quái ở trong vườn Phượng-lâm.

Dương Phụ dâng sớ can ngăn. Tào Tuấn không xét cứ thúc Mã Quân sửa sang đền đài cho cao, để đặt người đồng và mâm hứng móc. Lại sai kén thật nhiều con gái đẹp trong thiên hạ, cho ở cả trong vườn Phượng-lâm.

Các quan tranh nhau dâng biểu can ngăn, Tuấn nhất thiết không nghe ai cả.

Vợ Tào Tuấn là Mao thị, người ở Hà-nội. Hồi Tào Tuấn còn làm Bình-nguyên vương, ân tình nặng lắm. Khi Tuấn lên ngôi, lập Mao thị làm hoàng hậu. Về sau Tuấn yêu Quách phu nhân, liền nhạt tình với Mao hậu. Quách phu nhân người nhan sắc mà tính lại thông minh. Tuấn yêu đương lắm, ngày nào cũng vui thú với nhau, hơn một tháng không ra khỏi cửa cung. Năm ấy đang độ tháng ba, mùa xuân, trong vườn Phượng-lâm, trăm hoa đua nở, hương bay ngào ngạt. Tuấn cùng với Quách phu nhân dạo chơi trong vườn, mở tiệc uống rượu.

Quách phu nhân nói:

- Sao bệ hạ không cho mời hoàng hậu ra chơi nhân thế cho vui?

Tuấn nói:

- Nếu hấn ở đây thì một giọt rượu, trăm cũng không nuốt trôi vào cổ họng được.

Bèn truyền lệnh cho các cung nga, cấm không ai được nói cho Mao hậu biết. Khi ấy, Mao hậu hơn một tháng trời không thấy Tào Tuấn vào đến chính cung, trong bụng buồn rầu, cũng dần vài mươi tên cung nhân ra chơi lầu Thúy-hoa cho tiêu khiển. Bỗng nghe tiếng nhạc réo rất liền hỏi rằng:

- Nhạc đánh ở đâu thế?

Một viên quan tâu rằng:

- Nhạc ấy là thánh thượng chơi hoa uống rượu với Quách phu nhân ở trong vườn ngự đó.

Mao hậu nghe xong, lại càng nảo ruột lắm, trở về cung nghỉ ngơi.

Hôm sau Mao hậu ngồi xe ra chơi ngoài cung, gặp Tào Tuấn ở hành lang, cười nói rằng:

- Bữa qua bệ hạ chơi ở Bắc-viên vui vẻ lắm nhỉ!

Tuấn nổi giận, sai đòi hết các cung nữ hầu hạ hôm qua đến mắng rằng:

- Trẫm đã cấm không đưa nào được nói chuyện cho Mao hậu biết, làm sao chuyện lại lộ ra?

Lập tức sai chém ráo cả. Mao hậu kinh hãi về cung. Tuấn giáng chiếu bắt Mao hậu phải tự tử, lập Quách phu nhân lên làm hoàng hậu. Quần thần không ai dám can.

Sự có thứ sử ở U-châu là Vô Kỳ-kiệm dâng biểu về tâu rằng:

- Có Công-tôn Uyên ở Liêu-dông làm phản, tự xưng là Yên vương, cải niên hiệu là năm Thiệu Hán thứ nhất, dựng nên cung điện, đặt ra quan chức, cất quân vào cướp, làm nhiễu động cả phương bắc.

Tuấn giật mình, hội cả văn võ lại thương nghị.

Đó là:

Trong nước vừa lao công thổ mộc,

Ngoài biên lại nổi việc can qua.

Chưa biết Tào Tuấn chống cự ra làm sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH SÁU

**Công-tôn Uyên thua trận, chết ở Tương-bình
Tư-mã Ý giả ốm, lừa được Tào Sảng**

Nói về Công-tôn Uyên ở Liêu-dông, nguyên là con Công-tôn Khang và cháu Công-tôn Đô.

Tự năm Kiến-an thứ 12, Tào Tháo đuổi Viên Thượng chưa đến Liêu-dông thì Khang đã chém đầu Thượng nộp cho Tháo rồi Tháo phong làm Tương-bình hầu. Về sau, Khang mất đi, có hai con, con cả tên Hoảng, con thứ tên Uyên, bấy giờ còn bé cả; em Công-tôn Khang là Công-tôn Cung kế chức. Đến đời Tào Phi, phong cho Công-tôn Cung làm xa kỵ tướng quân, Tương bình hầu. Năm Thái-hòa thứ hai, Uyên đã lớn, văn võ kiêm toàn, tính tình dữ tợn hay đánh nhau, mới cướp ngôi của chú. Tào Tuấn phong Uyên làm dương liệt tướng quân, và lĩnh chức thái thú Liêu-dông. Về sau, Tôn Quyền sai Trương Di, Hứa Yển mang vàng ngọc, châu báu đến Liêu-dông phong Uyên làm Yên vương. Uyên sợ quyền thế trung nguyên, mới chém hai sứ giả nước Ngô đem đầu nộp Tào Tuấn. Tuấn phong thêm cho Uyên làm đại tư mã Lạc-lãng công. Uyên chưa bằng lòng, bàn nhau với chúng, tự xưng là Yên vương, cải niên hiệu năm Thiệu-hán thứ nhất.

Phó tướng là Giả Phạm can rằng:

- Trung nguyên phong chúa công đến tước thượng công, không phải là tí tiện gì. Nay bằng làm phản, thực là trái lẽ. Vả lại, Tư-mã Ý giỏi việc dùng binh. Gia-cát Vô hầu còn không đánh nổi, huống chi chúa công?

Uyên giận lắm, sai tả hữu trói Giả Phạm đem ra chém.

Tham quân là Luân Trực cũng can rằng:

- Giả Phạm nói thế phải đấy. Thánh nhân có câu: “Nhà nước sắp đổ tất có điềm quái”. Nay trong nước ta nhiều tai dị lắm: gần đây, có con chó biết đội khăn, mặc áo đỏ, trèo lên nóc nhà đi như người. Lại ở phía nam cửa thành, có một nhà dân thổi cơm, tự nhiên thấy đứa bé chín dù trong nồi. Lại ở chợ cửa bắc thành Tương-bình, đất bỗng dựng nứt ra một chỗ, rồi một khối thịt đùn lên, chu vi độ vài thước, đủ cả đầu, mặt, mắt, tai, mồm, mũi, chỉ không có chân tay, dao chém không đứt, tên bắn không vào, không biết là vật gì. Thầy bói xem đoán rằng: “Có hình không ra hình, có miệng không biết nói, nhà nước sắp mất, cho nên hiện hình”. Có ba việc quái gở ấy, chúa công nên tránh sự dờ dẫm sự hay, chớ nên khinh động.

Uyên nổi giận dưng dưng, quát võ sĩ trói cả Luân Trực và Giả Phạm đem chém ở ngoài chợ. Rồi sai Ty Diễn làm nguyên súy, Dương Tô làm tiên phong, khởi mười lăm vạn quân Liêu, kéo đến trung nguyên.

Quân ngoài biên báo tin về triều, Ngụy chủ vội Tư-mã Ý vào châu bàn việc.

Ý tâu rằng:

- Quân mã bộ hạ của tôi bốn vạn, đủ phá được giặc.

Tuấn nói:

- Quân của người ít mà đường sá thì xa, làm sao mà đánh giặc được?

Ý nói:

- Quân không cốt gì nhiều; cốt tự người chủ tướng biết dùng mưu mẹo mà thôi. Tôi nhờ hồng phúc của bề hạ tất bắt được Công-tôn Uyên về nộp.

Tuấn hỏi:

- Người đồ Công-tôn Uyên cử động thế nào?

Ý tâu:

- Công-tôn Uyên nếu biết bỏ thành mà chạy là thượng kế; giữ ở Liêu-dông để kháng cự đại quân là trung kế; ngồi giữ ở Tương-bình là hạ kế, chắc tôi tóm được.

Tuấn hỏi:

- Chuyến này đi ước chừng bao lâu thì đánh xong?

Ý nói:

- Đường đất bốn nghìn dặm, phải đi mất trăm ngày, đánh trăm ngày, về trăm ngày, nghỉ ngơi sáu mươi ngày, cả thảy độ một năm thì xong.

Tuấn hỏi:

- Nếu có Ngô, Thục vào cướp thì làm thế nào?

Ý nói:

- Tôi đã dự sẵn phương kế giữ gìn rồi, bệ hạ bất tất phải lo.

Tào Tuấn mừng lắm, sai Tư-mã Ý đi đánh Công-tôn Uyên. Ý lạy từ ra thành, sai Hồ Tuấn làm tiên phong, dẫn quân tiền bộ đến trước Liêu-dông hạ trại.

Quân tiểu mã báo với Công-tôn Uyên. Uyên sai Ty Diễn, Dương Tô chia tám vạn quân ra đóng ở Liêu-toại, đào hào chung quanh hai chục dặm, rào toàn chông chà rất là nghiêm ngặt.

Hồ Tuấn sai người báo với Tư-mã Ý. Ý cười, nói:

- Giặc không đánh nhau với ta, muốn để cho quân ta phải khốn đây! Ta đồ rằng già nửa quân giặc ở đây, sào huyết tất bỏ không. Chi bằng ta bỏ xứ này, đi tắt đến thành Tương-bình, giặc tất phải ra cứu, ta sẽ chặn ngang nửa đường mà đánh, chắc chắn được to.

Vì thế, Ý dẫn quân đi lên theo đường nhỏ kéo ra Tương-bình.

Ty Diễn, Dương Tô bàn với nhau rằng:

- Quân Ngụy nếu bằng đến đây, ta chớ có đánh nhau. Họ cách xa vài nghìn dặm, lương thảo không tiếp ứng được, khó giữ được lâu, cạn lương tất phải rút về, ta sẽ đuổi theo mà đánh, tất bắt được Tư-mã Ý. Khi xưa Tư-mã Ý chống nhau với quân Thục, chỉ việc giữ vững ở Vị-nam, rút cuộc Khổng Minh phải chết ở nơi quân thú. Việc bây giờ cũng chẳng khác gì trước cả.

Hai người đang thương nghị với nhau, sực có tin báo quân Ngụy sang cả phía nam.

Ty Diễn giật mình, nói:

- Họ biết ở Tương-bình ít quân, cho nên đến úp trại căn bản của ta đây! Nếu Tương-bình mất, ta giữ đây cũng vô ích.

Liên nhổ trại theo sau kéo đi.

Có thám mã báo tin với Tư-mã Ý. Ý cười nói rằng:

- Mắc phải mẹo ta rồi!

Mới sai Hạ-hầu Bá, Hạ-hầu Uy, mỗi người dẫn một toán quân phục ở bến Tế-thủy, đợi quân Liêu đến thì hai mặt đổ ra đánh.

Hai người vâng mẹo dẫn quân đi. Khi quân Liêu kéo qua, bỗng một tiếng pháo nổ lên, hai bên mở cờ đánh trống kéo ra, tả thì Hạ-hầu Bá, hữu thì Hạ-hầu Uy, xông đến đánh. Ty, Dương hai người tháo đường chạy được đến núi Thú-sơn, vừa gặp Công-tôn Uyên dẫn quân tới; bên hợp binh làm một, rồi lại đến đánh nhau với quân Ngụy.

Ty Diễn ra ngựa mắng rằng:

- Tướng giặc chớ dùng quỷ kế, mà có dám ra đánh nhau không?

Hạ-hầu Bá múa đao lại đánh, chưa được vài hợp, Ty Diễn bị chém ngã lăn xuống ngựa. Quân Liêu rối loạn. Bá thúc quân đánh tràn vào. Công-tôn Uyên phải dẫn bại quân chạy về thành Tương-bình, đóng cửa giữ vững không ra.

Quân Ngụy kéo đến, vây kín bốn mặt thành. Bấy giờ gặp mùa thu, trời mưa ròng rã một tháng chưa tạnh, chỗ đất phẳng nước sâu ba thước. Thuyền vận lương từ cửa sông Liêu-hà đến thẳng được Tương-binh. Quân Ngụy ở trong vùng nước, ngồi đứng không yên.

Tả đô đốc là Bùi Cảnh vào trướng bẩm rằng:

- Mưa mãi không tạnh, trong trại lấy lội lấm, quân không sao ở được. Xin đem trại đến trái núi trước mặt mà đóng.

Ý giận, nói:

- Chỉ nay mai là bất sống Công-tôn Uyên, không được dời trại. Hễ ai còn nói đến dời trại thì chém!

Bùi Cảnh dạ dạ lui ra. Một lát sau hữu đô đốc là Cửu Liên lại đến kêu rằng:

- Quân sĩ khổ về nước ngập, xin thái úy dời trại sang chỗ khác cho.

Ý nổi giận, nói:

- Quân lệnh của ta đã truyền ra rồi, người sao dám trái?

Lập tức sai lính ra chém, treo đầu ở ngoài cửa viên.

Bởi thế bụng quân sợ hãi, không ai dám oán thán câu gì.

Ý truyền cho quân sĩ ở mặt nam, tạm lui ra ngoài hai chục dặm, thả cho quân dân trong thành ra ngoài cắt cỏ kiếm củi, chẵn đất trâu ngựa.

Trần Quân hỏi rằng:

- Trước kia thái úy đánh Thượng-dong, chia quân làm tám đường, chỉ tám ngày đến thẳng dưới thành, bắt ngay được Mạnh Đạt, lập được công to. Nay đem bốn vạn quân từ xa bốn ngàn dặm đến đây, không sai đánh ngay thành đi, mà để ở mãi trong đầm bùn lầy; lại còn thả cho giặc ra ngoài chăn ngựa kiếm củi. Tôi không biết ý của thái úy ra sao?

Ý cười, nói:

- Ông không biết binh pháp ư? Khi xưa Mạnh Đạt lương nhiều quân ít, mà ta thì nhiều quân ít lương, cho nên phải

đánh mau. Thừa lúc vô tình, đột nhiên lại đánh, mới có thể phá được. Nay quân Liêu nhiều, quân ta ít, giặc đối ta no, can chi phải đánh ngay. Nên để cho quân kia bỏ chạy rồi sẽ thừa cơ mà đánh. Nay ta mở cho một đường, không bịt đường kiếm củi chặn muông của họ, là có ý để cho quân giặc trốn dần đi.

Trần Quân chịu mẹo ấy là cao.

Tư-mã Ý sai người về Lạc-dương thúc lương. Ngụy chủ khai châu. Quân thần tâu rằng:

- Độ này mưa thu ròng rã hơn một tháng, quân mã vất vả lắm, nên đòi Tư-mã Ý về hãy tạm bãi binh.

Tuấn nói:

- Tư-mã thái úy, dùng binh giỏi giang, lâm nguy chế biến lắm mẹo tài, chẳng mấy bữa mà bắt được Công-tôn Uyên, các người hà tất phải lo.

Nói rồi, không nghe lời quân thần can, sai người vận lương đem đến trại Tư-mã Ý.

Qua vài hôm, mưa tạnh, trời quang đãng. Đêm hôm ấy Ý ra ngoài trướng, nhìn xem thiên văn. Bỗng thấy một ngôi sao to tấy dấu, ánh sáng toả ra vài trượng, từ mé đông bắc núi Thú-sơn sa xuống góc đông nam thành Tương-bình. Tướng sĩ các trại, ai cũng kinh hãi.

Ý mừng bảo các tướng rằng:

- Sau năm ngày nữa, chỗ sao sa tất chém được Công-tôn Uyên. Ngày mai nên hết sức mà đánh thành.

Các tướng được lệnh, sáng sớm dẫn quân đến vây kín bốn mặt thành, đắp núi đất, đào đường hầm, làm giá pháo, bắc thang mây, ngày đêm đánh vào, tên bắn như mưa.

Công-tôn Uyên ở trong thành cạn lương, phải giết trâu mổ ngựa ăn thịt trừ bữa. Bụng quân oán tức, muốn chém Công-tôn Uyên đem đầu ra thành xin hàng. Uyên thấy thế lo lắm, sai tướng quốc Vương Kiêu, ngự sử đại phu Liễu



- Xin thái úy bớt giận lỗi đình, hôm nay xin hãy đưa thái tử Công-tôn Tu đến đây làm tin...

Phủ đến trại Ngụy xin hàng. Hai người từ mặt thành dòng xuống, đến kêu với Tư-mã Ý rằng:

- Xin thái úy hãy rút quân đi hai chục dặm, vua tôi chúng tôi sẽ lại hàng.

Ý nổi giận mà rằng:

- Công-tôn Uyên sao không đến xin mà lại sai các người?

Liền quát võ sĩ lôi hai người ra chém, sai đầy tớ mang đầu về nói với Công-tôn Uyên. Uyên sợ lắm, lại sai thị trung là Vệ Diễn đến trại Ngụy.

Tư-mã Ý ngồi trên tướng, các tướng đứng sắp hàng hai bên, Diễn quỳ gối lễ vào dưới tướng, kêu rằng:

- Xin thái úy bớt giận lỗi đình, hôm nay xin hãy đưa thái tử Công-tôn Tu đến đây làm tin. Vua tôi chúng tôi sẽ xin tự trối mình lại hàng.

Ý nói:

- Phép dùng binh có năm điều cốt yếu: có thể đánh được thì đánh; không đánh được thì giữ; không giữ được thì chạy; không chạy được thì hàng; không hàng được thì chết. Can gì phải đem con lại làm tin?

Liền quát Vệ Diễn cho về báo với Công-tôn Uyên. Diễn ôm đầu lùi thối ra về, thuật chuyện lại với Uyên. Uyên kinh hãi quá chừng, bàn với con là Công-tôn Tu, kén một nghìn quân mã, canh hai đêm hôm ấy mở cửa nam chạy về phía đông nam. Uyên thấy không có quân ngăn trở, trong bụng đã mừng. Đi chưa được chục dặm, bỗng nghe ở trên núi có tiếng pháo nổ, trống, tù và om ả, rồi một toán quân kéo ra chặn đường. Ở giữa thì Tư-mã Ý, tả có Tư-mã Sư, hữu có Tư-mã Chiêu. Hai người gọi to rằng:

- Phản tặc chớ chạy!

Uyên giật mình, kíp quay ngựa tìm đường trốn. Bỗng lại thấy Hồ Tuân kéo quân đến, bên thì Hạ-hầu Bá, Hạ-hầu Uy, bên thì Trương Hồ, Nhạc Lâm, vây bọc cả bốn mặt tựa như rào sắt. Hai cha con Công-tôn Uyên không sao được, phải xuống ngựa chịu hàng.

Ý ngồi trên ngựa, ngoảnh lại bảo các tướng rằng:

- Đêm hôm nọ là ngày binh dần, có ngôi sao to sa xuống ở chỗ này; đêm nay là ngày nhâm thân, ứng rồi đây.

Các tướng mừng, nói:

- Thái úy tính toán như thần.

Ý truyền lệnh chém cả hai cha con Công-tôn Uyên, rồi quay binh về hạ thành Tương-bình. Chưa đến nơi thì Hồ Tuân đã hạ được thành rồi. Nhân dân đốt hương bái vọng, đón rước quân Ngụy vào. Tư-mã Ý ngồi trong nhà, sai bắt tôn tộc nhà Công-tôn Uyên và các quan liêu đồng mưu hơn bảy chục người chém sạch rồi treo bảng yên dân.

Có người nói với Tư-mã Ý rằng:

- Giả Phạm, Luân Trục can mãi Công-tôn Uyên không nên làm phản, bị Uyên giết mất cả.

Ý sai phong ma hai người và cho con cháu được vinh hiển; đem của cải trong kho thưởng cho ba quân, rồi thu quân về Lạc-dương.

Nói về Ngụy chủ ở trong cung, một đêm, đến canh ba, bỗng dưng một cơn gió lạnh nổi lên thổi tắt mất đèn, thấy Mao hoàng hậu dẫn vài mươi người cung nhân, đến trước sập rồng khóc lóc đòi mạng. Tào Tuấn từ đó phải bệnh, dần dần nặng thêm. Tuấn bèn sai thị trung quang lộc đại phu là Lưu Phóng, Tôn Tư coi hết các việc trong viện cơ mật; lại sai triệu con vua Văn đế là Yên vương Tào Vũ làm đại tướng quân, giúp thái tử Tào Phương nhiếp chính. Tào Vũ là người hòa nhã, khiêm nhường không chịu lĩnh việc to ấy, cố từ không nhận.

Tuấn vời Lưu Phóng, Tôn Tư vào hỏi rằng:

- Trong tôn tộc nên dùng người nào?

Hai người nguyên hàm ơn Tào Chân khi xưa, mới tâu rằng:

- Chỉ có con Tào Tử-dan là Tào Sảng, nên dùng.

Tuấn nghe lời.

Hai người lại tâu rằng:

- Muốn dùng Tào Sảng thì phải cho Yên vương trở về nước Yên.

Tuấn cũng nghe theo, giáng chiếu sai hai người cầm ra dụ Yên vương rằng:

- Có chiếu của thiên tử sai Yên vương về nước, hạn ngay hôm nay phải đi, nếu không có chiếu không được vào châu.

Yên vương ứa nước mắt từ biệt.

Rồi phong Tào Sảng làm đại tướng quân, quyền coi cả chính sự triều đình.

Tuấn ốm mỗi ngày một nặng, sai sứ cầm cờ tiết ra vời Tư-mã Ý về triều. Ý được tin, đến tắt Hứa-xương, vào ra mắt Tào Tuấn.

Tuấn nói:

- Trẫm chỉ sợ không được trông thấy người. Nay trẫm trông thấy người rồi, dù chết cũng không giận gì nữa.

Ý cúi đầu xuống tâu rằng:

- Tôi ở dọc đường, nghe tin thánh thể không yên, giận mình dưới nách không mọc ra đôi cánh, để mau chóng bay đến cửa khuyết, thực là may cho tôi lắm.

Tuấn cho đòi thái tử Tào Phương, đại tướng quân Tào Sảng, thị trung là bọn Lưu Phóng, Tôn Tư, đến cả trước long sàng. Tuấn cầm tay Tư-mã Ý nói:

- Khi xưa Huyền-đức ở trong thành Bạch-đế, lúc bệnh nguy, đem con thơ là Lưu Thiện giao phó cho Gia-cát Khổng Minh. Vì thế Khổng Minh phải hết lòng hết sức, đến chết mới thôi. Một nước nhỏ còn thế, huống chi nước lớn? Con thơ trẫm là Tào Phương mới có tám tuổi, chưa coi nổi việc xã tắc. Thái úy và tôn huynh, cùng là nguyên huân cự thần, nên hết sức giúp đỡ cho con trẫm, chớ phụ bụng trẫm mới được.

Lại gọi Tào Phương bảo rằng:

- Trọng-đạt với trẫm, cũng như một người, con phải kính trọng mới được.

Lại sai Tư-mã Ý bế Tào Phương đến gần giường. Phương ôm mãi đầu Tư-mã Ý không buông tay.

Tuấn nói:

- Thái úy chớ quên cái tình quyến luyến của con trẫm hôm nay.

Nói đoạn, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Ý cũng cúi đầu chảy nước mắt. Ngụy chủ mê man, không nói được nữa, lấy tay trở vào thái tử, một lát thì mất, ở ngôi được 13 năm, thọ 36 tuổi. Bấy giờ là hạ tuần tháng giêng, năm Cảnh-sơ thứ ba nhà Ngụy.

Tư-mã Ý, Tào Sảng phò thái tử Tào Phương lên ngôi hoàng đế. Phương tự là Lan-khanh, nguyên là con nuôi

Tào Tuấn, chuyện bí mật ở trong cung, không ai biết do đâu mà đến.

Tào Phương lên ngôi, tôn tên thụycha là Minh đế, táng ở Cao-bình; tôn Quách hoàng hậu làm thái hậu; đổi niên hiệu là Chính-thủy. Sảng rất trọng vọng Tư-mã Ý; phàm việc gì to, đều hỏi Ý trước.

Sảng tên tự là Bá-chiêu, tự thuở nhỏ ra vào trong cung. Minh đế thấy người cẩn thận, đem lòng yêu mến lắm. Sảng có năm trăm khách môn hạ; trong đó có năm người ưa chuộng thói phù họa là Hà Yển, Đặng Dương, Lý Thắng, Đinh Bật và Tất Phạm. Lại có quan đại tư nông là Hoàn Phạm, tự Nguyên-tắc, có nhiều mưu trí, người ta khen là trí nang (túi khôn). Mấy người ấy đều được Tào Sảng tin dùng.

Hà Yển nói với Tào Sảng rằng:

- Đại quyền của chủ công, chớ cho người khác được can thiệp đến mà để lo về sau.

Sảng nói:

- Tư-mã công cùng với ta chịu lời tiên đế thác cô, nữ nào ta bỏ nghĩa ấy.

Yển nói:

- Khi xưa tiên công cùng với Trọng-đạt đánh Thục, nhiều khi bị hấn lấn át, nhân thế mà chết. Chủ công sao không xét việc đó.

Sảng nghĩ ra, cùng với các quan thương nghị, rồi vào tâu với Ngụy chủ rằng:

- Tư-mã Ý công cao đức nặng, nên gia chức làm thái phó⁽¹⁾.

Phương nghe lời. Từ đó binh quyền về cả tay Tào Sảng. Sảng sai em là Tào Hy làm trung lĩnh quân, Tào Huấn làm

(1) Thái úy coi việc binh, thái phó không được dự. Tuy Ngụy chủ thăng chức Tư-mã Ý nhưng kỳ thực là tước binh quyền của Ý.

võ vệ tướng quân; Tào Ngạn làm tân kỵ thường thị. Mỗi người dẫn ba nghìn quân ngự lâm, tùy tiện ra vào chốn cung cấm. Lại dùng Hà Yến, Đặng Dương, Đinh Bật làm thượng thư; Tất Phạm làm tư lệ hiệu úy; Lý Thắng làm Hà-nam doãn. Năm người ấy ngày đêm bàn việc với Tào Sảng. Bởi thế tân khách nhà Tào Sảng mỗi ngày một nhiều.

Tư-mã Ý thấy vậy, thắc có bệnh không ra đến ngoài. Hai con cũng từ chức về nhà.

Tào Sảng mỗi ngày cùng với bọn Hà Yến uống rượu làm vui. Phàm các đồ dùng, áo sống, không khác gì của triều đình. Những đồ quý báu các nơi tiến cống, trước hết chọn đồ quý nhất lấy làm của riêng, còn thừa mới nộp vào cung. Trong phủ chứa rất nhiều con gái đẹp. Quan hoàng môn là Trương Dương xiểm nịnh Tào Sảng, kén lấy mười tám nàng hầu của tiên đế, đưa vào trong phủ. Sảng lại kén ba bốn chục con gái nhà tử tế, biết hát múa lập ra một đội nữ nhạc trong phủ. Lại dựng lên lầu cao gác chạm; đúc các đồ vàng bạc; dùng hơn một trăm thợ khéo, ngày đêm chế tạo đồ dùng.

Hà Yến nghe tin Quản Lộ ở Bình-nguyên tinh nghề thuật số, cho mời đến bàn nghĩa kinh Dịch. Bấy giờ Đặng Dương cũng ngồi chơi đó, hỏi Lộ rằng:

- Ông tự cho là giỏi Dịch, mà nói không động đến chữ nghĩa kinh Dịch là làm sao!

Lộ nói:

- Đã gọi là giỏi Dịch, thì không phải nói động đến Dịch. Yến cười, tán thêm vào rằng:

- Thế mới gọi là lời trọng yếu không cần phải nhiều!

Nhân hỏi Lộ rằng:

- Ông thử bói cho tôi một quẻ, xem có làm đến tam công được không? Tôi lại mộng thấy vài mươi con ruồi xanh đậu trên mũi, đó là điềm gì?

Lộ nói:

- Ngày xưa Nguyên Khải giúp vua Thuấn, Chu công giúp nhà Chu, cùng có đức tốt mà được hưởng phúc. Nay quân hầu ngôi cao quyền trọng nhưng người mến đức thì ít, mà kẻ sợ oai thì nhiều; đó không phải là lối dẫn lòng cầu phúc được. Vả lại, mũi là cái núi, núi cao mà không đổ, thì mới giữ được phú quý. Nay ruồi nhặng là giống hôi bẩn, lại đậu lên trên, thế là ngôi cao phải đổ, khá sợ lắm thay! Xin quân hầu bớt chỗ nhiều thêm chỗ ít, điều gì phi lễ chớ làm. Như thế thì ngôi tam công mới đến tay, mà dân nhặng xanh mới xua đi được.

Đặng Dương giận, gắt rằng:

- Đó là lời lão sinh thường đàm ra quái gì.

Lộ nói:

- Lão sinh đã thấy thì không sinh; thường đàm đã thấy thì không đàm!

Nói đoạn, rũ tay áo đứng dậy đi ra. Hai người cười rằng:

- Thực là đồ cuồng sĩ!

Lộ về nhà, thuật chuyện cho cậu nghe. Cậu giật mình nói:

- Hà, Đặng hai người đang quyền thế hống hách, sao mà dám nói trêu chọc đến họ?

Lộ nói:

- Tôi cùng với người chết nói chuyện, còn ngại gì nữa!

Cậu hỏi tại sao, thì Lộ nói:

- Đặng Dương, gân không bó được xương, mạch không giữ được thịt, ngồi đứng ngả nghiêng, hình như không có chân tay, đó gọi là tướng quỷ tảo. Hà Yến không tươi được sắc mặt, tinh thần bất định, dáng tựa cây khô, đó là tướng quỷ u. Hai người nay mai tất có vạ diệt mình, can gì mà sợ?

Người cậu mừng Quản Lộ nói can, rồi đi.

Tào Sảng, thường hay cùng với bọn Hà Yến, Đặng Dương ra ngoài săn bắn. Em là Tào Hy can rằng:

- Uy quyền của anh to lắm, mà cứ hay đi chơi săn bắn, nếu có người mưu hại thì làm thế nào?

Sảng mắng rằng:

- Bình quyền ở trong tay ta, còn sợ gì ai nữa?

Tư nông là Hoàn Phạm cũng can, nhưng Sảng cũng không nghe.

Bấy giờ Ngụy chủ Tào Phương đổi năm Chính-thủy thứ mười là năm Gia-bình thứ nhất. Tào Sảng một mực chuyên quyền, không biết bệnh Trọng-đạt hư thực ra làm sao. Bữa ấy, nhân Ngụy chủ cất Lý Thắng ra làm thứ sử ở Kinh-châu. Sảng cho Lý Thắng đến từ Trọng-đạt, nhân để dò xem ý tứ thế nào. Lý Thắng đến phủ thái phó, có lính canh cửa vào báo với Tư-mã Ý. Ý bảo với hai con rằng:

- Đây là Tào Sảng sai đến dò xem bệnh ta thực hay giả đây.

Lập tức bỏ mũ, để tóc rũ rượi, trèo lên giường ngồi dựa vào cái chấn và sai hai nàng hầu nâng đỡ; rồi mới sai mời Lý Thắng vào phủ.

Lý Thắng đến trước giường, lạy nói rằng:

- Lâu nay không được hầu thái phó, không ngờ ngài yếu đau thế này! Nay thiên tử sai tôi làm thứ sử Kinh-châu, xin đến lạy từ thái phó.

Ý giả điếc, đáp rằng:

- Tinh-châu gần phương bắc, ra đó giữ gìn cho khéo.

Thắng nói:

- Tôi được cử làm thứ sử Kinh-châu, không phải Tinh-châu.

Ý cười, nói:

- Người ở Tinh-châu lại à?

Thắng nói:

- Kinh-châu ở Hán-thượng.



- *Tinh-châu gân phượng Bắc, ra đó giữ gìn cho khéo!*

Ý lại cười ha hả mà rằng:

- Người ở Kinh-châu lại đây à?

Thắng nói:

- Thái phó sao ngài yếu đến thế?

Tả hữu nói:

- Thái phó điếc đấy!

Thắng mượn bút giấy viết mấy chữ để lên.

Ý xem xong cười rằng:

- Ta lâu nay mệt lắm, tai điếc nghe không rõ. Chuyến này có đi thì phải giữ gìn!

Nói đoạn, lấy tay trở vào mồm, ra hiệu muốn uống nước. Thị tỳ dâng chén nước nóng. Ý hớp miệng vào chén nước, nước đổ ra ướt cả vạt áo. Ý ậm ục trong cổ, làm ra tiếng nghẹn, rồi nói rằng:

- Ta suy nhược lắm, sớm tối chưa biết chết lúc nào. Ta

có hai con chẳng ra gì, nhờ người dạy bảo đỡ cho ta. Người có vẻ ra mặt đại tướng quân, nhờ nói giùm với tướng quân trông nom đỡ hai con cho ta, thì may lắm.

Nói đoạn, nằm lăn ra trên giường, thở hồng hộc một lúc.

Lý Thắng cáo từ Trọng-đạt, về ra mắt Tào Sảng, thuật hết cả tình hình như thế.

Sảng mừng, nói:

- Lão này chết thì ta không lo gì nữa!

Tư-mã Ý thấy Lý Thắng đi rồi, đứng dậy bảo với hai con rằng:

- Lý Thắng chuyển này về báo tin, Tào Sảng tất không nghi gì ta nữa; đợi khi nào y ra thành sẵn sẵn, thì mới đổ được.

Không mấy bữa, Tào Sảng mời Ngụy chủ Tào Phương ra yết lãng Cao-bình, tế tự tiên đế. Quan viên lớn nhỏ theo cả ra.

Sảng dẫn ba anh em và bọn tâm phúc Hà Yến, cùng quân ngự lâm, hộ giá ra thành.

Tư nông là Hoàn Phạm can rằng:

- Chủ công coi giữ quân cấm binh, không nên anh em cùng đi cả; phỏng trong thành có biến, thì làm thế nào?

Sảng cầm roi ngựa quật vào Hoàn Phạm, mắng rằng:

- Ai dám làm loạn, chó có nói càn!

Tư-mã Ý thấy Tào Sảng ra thành rồi, mừng lắm, lập tức gọi các thủ hạ cũ, và mấy người gia tướng, dẫn hai con lên ngựa, đến thẳng triều đình, mưu giết Tào Sảng.

Đó là:

Đóng cửa bỗng nhiên vùng đứng dậy,

Cầm quân từ đó mới ra tay.

Chưa biết tính mệnh Tào Sảng ra sao, xem hồi sau phân giải.

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH BẢY

Ngụy chủ trao quyền họ Tư-mã Khương Duy bại trận núi Ngưu-dầu

Đây nói Tư-mã Ý, nghe tin Tào Sảng dẫn ba anh em và bọn tâm phúc, cùng quân ngự lâm theo cả Ngụy chủ ra thành, yết lãng vua Minh đế, nhân thế đi săn. Ý mừng lắm, lập tức vào nơi công đường, sai tư đồ là Cao Nhu lĩnh chức đại tướng quân, trước hết đến giữ dinh Tào Sảng. Lại sai thái bộc là Vương Quan, quyền chức trung lĩnh quân, giữ dinh Tào Hy. Ý dẫn các quan vào hậu cung tâu với Quách thái hậu việc Tào Sảng bỏ lời tiên đế thác cô, gian tà loạn nước, xin trị tội. Quách thái hậu thất kinh, nói:

- Thiên tử ra ngoài chưa về, thì làm thế nào?

Ý tâu rằng:

- Tôi đã dâng biểu tâu với thiên tử, có mẹo giết được gian thần, thái hậu chớ ngại.

Thái hậu sợ hãi, phải theo lời. Ý sai thái úy là Tưởng Tế, thượng thư lệnh là Tư-mã Phu cùng với mình viết biểu, phái hoàng môn mang ra ngoài thành tâu với Ngụy chủ.

Ý tự dẫn đại quân giữ kho khí giới.

Có người báo tin về nhà Tào Sảng. Vợ Tào Sảng là Lưu thị vội vàng gọi quan giữ phủ đến hỏi rằng:

- Chủ công ở ngoài, Trọng-đạt khởi binh là ý làm sao?

Tướng giữ cửa là Phan Củ nói:

- Phu nhân chớ ngại, để tôi hỏi xem sao.

Nói đoạn, dẫn vài mươi tay cung nỏ lên lầu ngoài cửa

đứng trông. Một lát, thấy Tư-mã Ý dẫn quân đi qua trước phủ. Cử sai quân bắn xuống tíu tíu. Ý không sao qua được. Có tên ti tướng là Tôn Khiêm ở mặt sau ngăn lại, nói:

- Thái phó vì việc to nhà nước mà đi qua đây, không được bắn tên.

Khiêm ngăn lại hai ba lần, Cử mới không bắn nữa. Tư-mã Chiêu hộ vệ cha đi khỏi cửa phủ, rồi dẫn quân ra thành, đóng trên bờ sông Lạc-hà, chặn lấy đầu cầu.

Nói về thủ hạ Tào Sảng là Lỗ Chi thấy việc biến động làm vậy, đến nhà tham quân là Tân Tệ bàn rằng:

- Nay Trọng Đạt gây biến loạn thế này, ta nghĩ làm sao bây giờ?

Tệ nói:

- Chúng ta nên dẫn quân bản bộ ra thành, để tâu thiên tử.

Chi lấy làm phải. Tân Tệ trở vào nhà trong. Người chị là nàng Tân Hiến-anh trông thấy hỏi rằng:

- Em có việc gì mà ra dáng lật đật thế?

Tệ nói:

- Thiên tử ở ngoài, thái phó đóng cửa thành, hẳn là mưu làm phản.

Nàng Hiến-anh nói:

- Tư-mã công vị tất đã là làm phản, chỉ vì muốn giết Tào tướng quân đó thôi.

Tệ thất kinh nói:

- Việc này không biết rồi ra sao?

Hiến-anh nói:

- Tào tướng quân không phải là tay đối thủ với Tư-mã công, tất nhiên phải thua.

- Hôm nay Lỗ Chi rủ tôi cùng ra thành, không biết có nên đi không?

Hiến-anh nói:

- Chức phận của mình thì phải giữ, đó là nghĩa lớn ở đời. Người ta hoạn nạn còn nên thương, huống chi xưa nay vẫn hầu hạ người ta? Nếu bỏ phận mình, thì tất là không hay lắm.

Tệ nghe lời ấy, cùng với Lỗ Chi dẫn vài mươi tên kỵ, chặt khóa, cưỡi cửa thành chạy ra. Có người báo cho Tư-mã Ý. Ý sợ Hoàn Phạm cũng chạy, kíp sai người đòi đến. Phạm bàn với con. Con nói:

- Xa giá vua ở ngoài thành, không bằng chạy ra cửa nam.

Phạm nghe lời, vội vàng lên ngựa, chạy ra cửa Bình-xương. Tới nơi thì cửa thành đã đóng rồi. Tướng giữ cửa tên là Tư Phiên, nguyên là lại cũ của Hoàn Phạm. Phạm thò tay vào bọc lấy một cái thẻ tre giơ ra bảo rằng:

- Thái hậu có chiếu sai ta đi, phải mở cửa thành mau.

Tư Phiên xin xem chiếu.

Phạm mắng rằng:

- Mày là lại cũ của ta, sao dám hỗn thế?

Phiên phải mở cửa cho ra. Phạm ra được khỏi thành, gọi Tư Phiên bảo rằng:

- Thái phó làm phản, mày nên theo ta đi một thể.

Phiên cả kinh, đuổi theo bắt lại không được. Có người báo với Tư-mã Ý. Ý giết mình nói:

- “Túi khôn” lọt ra mất rồi, thì làm thế nào?

Tướng Tế nói:

- Ngựa hèn tham nắm đậu trong chuồng, dù có túi khôn, cũng không dùng được.

Ý gọi Hứa Doãn, Trần Thái đến bảo rằng:

- Hai người ra gặp Tào Sảng, nói thái phó không có bụng nào hại đâu, chỉ muốn tước bớt binh quyền của anh em họ đấy thôi.

Hứa, Trần hai người đi liền.

Lại đòi quan diện trung hiệu úy là Doãn Đại-mục đến, sai Tướng Tế viết thư, cho Đại-mục cầm ra đưa cho Tào Sảng. Ý dặn rằng:

- Người thân thiết với Tào Sảng, nên giúp việc này. Người có ra mặt Tào Sảng, thì nói rằng ta với Tướng Tế trở sông Lạc-thủy ăn thề, chỉ vì việc binh quyền, chớ không có bụng nào cả.

Doãn Đại-mục vâng lệnh đi ra.

Nói về Tào Sảng đang mãi săn bắn, huyết chó thả chim. Sực có tin báo trong thành nổi loạn, thái phó có biểu văn đưa đến. Sảng giật nảy mình, suýt nữa ngã ngựa. Quan hoàng môn dâng biểu quỳ trước mặt thiên tử. Sảng tiếp lấy tờ biểu mở ra, sai cận thần đọc lên vua nghe.

Biểu rằng:

“Chinh tây đại tướng quân thái phó thân là Tư-mã Ý, rất sợ rất hãi, cúi đầu kính dâng biểu lên bệ hạ nghe: thân tự khi đánh Liêu-dông trở về, tiên đế giao phó bệ hạ cho Tấn vương và bốn thân, lên giường ngự, cầm tay thân, gần bó dặn dò việc sau. Nay đại tướng quân Tào Sảng bỏ lời cố mệnh, loạn phép nhà nước, trong thì tiếm pháp, ngoài thì chuyên quyền, dùng hoàng môn là Trương Dương làm đô giám, cùng nhau tư thông, để ngấp nghé ngôi báu, rình chực đồ thần, làm cho lia cách hai cung, tàn hại trong tình cốt nhục. Thiên hạ nôn nao, mang lòng sợ hãi. Đó không phải là ý của tiên đế bảo bệ hạ và dặn thân như thế. Thân tuy già yếu, dám đâu quên lời xưa. Thái úy thân là Tế, thượng thư thân là Phu cũng nghĩ rằng Tào Sảng không có bụng tôn vua, không nên cho anh em y được giữ binh quyền túc vệ trong cung nữa. Vì thế thân tâu với hoàng thái hậu, thái hậu sai thân tâu biểu với bệ hạ để ra lệnh. Vậy thân dâng biểu này, xin bắt Sảng, Hy, Huân phải bãi binh đi mà



*... Sảng tiếp lấy tờ biểu mở ra,
sai cận thần đọc lên cho vua nghe.*

về nhà, không được để xa giá bệ hạ ở lâu ngoài thành. Nếu chậm trễ, xin án quân pháp mà trị tội. Thần phải gượng bệnh đem quân ra đóng trên cầu Lạc-thủy, để coi xét việc bất thường. Vì vậy bày tỏ, xin được soi xét."

Ngụy chủ Tào Phương nghe xong, bảo với Tào Sảng rằng:

- Thái phó nói vậy, người khu xử làm sao?

Tào Sảng cuống cả người lại, bảo với hai em rằng:

- Làm thế nào bây giờ?

Hy nói:

- Em đã can mãi anh, anh chẳng nghe cho, mới đến nỗi này. Tư-mã Ý quỷ quyệt vô cùng, Khổng Minh còn không đánh nổi, huống chi anh em chúng ta! Chi bằng tự trói mình về chịu lỗi, cầu khỏi cái chết là hơn!

Một lát, tham quân Tân Tệ, tư mã Lỗ Chi đến. Sảng hỏi chuyện. Hai người nói:

- Trong thành vây kín như rào sắt, thái phó dẫn quân đóng ở trên cầu sông Lạc, không tài nào mà về được đâu. Nên định kế lớn đi!

Đang nói thì tư nông là Hoàn Phạm tể ngựa chạy đến. Phạm nói:

- Thái phó đã khởi biến rồi, tướng quân sao không rước thiên tử ra Hứa-đô, khởi binh ngoài mà đánh Tư-mã Ý?

Sảng nói:

- Cả nhà ta ở trong thành, sao nên đi nơi khác mà cầu cứu?

Phạm nói:

- Thất phu đương lúc nạn còn muốn cầu sống. Nay chủ công theo với thiên tử, hiệu lệnh thiên hạ, đâu chẳng phải nghe, sao lại dăm đầu về đất chết làm chi?

Sảng nghe nói phân vân chưa quyết, chỉ ứa nước mắt khóc.

Phạm lại nói:

- Tự đây ra Hứa-đô, chẳng qua nửa đêm thì đến nơi. Lương thảo trong thành, đủ chi được vài năm. Vả lại quân mã trại riêng của chủ công, ở ngay Quan-nam gần đây, gọi một tiếng là đến. Ấn đại tư mã tôi đã mang ra đây, chủ công nên làm cho kịp đi, nếu chậm thì việc hỏng mất.

Sảng nói:

- Các người chớ thôi thúc lắm, để ta nghĩ kỹ xem đã!

Được một lát, thị trung Hứa Doãn, thượng thư lệnh Trần Thái đến. Hai người nói:

- Thái phó chỉ vì việc tướng quân quyền to quá, muốn bớt binh quyền đi, chớ không có bụng gì đâu. Tướng quân nên về ngay trong thành cho sớm.

Sảng nín lặng chẳng nói gì. Một lát, lại có Doãn Đại-mục đến nói:

- Thái phó trở sông Lạc phát lời thề, tịnh không có bụng

nào. Có thư của Tướng thái úy ở đây. Tướng quân nên bỏ binh quyền, về ngay tướng phủ cho.

Sảng tin là thực.

Hoàn Phạm lại nói:

- Việc đã cấp rồi, chớ nghe người ta nói mà đắm vào đất chết!

Đêm hôm ấy, Tào Sảng vẫn không quyết bề nào, tay cầm thanh gươm thở ngắn thở dài cho đến sáng, lúc nào cũng nước mắt chạy vòng quanh mà vẫn hồ nghi không biết nghĩ ra sao.

Hoàn Phạm vào trường giục rằng:

- Chủ công nghĩ suốt cả đêm, mà vẫn chưa quyết ư?

Sảng vứt thanh gươm xuống, than rằng:

- Bụng ta không muốn khởi binh, ta tình nguyện bỏ quân, chỉ làm một tên phú ông là đủ.

Phạm khóc âm lên, ra trường nói:

- Tào Tử-đan khoe mình trí mưu, nay được ba con đụt như chó lợn cả.

Hứa Doãn, Trần Thái xui Sảng nộp ấn thụ trước cho Tư-mã Ý. Sảng sai đem ấn thụ đưa ra. Chủ bộ là Dương Tổng giảng lại ấn thụ, khóc rằng:

- Hôm nay chủ công bỏ binh quyền, tự trời xin hàng, không tránh khỏi chết ở chợ cửa đông đầu.

Sảng nói:

- Thái phó tất không thất tín với ta!

Bởi thế, Tào Sảng đem ấn thụ đưa cho Hứa, Trần hai người mang về trước, giao nộp Tư-mã Ý. Quân sĩ thấy không có tướng ấn, lẻ tẻ tan mất cả. Thủ hạ Tào Sảng chỉ còn mấy người, đi theo về đến phủ kiều. Tư-mã Ý cho ba anh em Tào Sảng hãy về nhà riêng, còn các quan đi theo thì tổng giam chờ sắc chỉ.

Anh em Tào Sảng, khi vào đến thành, không còn một người nào theo hầu.

Hoàn Phạm về đến cầu, Tư-mã Ý ngồi trên ngựa trở roi mà rằng:

- Hoàn đại phu có sao lại thế?

Hoàn Phạm cúi gầm mặt xuống không nói gì, rồi đi vào thành.

Tư-mã Ý rước xa giá nhỏ trại về Lạc-dương. Ba anh em Tào Sảng về đến nhà, Tư-mã Ý dùng khóa to khóa cửa lại, sai tám trăm dân phu vây giữ.

Tào Sảng trong bụng lo buồn. Hy nói:

- Trong nhà ta thiếu lương ăn, anh thử viết thư đưa cho thái phó vay lương. Nếu y đem lương đỡ cho ta, thì tất không nỡ hại nhau.

Sảng liền viết thư sai người cầm đến. Tư-mã Ý xem thư, cho người vận một trăm hộc lương vào phủ Tào Sảng.

Sảng mừng, nói:

- Tư-mã công hân không bụng nào nỡ hại ta!

Từ đó không lo gì nữa.

Tư-mã Ý trước hết bắt Trươngống ngục tra hỏi. Dương xưng ra bọn Hà Yến, Đặng Dương, Lý Thắng, Tất Phạm, Đinh Bất, năm người đồng mưu phản nghịch. Ý lấy khẩu cung, rồi sai bắt bọn Hà Yến, tra hỏi minh bạch, cả bọn cùng xưng là trong ba tháng nữa thì làm phản. Ý sai đóng gông rảo cả lại.

Tướng giữ cửa thành là Tư Phiên tố cáo Hoàn Phạm trá xưng phụng chiếu ra thành, nói là thái phó làm phản.

Ý nói:

- Vu cho người làm phản, tội cũng như làm phản.

Liền sai bắt cả bọn Hoàn Phạm bỏ ngục. Rồi bắt ba anh em Tào Sảng và các người phạm tội, cùng cả ba họ điệu ra ngoài chợ chém sạch. Bao nhiêu của cải tịch thu bỏ kho làm của công.

Bấy giờ, có vợ Văn Thúc, em con chú Tào Sảng là con gái họ Hạ-hầu, góa chồng sớm, không có con, cha muốn đem về

gả cho người khác. Người con cắt tai thề không lấy chồng nữa. Đến khi Tào Sảng bị giết, cha lại muốn đem về gả chồng. Người con gái tự cắt nốt mũi. Cả nhà kinh hoàng nói rằng:

- Người ta ở đời, ví như cái bụi bám vào cây cỏ yến, cần gì mà khổ thân đến thế? Vả lại nhà chồng đã bị Tư-mã Ý giết cả rồi, thì thủ tiết cho ai nữa?

Người con gái khóc, nói:

- Tôi nghe: người có nhân, không vì có thịnh suy mà đổi tiết; người biết nghĩa, không vì việc còn mất mà ngã lòng. Đang lúc họ Tào còn thịnh, còn muốn giữ tiết cho trọn vẹn, huống chi nay đã tuyệt diệt, nữ nào bỏ đi cho đành? Đó là hành vi của giống cầm thú, tôi lại thêm làm thế ư?

Ý nghe chuyện khen là người hiền, cho nuôi con nuôi để nối dõi họ Tào.

Có thơ khen rằng:

*Nhỏ nhất đời người mảnh bụi con,
Gái đâu nghĩa khí nặng tầy non?
Trượng phu nếu kém bề trung nghĩa,
Hổ mặt khi nhìn khách phẫn son.*

Tư-mã Ý giết xong Tào Sảng, Tưởng Tế lại xui rằng:

- Lỗ Chi, Tân Tệ chặt khóa thành chạy ra, Dương Tổng cướp ấn không cho, bọn ấy cũng không nên tha.

Ý nói:

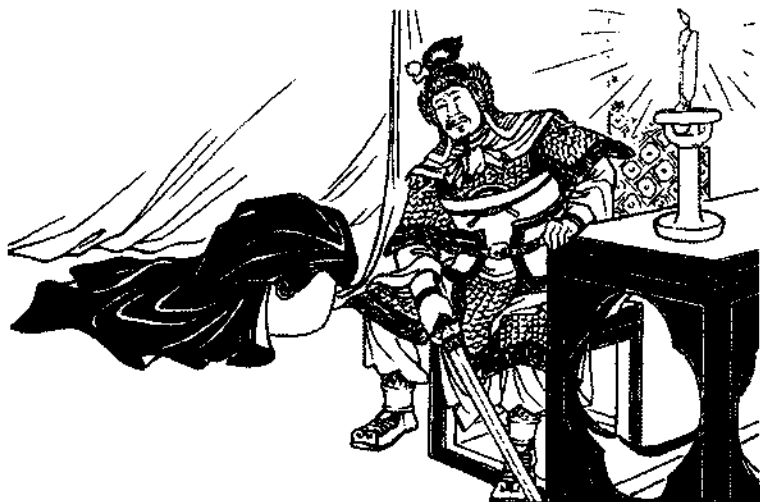
- Họ đều ai vì chủ ấy, đó là người có nghĩa, sao lại giết đi. Bèn phục nguyên chức cho hai người.

Tân Tệ than rằng:

- Nếu ta không hỏi chị ta thì hóa ra bỏ mất đại nghĩa!

Có thơ khen nàng Tân Hiến-anh rằng:

*Làm tôi ân lộc nên đền báo,
Thờ chúa lâm nguy phải hết lòng.
Tân thị khuyên em lời đạo nghĩa,
Ngàn năm còn nức tiếng cao phong.*



... Đêm hôm ấy Tào Sảng vẫn không quyết bề nào, tay cầm thanh gươm chờ ngấn thờ dài cho đến sáng...

Tư-mã Ý thu bọn Tân Tệ, rồi treo bảng hiệu dụ: phạm những người môn hạ Tào Sảng, đều tha tội cho cả. Ai làm quan gì, cứ nguyên chức ấy. Bởi thế quân dân đâu yên nghiệp đấy, trong ngoài yên ổn. Hà Yến, Đặng Dương chết uống, quả nhiên nghiệm lời Quản Lộ thực.

Ngụy chủ Tào Phương phong Tư-mã Ý làm thừa tướng, cho được dùng lễ cử tịch. Ý cố từ không chịu nhận. Tào Phương không nghe, sai ba cha con cùng lĩnh quốc chính.

Tư-mã Ý sực nhớ đến nhà Tào Sảng, tuy đã giết cả rồi, nhưng còn Hạ-hầu Bá giữ ở các xứ Ung-châu, có họ thân thích với Tào Sảng. Ví bằng đột nhiên nổi loạn, thì khó chế được, tất phải liệu trước mới xong. Liền giáng chiếu sai sứ ra Ung-châu đòi chinh tây tướng quân Hạ-hầu Bá về Lạc-dương bàn việc.

Hạ-hầu Bá nghe tin giạt mình, định dẫn ba nghìn quân

nổi loạn. Thứ sử Ung-châu là Quách Hoài nghe tin Hạ-hầu Bá làm phản, lập tức dẫn quân lại đánh.

Quách Hoài mắng rằng:

- Người đã làm hoàng tộc nhà Đại Ngụy, thiên tử chưa từng bạc tình với người, có sao người làm phản?

Bá cũng mắng rằng:

- Cha ông ta lập bao nhiêu công lao với nước. Nay Tư-mã Ý là người nào, dám giết cả tôn tộc nhà Tào ta, lại muốn bắt nốt ta? Nay mai Ý tất muốn cướp ngôi. Ta khởi nghĩa đánh giặc, phản gì mà phản?

Hoài nổi giận, vác đao thúc ngựa vào đánh Hạ-hầu Bá. Bá múa đao quất ngựa ra địch. Đánh nhau chưa được mười hợp, Hoài thua chạy, Bá đuổi theo. Bỗng nghe tiếng hậu quân nổi reo. Bá kịp chạy ngựa về, té ra Trần Thái dẫn quân đánh đến. Hoài cũng quay binh đánh vật lại. Bá thua to, mất gần nửa quân, không biết nghĩ làm sao, mới chạy vào Hán-trung hàng hậu chủ.

Có người báo tin với Khương Duy. Duy không tin, sai người gạn hỏi, biết hết thực tình mới cho Bá vào thành. Bá vào ra mắt Khương Duy, khóc lóc thuật lại đầu đuôi sự việc.

Duy nói:

- Ngày xưa, Vi Tử bỏ nhà Ân theo hàng nhà Chu, nên được tiếng muôn đời. Ông nếu hay giúp được nhà Hán, thì cũng không kém gì cổ nhân.

Khương Duy mở tiệc thết đãi Hạ-hầu Bá. Trong khi uống rượu, Duy hỏi rằng:

- Cha con Tư-mã Ý coi giữ quyền chính, có bụng nào dòm nom đến nước ta không?

Bá nói:

- Lão tặc còn toan việc mưu nghịch, chưa kịp nghĩ đến việc ngoài. Nhưng nước Ngụy mới có hai người, đang trạc

tuổi trẻ, nếu hai người ấy linh quân mã, thì là một sự lo to cho Ngô, Thục đó.

Duy hỏi:

- Hai người nào?

Bá nói:

- Một người hiện làm bí thư lang, quê ở Trảng-sa châu Dinh, họ Chung tên Hội, tự là Sĩ-quý, con quan thái phó Chung Do. Người ấy can đảm, khôn ngoan từ thuở nhỏ. Khi Hội lên bảy tuổi, cùng với anh là Chung Dục đang học, có vua Văn đế đến chơi. Dục bảy giờ mười tám tuổi, thấy vua đến sợ run lập cập, mồ hôi toát ra mặt. Vua hỏi: “Mày sao mà đổ mồ hôi?”. Dục thưa: “Sợ hãi lắm lắm, mồ hôi ra như tắm”. Hội thì điềm nhiên như không, vua hỏi: “Mày sao không có mồ hôi?”. Hội thưa: “Kính sợ quá, nên mồ hôi không dám chảy”. Vua lấy lời nói làm kỳ. Khi Hội gần lớn, ham xem binh thư, tường hiểu thao lược. Tư-mã Ý và Tướng Tế cùng khen tài của hắn. Còn một người ở Nghĩa-dương, hiện đang làm lại, họ Đặng tên Ngải, tự là Sĩ-tái, cha mất sớm, từ thuở nhỏ đã có chí to. Phàm trông thấy ở đâu có núi cao, đầm lớn tức thì ngắm nghía, đo vẽ chỗ nào nên đóng binh, chỗ nào nên chứa lương, chỗ nào nên mai phục, ghi chép vào một bức địa đồ. Ai cũng chê cười, chỉ có Tư-mã Ý khen là người có chí, mới cho tham tán việc quân cơ. Đặng Ngải nói lấp, mỗi khi nói đến tên mình, thường hay nói: “Ngải, Ngải...” Tư-mã Ý nói bốn rằng: “Người nói Ngải Ngải... thì ra bao nhiêu Ngải kia”? Ngải ứng khẩu đáp rằng: “Phượng hê! Phượng hê! Thì cũng một phượng chớ mấy phượng?” Ứng đối nhanh nhẩu, đại để như thế cả. Hai người này thật đáng ngại.

Duy cười nói:

- Thứ chúng nó là tuồng trẻ con, có làm trò gì!

Khương Duy bèn dẫn Hạ-hầu Bá đến Thành-đô, vào bái kiến hậu chủ.

Duy tâu rằng:

- Tư-mã Ý giết Tào Sảng, lại đến đủ Hạ-hầu Bá. Vì thế, Bá đến xin hàng. Nay cha con Tư-mã Ý chuyên quyền, Tào Phương hèn yếu, nước Ngụy sắp nguy. Tôi ở Hán-trung đã lâu, bình tĩnh lương nhiều. Vậy xin lĩnh quân đi đánh Ngụy, dùng ngay Hạ-hầu Bá làm quan hướng đạo, tiến sang lấy trung nguyên, đem lại giang sơn nhà Hán, để báo ơn bệ hạ và cho trọn vẹn chí thừa tướng khi xưa.

Thượng thư lệnh là Phí Vi can rằng:

- Gần nay Tưởng Uyển, Đồng Doãn kế nhau mất đi, trong triều thiếu người coi sóc, Bá-ước hãy chờ đợi ít lâu, không nên kinh động vội.

Duy nói:

- Người ta ở đời được mấy, ngày tháng thoi đưa ví như bóng câu qua cửa sổ. Nếu để dây dưa, thì bao giờ khôi phục được trung nguyên?

Vi nói:

- Tôn tử có câu: “Biết người biết mình, đánh đâu được đấy”. Chúng ta còn kém thừa tướng xa. Thừa tướng còn chẳng lấy lại được trung nguyên, nữa là chúng ta?

Duy nói:

- Tôi ở Lũng-thượng đã lâu, quen biết tính khí người rợ Khương. Nay bằng kết liên với họ làm ngoại viện thì dầu chẳng lấy được trung nguyên, nhưng từ Lũng-thượng trở sang mé tây, có thể ta chiếm được cả.

Hậu chủ nói:

- Có phải ngươi muốn đánh nước Ngụy, nên hết lòng gắng sức, chớ để mất nhuệ khí mà phụ lòng trẫm.

Khương Duy lĩnh sắc chỉ, lạy từ trở ra, cùng với Hạ-hầu Bá về Hán-trung, thương nghị việc khởi binh.

Duy nói:

- Ta nên cho người sang kết hiếu với rợ Khương trước, rồi sẽ sai tướng đem quân ra cửa Tây-bình, tiến gần đến châu Ung, đắp hai tòa thành ở dưới núi Khúc-sơn, để làm thế ỷ dốc. Chúng ta thì vận hết lương thảo ra cửa Xuyên, y theo cách thức thừa tướng khi xưa, dần dần mà tiến binh.

Tháng tám năm ấy, Khương Duy sai Thục tướng là Cầu An, Lý Hâm dẫn mười lăm nghìn quân ra núi Khúc-sơn đắp hai tòa thành. Cầu An giữ thành phía đông, Lý Hâm giữ thành phía tây.

Có quân tể tác báo với thứ sử Ung châu là Quách Hoài. Hoài một mặt báo tin về Lạc-dương, một mặt sai phó tướng Trần Thái dẫn năm vạn quân ra đánh. Cầu An, Lý Hâm ít quân, địch không nổi, phải lui vào trong thành. Trần Thái sai quân vây bọc bốn mặt thành mà đánh. Hoài lại chặn đường mang lương ở Hán-trung ra. Trong thành Cầu An, Lý Hâm thiếu lương.

Không bao lâu Quách Hoài cũng dẫn quân đến. Hoài xem xét địa thế, mừng rỡ về trại báo với Trần Thái rằng:

- Thành này địa thế cao lắm, tất nhiên phải ra thành lấy nước. Nếu ta lấp mé thượng lưu, quân Thục phải chết khát cả.

Bèn sai quân sĩ đào đất lấp trên thượng lưu. Trong thành quả nhiên cạn nước. Lý Hâm dẫn quân ra lấy nước, bị quân Ung châu vây lại đánh rất quá. Hâm không sao ra được, lại phải lộn vào.

Trong thành Cầu An cũng khan nước mới hội binh với Lý Hâm kéo ra. Quân Ngụy vây chặn lại. Hai bên đánh nhau một hồi lâu quân Thục lại phải trở vào.

Quân Thục khô khát lắm. Cầu An bàn nhau với Lý Hâm rằng:



*... Quân Thục ở trong thành may nhờ có mưa tuyết
mới có nước thổi cơm ăn.*

- Khương đô đốc bây giờ chưa đến, không biết vì có làm sao?

Hâm nói:

- Ta liều bỏ một mạng này, đánh ra mà chạy về cầu cứu mới xong.

Liên dẫn vài mươi tên kỵ mã, mở cửa thành kéo ra. Quân Ung châu đổ lại vây kín bốn mặt. Hâm hăng sức đánh tung ra, tháo đường chạy thoát. Quân đi theo chết sạch, chỉ còn trệt một mình bị trọng thương, trốn thoát.

Đêm hôm ấy, nổi cơn gió bắc, mây đen kéo, phủ lấp trời, rồi đổ cơn mưa tuyết cực to. Quân Thục ở trong thành, may nhờ có mưa tuyết, mới có nước thổi cơm ăn.

Lý Hâm ra thoát được vòng vây, đi lên theo đường nhỏ ở núi Tây-sơn chạy về. Đi được hai hôm, vừa gặp quân mã

Khương Duy kéo đến, Hâm xuống ngựa lay phục xuống đất kêu rằng:

- Hai thành ở Khúc-sơn bị quân Ngụy vây khốn đã lâu, lại chặn mất đường lấy nước. May nhờ có trận mưa tuyết, mới hòa tuyết ra thổi cơm ăn, hiện tình nguy cấp lắm.

Duy nói:

- Ta không phải là đến cứu chậm đâu, vì chờ mãi quân Khương chưa đến, bởi thế lỡ mất việc.

Bèn sai người đưa Lý Hâm về Thành-đô dưỡng bệnh.

Khương Duy hỏi Hạ-hầu Bá rằng:

- Quân Khương chưa đến, mà quân Ngụy vây thành Khúc-sơn gấp lắm, tướng quân có cao kiến gì không?

Bá nói:

- Nếu đợi quân Khương đến thì hai thành núi Khúc-sơn cùng mất cả. Tôi đồ rằng quân Ung-châu tất đến hết cả vây đánh núi Khúc-sơn; Ung-châu quyết nhiên bỏ trống. Tướng quân nên dẫn quân đi tắt núi Ngưu-dầu, lên đến mé sau thành. Quách Hoài, Trần Thái tất phải đem quân về cứu, thì tự khắc giải được vây Khúc-sơn.

Duy mừng, nói:

- Mẹo ấy hay lắm!

Lập tức dẫn quân kéo ra núi Ngưu-dầu.

Trần Thái thấy Lý Hâm chạy thoát ra được đi mất, báo với Quách Hoài rằng:

- Lý Hâm nếu cáo cấp với Khương Duy, Khương Duy đồ rằng đại quân ta ở cả đây, tất lên qua núi Ngưu-dầu đến úp mé sau quân ta. Tướng quân nên dẫn một đội quân đến sông Thao-thủy, chặn đường mang lương của quân Thục tôi thì dẫn một nửa quân, đến đánh chặn núi Ngưu-dầu. Nếu hấn biết tin ngheen đường vận lương, tất phải chạy về.

Quách Hoài theo kế ấy, dẫn quân đến Thao-thủy. Trần Thái mang quân đi tắt đến núi Ngưu-đầu.

Khuông Duy dẫn quân vừa đến núi Ngưu-đầu, bỗng tiền quân hò reo báo rằng quân Ngụy chặn mất đường đi. Duy vội vàng đến trước trận xem thì thấy Trần Thái quát to lên rằng:

- Mày muốn cướp Ung-châu của tao, tao đợi ở đây đã lâu rồi!

Duy nổi giận, vác giáo thúc ngựa vào đánh Trần Thái. Thái múa đao lại địch. Được vài hợp, Thái thua chạy. Duy giục quân đánh tràn sang. Quân Ung-châu rút về chiếm giữ trên đầu núi. Duy thu quân hạ trại ở cạnh núi Ngưu-đầu.

Duy mỗi ngày cho quân ra khơi chiến, đánh nhau mấy hôm, không phân được thua.

Hạ-hầu Bá bảo với Khuông Duy rằng:

- Chỗ này không phải là chỗ ở lâu được, giao chiến mấy hôm, không phân thắng phụ; đó là kế dụ binh đấy, tất có mẹo mực gì đây, không bằng hãy tạm rút quân về, sẽ liệu kế khác.

Đang thương nghị, sực có tin báo rằng:

- Quách Hoài dẫn quân đến Thao-thủy, chặn đường mang lương của ta.

Duy giật mình, sai Hạ-hầu Bá rút quân về trước. Duy tự dẫn quân đoạn hậu. Trần Thái chia quân làm năm đường đuổi theo. Duy đốc lực chặn cửa năm ngã, chịt đường quân Ngụy, Trần Thái kéo quân lên núi, tên đạn bắn xuống như mưa. Duy vội vàng rút quân. Khi về đến sông Thao-thủy, thì Quách Hoài lại dẫn quân đến đánh. Duy xông vào đánh, quân Ngụy chặn đường về, chắc như rào sắt. Duy đánh phá vỡ vòng vây, ra thoát được ngoài, thiệt hơn một

nửa quân. Duy chạy về cửa Dương bình. Trước mặt lại có một toán quân xông đến. Một viên đại tướng, cầm đao thúc ngựa xỏ ra. Người ấy mặt tròn tai to, miệng vuông môi dày, dưới mắt tả có một nốt ruồi đen; trên nốt ruồi có vài mươi chiếc lông; nguyên là Tư-mã Sư con cả Tư-mã Ý, hiện làm phiêu kỵ tướng quân.

Duy nổi giận, nói:

- Thằng nhãi con kia, sao dám chặn đường tao?

Nói đoạn, quất ngựa xỏ vào đâm Tư-mã Sư. Sư khoa đao đón đánh. Được vài hợp, Sư núng thế chạy mất. Duy về đến cửa Dương-bình, người trong thành mở cửa cho vào. Tư mã Sư theo hút đến cướp giạt cửa ải. Trên ải hai bên cung nỏ bắn ra, mỗi cái nỏ bắn luôn mười phát tên, nguyên là phép của Võ hầu khi gần mất để lại cho Khương Duy.

Ấy là:

Bại trận khó giường quân một cánh,

Phép tài nhờ có nỏ mười tên.

Chưa biết tính mạng Tư-mã Sư thế nào, xem hồi sau phân giải.

HẾT TẬP XII

MỤC LỤC

Trang

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI NHĂM:

Mã Tốc trái lệnh mất Nhai-đình
Võ hầu gây đàn đuổi Trọng-đạt3

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI SÁU:

Khổng Minh gạt lệ chém Mã Tốc
Chu Phương cắt tóc lừa Tào Hưu20

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI BẢY:

Đánh nước Ngụy, Võ hầu hai lần dâng biểu
Phá quân Tào, Khương Duy dùng mẹo hiến thư35

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI TÁM:

Đuổi quân Hán, Vương Song mắc mưu
Úp Trần-suong, Võ hầu thắng trận48

HỒI THỨ CHÍN MƯƠI CHÍN:

Gia-cát Lượng cả phá quân Ngụy
Tư-mã Ý vào cướp Tây Xuyên64

HỒI THỨ MỘT TRĂM:

Quân Hán cướp trại, phá Tào Chân
Võ hầu đấu trận, nhục Trọng-đạt80

HỒI THỨ MỘT TRĂM LINH MỘT:

Ra Lũng-thượng, Gia-cát giả làm thần
Vào Kiếm-các, Trương Cáp bị mắc mẹo97

HỎI THỨ MỘT TRĂM LINH HAI:

*Tư-mã Ý chiếm giữ Bắc-nguyên, Vị-kiều
Gia-cát Lượng chế ra trâu gỗ, ngựa máy114*

HỎI THỨ MỘT TRĂM LINH BA:

*Hang Thượng-phương, Tư-mã mắc nạn
Gò Ngũ-trượng, Gia-cát dâng sao132*

HỎI THỨ MỘT TRĂM LINH TƯ:

*Roi sao lớn, thừa tướng qua đời
Trông tượng gỗ, đồ đốc mất vía150*

HỎI THỨ MỘT TRĂM LINH NĂM:

*Võ hầu dụ sẵn mẹo cầm nang
Ngụy chủ dễ lấy mâm thừa lộ164*

HỎI THỨ MỘT TRĂM LINH SÁU:

*Công-tôn Uyên thua trận chết ở Tương-bình
Tư-mã Ý giả ốm, lừa được Tào Sảng180*

HỎI THỨ MỘT TRĂM LINH BẢY:

*Ngụy chủ trao quyền họ Tư-mã
Khương Duy bại trận núi Ngưu-đầu196*

TAM QUỐC DIỄN NGHĨA

TẬP 12

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Nguyễn Cứ

Biên tập:

Nguyễn Anh Vũ

Đối chiếu:

Yên Ba

Sửa bản in:

Vũ Hà

In 1000 cuốn, khổ 13 cm x 19 cm,
tại Công ty Cổ phần In và Thương mại VINA.
Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 59-2009/CXB/102-146/VH, cấp ngày 31/8/2009.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV/2009.

Tam Quốc Diễn Nghĩa

- Là pho tiểu thuyết lịch sử ưu tú của nền văn học cổ Trung-quốc.
- Bản dịch này của cụ Cử Phan kế Bính đã được cụ Phó bảng Bùi Kỷ hiệu đính lại (bằng cách đem đối chiếu với nguyên bản Trung-quốc mới nhất do Nhân dân văn học xã Bắc-kinh xuất bản năm 1958).
- Sẽ in kèm một bản địa đồ thời Tam quốc để độc giả biết được phạm vi hoạt động của các nhân vật trong truyện.
- Nhà xuất bản Phổ thông sẽ lần lượt in bộ Tam quốc thành nhiều tập. Trong mỗi tập đều có tranh minh họa của các họa sĩ Trung-quốc.
- Để hiểu rõ giá trị của bộ Tam quốc, bạn đọc nên xem kỹ bài "Lời nói đầu" của Bộ biên tập Nhà xuất bản Nhân dân văn học Trung-quốc in trong tập I.



8936037692890

Giá: 248.000đ
(Trọn bộ 13 tập)